

TAM QUỐC

DIỄN
NHĨA

Tác giả: LA QUÁN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KỶ

TẬP

2



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh**

 **DONGA**[®]

Tác giả: LA QUẢN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KỶ

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
CÔNG TY VĂN HÓA ĐÔNG A

Tranh bìa: Lã Bố sau khi giết Đinh Nguyên về với Đổng Trác.

Bìa do họa sĩ Tạ thúc Bình trình bày.

*Tranh bìa và minh họa: chụp lại trong bộ tranh truyện "Tam Quốc"
của hai họa sĩ Trung-quốc: Từ chinh Bình và Từ hồng Đại.*

HỒI THỨ SÁU

Đốt Kim quyết, Đổng Trác làm càn Giấu ngọc tỷ, Tôn Kiên trái ước

Trương Phi tế ngựa xấn vào cửa ải, định lên trên ải, nhưng tên đạn bắn xuống như mưa, không thể nào lên được, phải quay ngựa trở về.

Chư hầu tám xứ cùng mời Lưu, Quan, Trương đến mừng công, rồi cho về trại Viên Thiệu báo tin mừng. Thiệu bèn đưa tờ hịch đến Tôn Kiên bảo Kiên tiến binh.

Tôn Kiên liền đem Hoàng Cái, Trình Phổ, đến trại Viên Thuật, rồi cầm gậy vạch xuống đất nói rằng:

- Đổng Trác với tôi thật không có hằn thù gì, nay tôi không nghĩ gì đến thân, xông pha mũi tên hòn đạn để trừ nó đi, trước vị nước nhà, sau để báo thù riêng cho nhà tướng quân (cho Viên Ngỗi), thế mà tướng quân nghe lời gièm pha, không phát lương cho tôi, để đến nỗi tôi bị thua, sao tướng quân đành lòng thế được?

Thuật thấy nói vậy, sợ hãi không biết nói làm sao, bèn sai đem chém người gièm, để từ tạ Tôn Kiên. Khi ấy bỗng có người đến báo với Kiên rằng:

- Trên cửa ải có một tướng, cưỡi ngựa đến trại, muốn vào hầu tướng quân.

Kiên từ già Thuật về trại, gọi hỏi ai, hóa ra ải tướng của Đổng Trác tên là Lý Thôi.

Kiên hỏi:

- Mày lại đây làm gì?

Lý Thôi nói:

- Thừa tướng chỉ kính trọng tướng quân thôi! Nay thừa tướng muốn kết thân với tướng quân; thừa tướng có một cô con gái muốn gả cho cậu con trai của tướng quân.

Tôn Kiên nổi giận mắng rằng:

- Đổng Trác là thằng nghịch thiên vô đạo, làm nhà vua nghiêng đổ, ta muốn giết cả chín họ nó đi để tạ thiên hạ, sao lại thêm kết thân với thằng giặc ấy! Tao tha chém cho mày, mày về mau đem dăng cửa ải cho tao. Mau mau! Chậm thì tao băm xương ra bây giờ.

Lý Thôi cúi thủ ra về, kể với Đổng Trác. Trác giận lắm, bèn hỏi Lý Nho.

Nho nói:

- Lã Ôn-hầu thua trận mới rồi, binh lính ngã lòng cả, không có bụng đánh nhau nữa. Nay nên kéo binh về Lạc-dương, đem vua sang Tràng-an, để ứng vào lời đồng dao. Theo lời đồng dao mấy hôm nay:

Mé tây một nhà Hán!

Mé đông một nhà Hán!

Hươu chạy về Tràng-an,

Mới khỏi phải gặp nạn.

Tôi xin phép giải thích như sau này:

Mé tây một nhà Hán,

nghĩa là: đức Cao Tổ ngày xưa đóng đô ở Tràng-an, truyền ngôi được mười hai vua.

Mé đông một nhà Hán,

nghĩa là: vua Quang Vũ đóng đô ở Lạc-dương, cũng truyền ngôi được mười hai vua.

Thế là vận trời xoay vần. Nay thừa tướng lại nên về Tràng-an, mới khỏi lo được.

Trác mừng nói rằng:

- Người không nói thì ta không biết!

Trác bèn đem Lã Bố về Lạc-dương, rồi hỏi ngay các quan văn võ để bàn việc thiên đô.

Khi các quan đã đến đông, Trác nói rằng:

- Nhà Hán ta ở Lạc-dương hơn hai trăm năm nay, khí số đã hết. Ta xem bây giờ vượng khí ở Tràng-an. Vậy ta muốn rước vua về đó, các quan nên gấp rút sửa hành trang.

Tư-đồ là Dương Bưu mới nói rằng:

- Tràng-an tàn phá đã lâu rồi. Nay bỗng dựng bò cạp tôn miếu, hoàng lăng mà đi sang đó, tôi sợ rằng thiên hạ kinh động, mà thiên hạ động thì dễ, yên lại thì khó. Xin thưa tướng hãy xét cho kỹ.

Trác giận mắng Dương Bưu:

- Người lại dám ngăn trở việc lớn nước nhà à?

Thái-úy là Hoàng Uyển cũng nói rằng:

- Dương tư-đồ nói thế phải đấy: trước kia trong lúc Vương Mãng thoán nghịch, kể đến Canh Thủy, Xích Mi nổi loạn, Tràng-an đã bị đốt cháy thành ra tro sỏi. Và lại nhân dân xiêu tán, trăm phần không còn một hai phần. Tôi nghĩ không nên bỏ cả cung điện ở đây mà đi ra chỗ đất hoang áy.

Trác nói:

- Ở Lạc-dương đây trộm giặc nhiều lắm, nhân dân loạn lạc đi mất cả. Ở Tràng-an có núi Hào, núi Hàm hiểm trở; lại gần Lũng-hữu, đá gỗ và gạch ngói dễ kiếm, sửa sang cung thất độ hơn một tháng thì xong, không ai được nói lời thối nữa.

Tư-đồ là Tuân Sảng lại can rằng:

- Hễ thưa tướng mà thiên đô đi, thì thiên hạ nhiễu động ngay.

Trác tức mình gắt rằng:

- Ta vì thiên hạ mà lo việc thiên đô, có tiếc gì những đũa tiểu dân, nó nhiều động mặc nó.

Ngay hôm ấy Trác cách chức Dương Bưu, Hoàng Uyển, Tuân Sáng, giáng xuống làm thứ dân.

Trác trở ra lên xe, thấy có hai người đứng trước vái, trông ra thì là thượng-thư Chu Bật và hiệu-úy Ngũ Quỳnh. Trác hỏi có việc gì?

Bật nói:

- Nay nghe thấy thừa tướng muốn thiên đô, nên chúng tôi lại can.

Trác giận nói:

- Trước tao nghe hai chúng bay, dùng thằng Viên Thiệu cho nó làm quan, bây giờ nó làm phản. Thế ra nó với chúng bay cùng một đảng.

Nói rồi Trác sai võ sĩ đem Chu Bật, Ngũ Quỳnh ra cửa chợ chém, rồi hạ lệnh thiên đô, hạn đến ngày hôm sau phải đi.

Lý Nho xui Đổng Trác:

- Nay tiền lương thiếu thốn nhiều, ở Lạc-dương nhiều nhà giàu, nên tịch thu cả, lấy của phát lương cho quân. Phàm bao nhiêu môn hạ Viên Thiệu ngày trước, đem giết cả đi để lấy của sẽ được vô số.

Trác lập tức sai năm nghìn quân thiết kỵ đi bắt cả những người nhà giàu ở Lạc-dương, cả thấy mấy nghìn họ, mỗi người cầm một lá cờ lên đầu, đề bốn chữ: "PHẢN THẦN NGHỊCH ĐẢNG" rồi đem ra ngoài thành chém tốt, bao nhiêu của cải lấy sạch.

Lý Thôi, Quách Dĩ, bắt hết cả dân Lạc-dương, ước mấy trăm vạn, đưa sang Tràng-an, cứ mỗi một toán dân lại cho

một đội quân đi đàn áp, người chết ở dọc đường không biết bao nhiêu mà kể. Đàn bà con gái đã vừa nhọc vừa đói khát, đau đớn trăm chiều, lại còn bị quân lính hãm hiếp; tiếng kêu khóc động trời chuyên đất. Người nào đi chậm, đằng sau có quân lính đốc thúc, quân lính cầm dao, giết người ngay ở giữa đường.

Lúc Trác ra đi, sai phóng hoả đốt cả cửa nhà dân ở, và đốt cả tôn miếu, cung phủ, Nam, Bắc hai cung, lửa khói mù mịt; bao nhiêu cung cấm hóa ra tro cả.

Trác lại sai Lã Bố khai quật hết cả những lăng tiên hoàng, hậu phi để lấy vàng bạc châu báu. Quân sĩ thấy vậy cũng thừa thế đào mả các nhà quan, nhà dân.

Đồng Trác sai xếp những đồ vàng bạc vóc nhiều được vài nghìn xe, rồi bức thiên tử và hậu phi phải sang Tràn-an.

Tướng Đồng Trác tên là Triệu Xâm, thấy Trác đã bỏ Lạc-dương, bèn dâng ngay cửa Di-thủy cho Tôn Kiên. Kiên kéo binh vào trước. Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi vào cửa Hồ-lao; chư hầu cũng dẫn quân vào cả.

Tôn Kiên đi đến Lạc-dương thấy trong thành lửa cháy ngùn ngụt, ngọn lửa bốc lên tận trời; dưới đất khói đen mù mịt. Trong một quăng hai ba trăm dặm, tịnh không có tiếng gà kêu chó cắn, bèn sai quân vào cứu hoả.

Các chư hầu đều đóng quân mã ở trên đất hoang. Tào Tháo đến thấy Viên Thiệu cũng ở đấy bèn hỏi rằng:

- Nay Đồng tặc đã kéo về Tràn-an rồi, nên thừa thế mà đuổi theo bắt nó mới phải. Bản-sơ lại đóng binh ở đây, là y làm sao?

Thiệu nói:

- Chư hầu đều mời một mặt cả, đuổi theo tôi sợ không được việc gì.

Tháo lại nói:

- Thăng giặc Đổng nó đốt cả cung thất, nó ăn hiếp vua, bắt vua dời ngôi đi; trong nước rối động, dân không biết theo ai. Ấy là lúc trời làm nó mặt đỏ, nhân lúc này chỉ đánh một trận là yên thiên hạ, sao các ông không đánh?

Các chư hầu đều nói:

- Không nên khinh động.

Tháo giận nói rằng:

- Đồ trẻ con cả, không đáng cùng mưu đồ việc lớn.

Nói rồi tự dẫn hơn một vạn quân, sai Hạ hầu Đôn, Hạ hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng, Lý Diễn, Nhạc Tiến sớm khuya đuổi theo Đổng Trác.

Khi Đổng Trác đi đến Vinh-dương, Thái-thú là Từ Vinh ra tiếp.

Lý Nho nói:

- Thừa tướng mới đi khỏi Lạc-dương, tôi sợ có quân đuổi theo. Nên sai Từ Vinh phục quân ở bên cạnh núi ngoài thành; hễ có binh đuổi theo đi qua đó cứ để cho đi, đợi khi nào đi khỏi chỗ quân phục, trong này ta đánh trở ra, nó tất thua chạy, bấy giờ Vinh sẽ đánh chặn đường, còn quân đi sau tất không dám đuổi nữa.

Trác nghe kế ấy, sai Lã Bố đem tinh binh đi chặn hậu.

Bố đang đi qua có một toán quân Tào Tháo sẵn đến. Bố cười nói rằng:

- Không ra ngoài được kế Lý Nho!

Bố đem quân mã bày dàn. Tào Tháo tế ngựa lên gọi to:

- Nghịch tặc! Bay bức thiên tử và đem trăm họ đi đâu?

Lã Bố mắng rằng:

- Thăng phản chủ kia, sao dám nói càn?

Hạ hầu Đôn vác giáo nhảy ngựa, xông thẳng vào để đâm Lã Bố. Đôn với Bố đánh nhau được vài hợp, Lý Thôi dẫn một đội quân từ bên tả kéo ra. Tháo lại sai Hạ hầu Uyên ra địch. Lúc bấy giờ lại thấy ở bên hữu có tiếng reo, Quách Dĩ kéo quân ra. Tháo sai Tào Nhân ra địch, nhưng đằng kia ba mặt quân mã đánh dồn lại, thế khó đương nổi. Hạ hầu Đôn chống với Lã Bố không lại, phi ngựa chạy về. Bố thúc quân vào đánh gấp. Quân Tháo thua chạy kéo về Kinh-dương. Khi chạy đến dưới sườn núi, bấy giờ đã canh hai, trăng sáng như ban ngày, Tháo sắp sửa hội quân lại, làm bếp thổi cơm ăn, bỗng nghe thấy bốn mặt tiếng reo âm âm; quân phục của Từ Vinh xông ra. Tào Tháo vội vàng tể ngựa cướp đường chạy trốn; không ngờ gặp ngay Từ Vinh, lại quay đầu chạy. Vinh giương cung bắn một phát tên trúng ngay vào vai Tháo. Tháo vừa đeo tên vừa chạy; chạy qua một rặng núi, có hai tên lính phục trong đám cỏ, trông thấy ngựa Tháo đi đến, hai ngọn giáo cùng phóng ra, tên phải ngựa Tháo, ngựa ngã, Tháo cũng ngã, bị chúng bắt được, may đâu một tướng vừa tể ngựa đến, múa dao chém chết hai tên lính, cứu được Tào Tháo.

Tháo trông xem ai thì là Tào Hồng. Tháo bảo Hồng rằng:

- Thôi! Ta đành chết ở đây, hiền đệ nên trốn đi mau.

Hồng nói rằng:

- Xin ngài lên ngựa ngay. Tôi tình nguyện đi bộ.

Tháo hỏi:

- Giặc đuổi đến nơi, ngươi làm thế nào?

Hồng nói:

- Ông cứ đi. Thiên hạ có thể không có tôi, nhưng không thể không có ông!

Tháo nói:

- Ta nếu lại được sống, thực là nhờ người.

Tháo lên ngựa. Hồng cởi áo giáp, cấp dao chạy theo sau.

Chạy độ đến canh tư, trông thấy trước mặt có một con sông to, chen mất đường đi. Đằng sau nghe thấy tiếng reo hò đã đến nơi. Tháo nói rằng:

- Thôi! Mệnh ta đến thế này, sống sao được nữa.

Hồng kịp vực Tháo xuống ngựa, cởi cả áo bào ra, công Tháo lội qua sông. Vừa sang đến bờ sông bên kia, quân đuổi vừa đến, tên bắn qua sông như mưa. Tháo cứ mặc cả quần áo ướt lướt thướt mà chạy, chạy mãi đến mờ mờ sáng, vừa chạy được hơn ba mươi dặm. Đến dưới gò đất tạm ngồi nghỉ hơi một chốc.

Bỗng nghe có tiếng reo, một toán quân mã kéo lại, thì ra Từ Vinh cứ bên kia sông chạy theo lên mạn trên, sang dò đuổi kịp.

Trong khi Tháo dương hoảng hốt, Hạ hầu Đôn, Hạ hầu Uyên vừa đem vài mươi người lính kỵ đến, quát to lên rằng:

- Từ Vinh, chớ được hại chủ ta!

Vinh xông đến đánh Hạ hầu Đôn. Đôn vác giáo đâm Vinh ngã xuống ngựa, rồi đánh tan quân Vinh. Đằng sau, Tào Nhân, Lý Điển, Nhạc Tiến cũng dần dần tìm đến, ra mắt Tào Tháo, nửa lo nửa mừng. Thu thập tàn quân còn độ năm trăm kéo về Hà-nội.

Đây nói ở Lạc-dương, các chư hầu chia quân đóng trại. Tôn Kiên cứu tắt lửa ở trong cung, đóng quân trong thành, đặt trường ngay trên nền đền Kiến-chương, rồi sai quân quét dọn những gạch ngói ở các cung điện. Phàm những lăng tẩm mà Đổng Trác đã khai quật lên, Kiên sai chôn cất

lại cả. Cất ba gian điện, lợp cỏ ở trên nền nhà Thái miếu, đặt linh vị các vua, giết trâu mổ bò, mời các chư hầu đến tế. Tế xong rồi, các tướng ai về trại ấy.

Kiên về trại, đêm hôm ấy trăng sao vàng vạc. Kiên cầm thanh kiếm ra sân; ngừng mặt lên xem thiên văn, thấy trong toà Tử-vi có khí trắng mờ mờ, Kiên than rằng:

- Đế-tinh không được tỏ, cho nên tặc thần loạn nước, muôn dân phải lâm than, kinh thành không còn gì nữa.

Vừa nói, rỏ nước mắt khóc.

Bên cạnh có tên lính trở tay bảo Kiên rằng:

- Kia, ở phía nam điện này có hào quang ngũ sắc, từ dưới đáy giếng bốc lên.

Kiên liền sai quân sĩ đốt đuốc xuống giếng tìm xem. Một lát mò đem lên được một cái thây người đàn bà, trông ra chết đã lâu ngày nhưng chưa nát; ăn mặc cung trang, dưới cổ đeo một cái túi gấm; mở ra xem trong có một cái hộp nhỏ sơn son khóa bằng vàng; mở ra thấy một cái ấn bằng ngọc, vuông bốn tấc, trên núm dấu chạm năm con rồng; bên cạnh có sứt một miếng lấy vàng bịt lại; mặt dấu khắc tám chữ triện: "THỤ MỆNH VU THIÊN, KÝ THỌ VĨNH XƯƠNG". (Chịu mệnh của trời, sống lâu và thịnh vượng mãi).

Kiên được ấn ngọc ấy, hỏi Trình Phổ, Phổ nói:

- Đây là ngọc tỷ truyền quốc. Ngày xưa, Biện Hòa ở dưới núi Kinh-sơn trông thấy chim phượng hoàng đậu ở trên hòn đá, đem đá ấy về tiến vua Văn Vương nước Sở. Lúc phá đá ra trong có hòn ngọc. Đến đời nhà Tần, năm thứ 26 (221 trước công nguyên) sai thợ ngọc giũa ra làm ấn quốc bảo. Tám chữ triện viết ở trên mặt ấn là chữ Lý Tư. Năm thứ 28, vua Thủy Hoàng đi tuần đến hồ Động-dinh, gặp sóng to

gió lớn, thuyền sắp đắm, vua vội vàng ném ngọc tỷ ấy xuống hồ mới không việc gì. Đến năm thứ 38, Thủy Hoàng đi tuần đến núi Hoa-âm, đương đi gặp một người tay cầm ngọc tỷ đứng đón đường, đưa cho quân hầu nói rằng:

- Đem cái này về trả Tô-long⁽¹⁾.

Nói xong rồi biến mất. Ấn ngọc ấy lại về nhà Tần.

Đến năm sau, Thủy Hoàng mất. Tử Anh đem ngọc tỷ dâng vua Cao Tổ nhà Hán. Đến lúc Vương Mãng khởi loạn, hoàng hậu vua Hiếu Nguyên cầm ngọc ấy đánh Vương Tầm, Tô Hiến sút mất một góc, phải lấy vàng bịt vào. Vua Quang Vũ được ấn ngọc ấy ở Nghi-dương, truyền đến bây giờ. Khi thập thường-thị làm loạn, bức đem Thiệu-đế ra Bắc-mang, lúc về thấy mất ngọc tỷ.

Nay chúa công lại tìm được, tất là trời cho chúa công đó. Triệu này là triệu tướng quân làm vua. Vậy tướng quân không nên ở lâu chốn này. Nên về ngay Giang-đông để toan việc lớn!

Tôn Kiên nói:

- Người nói chính hợp ý ta. Ngày mai ta sẽ cáo bệnh về.

Bàn định xong, Kiên truyền quân sĩ không được nói hở cho ai biết. Không ngờ trong đám quân sĩ có một người cùng làng với Viên Thiệu, thấy việc đó muốn nhân dịp làm đường tiến thân, liền đêm hôm ấy lên sang báo với Viên Thiệu.

Thiệu thưởng cho người ấy rồi giữ lại ở trong quân.

Hôm sau Tôn Kiên sang trại Viên Thiệu để cáo từ, nói rằng:

(1) Tức là Tần Thủy Hoàng.

- Tôi hơi khó ở, xin phép về Tràng-sa.

Thiệu cười nói rằng:

- Tôi đã biết cái bệnh ông rồi. Bệnh ấy là cái bệnh cái ngọc tỳ!

Kiên thất sắc, hỏi rằng:

- Ai nói với ông thế?

Thiệu nói:

- Nay chúng ta vì nước đánh giặc. Ngọc tỳ là của báu triều đình. Ông bắt được, nên để ở chỗ mình chủ, đợi khi nào giết được Đông Trác, thì đem trả lại nhà vua, nay ông giấu ẩn ấy mà đi, ông định để làm gì?

Kiên cứ chối:

- Ngọc tỳ có đâu lại ở tôi?

Thiệu nói:

- Của gì mò được dưới giếng đền Kiến-chương, bây giờ ở đâu?

Kiên nói:

- Tôi có đâu của ấy. Cưỡng nhau làm gì thế!

Thiệu nói:

- Mau mau bỏ ra đây, kéo vạ đến thây bây giờ!

Kiên trở tay lên trời thề rằng:

- Tôi mà được của ấy, lại giấu đi, thì không được vẹn tuyền, sẽ chết dưới mũi tên hòn đạn.

Các tướng đều nói rằng:

- Văn-đài đã thề như thế, tất không được ngọc tỳ.

Thiệu gọi người làm chứng ra, hỏi Tôn Kiên rằng:

- Lúc mò được ngọc, có người này ở đấy không?

Kiên giận lắm, rút ngay gươm ra, định chém người ấy.

Thiệu cũng rút gươm ra bảo rằng:

- Hễ mày chém nó thì thực là mày dối tao.

Đứng sau lưng Viên Thiệu, Nhan Lương, Văn Sú cũng rút gươm ra. Sau lưng Tôn Kiên, Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương, cũng cầm dao lăm lăm ở tay. Các tướng đều xúm lại can đôi bên. Kiên lập tức trở ra, lên ngựa, về nhờ trại bỏ Lạc-dương đi.

Thiệu giận lắm, liền viết một lá thư, sai người tâm phúc ngay đêm hôm ấy đem sang Kinh-châu, đưa cho quan thứ-sử là Lưu Biểu, sai Biểu chặn đường Kiên lấy lại ngọc tỷ.

Hôm sau có người báo rằng:

- Tào Tháo đuổi Đổng Trác đánh nhau ở Vinh-dương, thua to trở về.

Thiệu bèn sai người đón Tháo vào trại, mở tiệc rượu cùng với Tháo giải phiền. Trong khi uống rượu Tào Tháo than rằng:

- Ta trước kia mới khởi nghĩa lớn, cốt là định vì nước trừ hại. Các ông đã có bụng trượng nghĩa mà đến với tôi, bản tâm tôi muốn phiên Bản-sơ, đem quân Hà-nội sang đóng ở Mạnh-tân; còn các quân Toan, Tào cứ giữ vững Thành-cao, giữ cửa ải Ngao-xương, ngăn Hoàn Viên về Đại-cốc, không chế những nơi hiểm yếu. Còn Công-lộ đem quân Nam-dương sang đóng ở Đan, Triết, tiến vào cửa Vũ-quan, để cho cái uy thế ở Tam phụ⁽¹⁾ to lên. Nơi nào cũng thành cao, hào sâu, không đánh nhau, chỉ làm nghi binh, bảo cho thiên hạ trông rõ hình thế, cho ta là kẻ thuận đi trừ kẻ gian, thì việc lớn có thể định ngay được. Thế mà các ông

(1) Kinh-chiêu (Kinh-đô), Bằng-dục, Phù-phong. Ba nơi giúp đỡ lẫn nhau.

dùng dằng, mãi chẳng tiến bình, làm mất cả lòng mong đợi của thiên hạ, tôi lấy làm xấu hổ quá!

Lữ Thiệu không ai nói câu gì. Một chốc tiệc tan.

Tháo thấy Lữ Thiệu mỗi người một bụng, nghĩ cũng không làm xong được việc, bèn tự kéo quân về Dương-châu.

Công tôn Toàn thấy tình cảnh thế, cũng chán. Một bữa bảo với Lưu, Quan, Trương:

- Tôi xem Viên Thiệu không làm nên được trò gì đâu. Lâu tất sinh biến. Chúng ta hãy về.

Bèn nhổ trại về phía bắc. Đi đến huyện Bình-nguyên, Toàn sai Lưu Bị làm tướng ở đó, giữ lấy đất, nuôi lấy quân.

Thái-thú Duyệt-châu Lưu Đại, thiếu lương hỏi vay thái-thú Đông-quận là Kiều Mạo. Mạo không cho vay, Đại đem quân xông vào dinh Mạo, giết Mạo đi rồi thu hết cả quân lương.

Viên Thiệu thấy chư hầu phân rẽ nhau ra cả, cũng kéo quân về Quan-đông.

Thứ-sứ Kinh-châu là Lưu Biểu, bắt được thư của Viên Thiệu xin đem quân chặn đường Tôn Kiên, liền sai ngay Khoái Việt và Sái Mạo dẫn một vạn quân ra đón đường đánh Kiên.

Lưu Biểu, tên chữ là Cảnh Thăng, quán ở huyện Bình-nguyên, đất Sơn-dương; cũng là tôn thất nhà Hán. Lúc còn nhỏ, Biểu hay tìm những danh sĩ kết bạn. Bấy giờ có tiếng đồn rằng: Giang-đông bát tuấn (đất Giang-đông có tám người giỏi). Trong tám người ấy thì một người là Lưu Biểu, còn bảy người nữa là: 1) Trần Tường, 2) Phạm Phang, 3) Khổng Giục, 4) Phạm Khang, 5) Đàm Phu, 6) Trương Kiệm, 7) Xâm Hinh.

Biểu cùng với bảy người ấy kết làm bạn, nhưng ngoài ra còn có mấy người phù tá. Một là Khoái Lương người ở Diên-binh, hai là Khoái Việt cũng người Diên-binh, ba là Sái Mạo người ở Tương-dương.

Khoái Việt, Sái Mạo dẫn một vạn quân ra chặn đường. Tôn Kiên vừa đến đó, Khoái Việt bày trận rồi nhảy ngựa ra.

Kiên thấy Việt, hỏi rằng:

- Khoái Việt cố sao chặn đường ta?

Việt nói:

- Người đã làm tôi nhà Hán, sao được giấu ngọc tỷ truyền quốc? Đưa ngay ra đây, ta sẽ cho đi.

Kiên tức lắm, sai ngay Hoàng Cái ra đánh. Sái Mạo múa dao lại địch. Được vài hợp, Cái hoa ngọn roi, đánh trúng ngay miếng giáp che ngực Mạo. Mạo quay đầu ngựa chạy. Kiên thừa thế đuổi đánh khỏi cửa ô. Lúc bấy giờ, ở trong núi bỗng thấy chiêng trống khua rầm lên. Thì ra Lưu Biểu vừa dẫn quân đến. Kiên ngồi trên ngựa chào hỏi tử tế, rồi nói với Lưu Biểu rằng:

- Ta với Cảnh-thăng là người nước lân bang với nhau. Sao Cảnh-thăng lại nỡ tin thư Viên Thiệu mà xử tệ với ta làm vậy?

Biểu nói:

- Mày giấu quốc bảo đi, muốn làm phản à!

Kiên lại thề:

- Ta mà có của ấy ở trong mình xin chết ở dưới tên đạn.

Biểu nói:

- Người muốn cho ta tin, phải để cho ta khám cả những đồ đi đường.

Kiên nổi khùng, mắng Lưu Biểu rằng:

- Tài sức mày thấm vào đâu, mà dám khinh tao!

Hai bên sắp sửa giao binh đánh nhau. Lưu Biểu lui ngay. Kiên thấy vậy thả ngựa xán lại. Bấy giờ quân phục ở sau hai rặng núi kéo ồ ra; sau lưng Khoái Việt, Sái Mạo sập lại, vây bọc lấy Tôn Kiên ở giữa trận.

Thế rõ thực là:

Ngọc tử đem về không dụng được,

Lại nhân của ấy hóa lòi thòi!

Chưa biết Tôn Kiên làm thế nào mà thoát được thân.
Xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY

Viên Thiệu qua cầu đánh Công-tôn; Tôn Kiên sang sông đả Lưu Biểu.

Tôn Kiên bị Lưu Biểu vây lại, đã tưởng chết, may đâu lại có Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương, ba tướng cố sức cứu được thoát nạn, nhưng quân sĩ mất già nửa. Kiên kéo quân về Giang-dông, từ đấy Kiên với Biểu hai người thù nhau.

Đây nói chuyện Viên Thiệu kéo quân về đóng ở Hà-nội, lương thảo túng thiếu. Quan mục ở Ký-châu là Hàn Phúc thấy vậy sai người đưa lương đến giúp để nuôi quân.

Mưu sĩ Thiệu tên là Phùng Kỷ bảo với Thiệu rằng:

- Đại trượng phu, tung hoành thiên hạ, việc chi phải đợi người đở lương. Ký-châu là đất giàu, lắm lương, Tướng quân lấy quách đi có được không?

Thiệu nói:

- Ta cũng muốn lắm, nhưng chưa nghĩ được kế gì.

Kỷ nói:

- Nay tướng quân nên mật sai người đưa thư cho Công tôn Toàn, bảo y tiến binh lấy Ký-châu; tướng quân hẹn với Toàn rằng hai bên cùng đánh. Toàn tất thế nào cũng tiến binh. Hàn Phúc là đứa vô mưu, tất sẽ mời tướng quân đến coi đở việc châu; Tướng quân thừa dịp lấy Ký-châu dễ như trở bàn tay.

Thiệu mừng lắm, viết ngay thư cho Công tôn Toàn.

Toản xem thư thấy Viên Thiệu bàn cùng đánh lấy Ký-châu rồi chia đôi đất, mừng lắm. Ngay hôm ấy khởi binh.

Thiệu sai người mật báo cho Hàn Phục biết.

Phúc bèn gọi hai mưu sĩ tên là Tuân Thâm và Tân Bình để bàn. Thâm nói:

- Công tôn Toản đem quân nước Yên, nước Đại kéo lại đông lắm, thế mình không đương nổi, vả Toản có Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi giúp đỡ, ta địch sao được? Nay Viên Thiệu trí dũng hơn người, thủ hạ nhiều, danh tướng lắm. Tướng quân nên mời Viên Thiệu lại để cùng coi việc châu. Tôi chắc Thiệu sẽ hậu đãi, tướng quân sợ gì Công tôn Toản.

Phúc liền sai quan biệt-giá tên là Quan Thuần sang mời Viên Thiệu.



Viên Thiệu cả mừng, phái người đưa thư cho Công tôn Toản.

Trương-sử là Cảnh Vũ can rằng:

- Viên Thiệu bây giờ đương thân cô thế cùng, chỉ trông nhờ vào ta, ví như đứa trẻ con ở trên bàn tay không cho bú mớm thì chết ngay, việc gì lại đem châu mình mà đưa cho nó, khác gì đưa cọp vào đàn dê.

Phúc nói:

- Ta cũng là đầy tớ cũ họ Viên, tài ta lại kém Thiệu. Người ngày xưa từng chọn người hiền để nhường ngôi, sao các người bây giờ hay ghen ghét thế?

Cảnh Vũ than rằng:

- Ký-châu hồng mắt!

Vì việc đó có hơn 30 người bỏ chức mà đi. Cảnh Vũ với Quan Thuần, hai người rủ nhau ra phục ở ngoài cửa thành để đợi Viên Thiệu đến.

Sau vài hôm, Viên Thiệu kéo binh lại. Cảnh Vũ, Quan Thuần rút dao nhảy ra chực đâm Viên Thiệu. Tướng Thiệu là Nhan Lương chém chết Cảnh Vũ; Văn Sú chém chết Quan Thuần.

Thiệu vào Ký-châu, cho Phúc làm phán-uy tướng quân, rồi cho Điền Phong, Thư Thụ, Hứa Du và Phùng Kỷ chia tay nhau ra giữ việc trong châu, đoạt cả quyền của Hàn Phúc.

Phúc bấy giờ mới hối lại, nhưng đã quá mất rồi; bực mình bỏ cả cửa nhà vợ con, sang với thái-thú Trần-lưu tên là Trương Mạc.

Công tôn Toàn thấy Thiệu giữ được Ký-châu, liền sai em là Công tôn Việt đến thăm Thiệu và giục Thiệu chia đất theo như lời đã ước với nhau.

Thiệu bảo Việt:

- Về mời anh người lại đây, ta sẽ nói chuyện.

Việt về, đi chưa được 50 dặm, bỗng gặp một cánh quân mã ở cạnh đường xông ra, nói rằng: "Ta là gia tướng nhà Đông thừa tướng đây!" rồi tên bắn ra tua tủa. Việt bị thương chết. Đầy tớ trốn được về báo với Công tôn Toàn.

Toàn tức lắm, nói rằng:

- Viên Thiệu nhủ ta đem binh đến đánh Hàn Phúc, chẳng qua là dụng mưu lừa dối. Nay lại giả trá là quân Đông Trác để giết em ta. Thù này thế nào cũng phải báo!

Nói rồi đem hết cả quân bản bộ mình kéo sang Ký-châu.

Thiệu thấy Toàn kéo quân đến cũng dẫn quân ra. Hai bên gặp nhau ở trên sông Bàn-hà. Thiệu dàn quân bên đông cầu, Toàn dàn quân bên tây cầu.

Toàn cưỡi ngựa đứng trên cầu, mắng to lên rằng:

- Thằng bội nghĩa kia! Sao mày dám lừa tao?

Thiệu cũng thúc ngựa đến cạnh cầu, trở tay vào Toàn nói rằng:

- Hàn Phúc hèn hạ, tự xin nhường Ký-châu cho tao, có việc gì đến mày?

Toàn lại nói:

- Ngày trước tao tưởng mày là đứa có nhân nghĩa, bầu mày làm minh chủ. Bây giờ, xem những điều mày làm khác gì chó má. Mày còn mặt mũi nào đứng trên cõi đời?

Viên Thiệu giận lắm, thét rằng:

- Ai vào nắm cổ nó ra đây cho ta!

Nói chưa dứt lời, Văn Sú vác giáo, thúc ngựa xông thẳng lên cầu. Toàn đánh nhau với Sú chưa được mười hợp thua chạy. Sú đuổi theo. Toàn chạy vào trong trận. Sú cũng phi ngựa xông vào giữa đám quân. Thủ hạ Toàn có bốn tướng giỏi, kéo ừa cả ra đánh với Văn Sú, Sú đâm trúng một người ngã ngựa, còn ba người đều chạy. Sú đuổi Toàn chạy

ra đằng sau trận, Toàn nhìn vào một cái hang núi để chạy trốn. Sú thúc ngựa quát lên rằng:

- Xuống ngựa hàng đi, mau mau!

Toàn cung tên rơi mất cả, mũ lăn xuống đất; đầu tóc tả tơi; phi ngựa cứ chạy quanh rặng núi. Chẳng may ngựa vấp quy hai chân trước, Toàn cũng ngã quay xuống dưới bờ núi, Sú cầm ngọn giáo, xô lại để đâm. Bỗng đâu bên cạnh bờ cỏ có một tướng, người trẻ trung, vác ngọn giáo phi ngựa ra đâm Văn Sú.

Công tôn Toàn lên trèo lên bờ núi, trông thấy tướng ấy mình cao tám thước, mày rậm, mắt to; mặt rộng môi dày; uy phong凛冽. Đánh nhau với Văn Sú năm sáu mươi hợp, chưa rõ bên nào thua bên nào được. Quân cứu của Toàn kéo đến, Sú quay ngựa lui về, tướng tuổi trẻ ấy không đuổi theo.

Toàn vội vàng xuống bờ đất hỏi tên họ, tướng ấy vái một vái thưa rằng:

- Tôi là người ở Chân-định, xứ Thường-sơn; họ Triệu tên Văn, tên chữ là Tử-long; nguyên tôi là người ở địa hạt Viên Thiệu, nhân thấy Thiệu không có bụng trung vua cứu dân, nên tôi bỏ xứ ấy đến đây theo ngài. Không ngờ lại gặp ngài ở chỗ này!

Toàn mừng lắm mời Triệu Văn về trại, sửa sang lại áo giáp và đồ khí giới.

Hôm sau, Toàn chia quân mã ra làm hai cánh, ngựa hơn năm nghìn con, quá nửa toàn ngựa trắng. Vì khi xưa Toàn có đánh nhau với người rợ Khương, chọn tuyển ngựa trắng làm tiên phong, gọi là Bạch mã tướng quân. Người rợ Khương trông thấy ngựa trắng là chạy. Từ đó Toàn có rất nhiều ngựa trắng.

Thiệu sai Nhan Lương, Văn Sú làm tiên phong, mỗi người đem một nghìn quân cung nỏ cũng chia làm hai cánh tả hữu; truyền rằng cánh quân tả bắn hữu quân của Toản, cánh quân hữu bắn tả quân của Toản. Lại sai Khúc Nghĩa đem tám trăm tay cung, một vạn rưỡi quân bộ dàn ở giữa trận. Viên Thiệu đem quân mã, bộ vài vạn, đi sau để tiếp ứng.

Công tôn Toản mới được Triệu Tử-long, chưa biết bụng dạ thế nào, sai lĩnh riêng một toán quân đi về mặt sau, tiên phong giao cho đại tướng Nghiêm Cương. Toản tự lĩnh cánh trung quân, cưỡi ngựa đứng trên cầu, bên mình dựng một lá cờ đỏ, thêu một chữ SÚY, bằng kim tuyến. Từ giờ thìn, đánh trống đến mãi giờ tỵ không thấy Viên Thiệu tiến binh.

Khúc Nghĩa sai những tay cung phục cả ở dưới một đờ tên, hẹn đến lúc nào thấy phát một tiếng súng mới được bắn tên ra.

Nghiêm Cương đánh trống, reo hò tiến lên, xông thẳng vào đánh Khúc Nghĩa. Quân Nghĩa thấy Cương vào cũng mặc ý, cứ để cho vào. Khi Cương đến gần sát quân Nghĩa, mới có một tiếng súng vang lên, tám trăm cung nỏ cùng bắn ra một lúc. Cương định chạy trở về, Nghĩa đã tể ngựa đến chém chết lần quay xuống chân ngựa.

Quân Toản thua. Hai bên tả hữu trở ra để cứu, lại bị Nhan Lương, Văn Sú dẫn quân cung nỏ bắn sang, không thể nào cứu lại được nữa.

Quân Thiệu bảy giờ mới tiến lên, đến mãi cạnh cầu. Khúc Nghĩa phi ngựa lên trước, chém ngay tướng cầm cờ của Toản, chặt ngọn cờ gãy đôi rơi xuống đất.

Toản thấy cờ đỏ, vội vàng quay ngựa xuống cầu chạy, Khúc Nghĩa đem binh xông vào đến tận hậu quân của Toản; gặp Triệu Tử-long. Triệu cầm ngọn giáo xông vào đánh Khúc Nghĩa, đánh có vài ba hợp, đâm Khúc Nghĩa chết ngay.

Tử-long cười một con ngựa, phi vào đám quân Viên Thiệu, xông xáo như đi vào chỗ không có người. Toản kéo quân đánh lại. Quân Thiệu lại thua.

Giữa lúc Khúc Nghĩa chém được tướng cầm cờ của Toản, Viên Thiệu sai quân thám mã ra xem, quân thám về báo rằng: Nghĩa chém được tướng, chặt được cờ, đương đuổi Toản. Vì thế Thiệu không chuẩn bị gì cả, cùng với Diên Phong dẫn vài trăm quân vác kích, vài mươi tay cung, cưỡi ngựa ra xem, cười ha hả, rằng Toản là hạng hèn hạ chẳng làm trò gì được. Trong khi đang cười cười nói nói bỗng thấy Triệu Tử-long xông đến tận trước mặt. Những tay cung vội vàng bắn. Triệu Tử-long đâm luôn mấy đứa, chúng khiếp sợ bỏ chạy cả. Đằng sau thì quân Toản cuộn cuộn tiến lên vây bọc lại.

Diên Phong vội vàng bảo Thiệu rằng:

- Chúa công nên lánh vào trong bức tường kia.

Thiệu liền cầm mũ đầu-máu quăng xuống đất quát to lên rằng:

- Đại trượng phu muốn chết ở chiến trường, chứ lại núp vào tường cầu sống làm gì!

Quân Viên Thiệu cố sức liều chết chống cự, Triệu Vân không thể xông vào được nữa, lúc ấy đại quân của Thiệu vừa kéo đến kịp; Nhan Lương cũng dẫn quân lại, hai bên xô xát đánh nhau. Triệu Vân bảo vệ Công tôn Toản, đánh

ra được khỏi vòng vây. Lúc về đến đầu cầu bên này, quân Thiệu lại tiến lên, sang qua cầu. Quân Toản sa xuống sông chết rất nhiều.

Viên Thiệu xông thẳng lên trước, chưa được năm dặm, đã nghe thấy mé sau núi có tiếng hò reo, một toán quân mã kéo ra. Ba tướng đi trước là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi. Ba anh em đang ở Bình-nguyên nghe thấy Toản đánh nhau với Thiệu, đem quân đánh giúp.

Ba người vừa đến nơi gặp Thiệu đương đuổi Toản, liền té ngựa chạy lại cứu. Thiệu trông thấy ba người, hồn vía lên mây cả, con dao quý đang cầm trong tay rơi ngay xuống đất, chỉ vừa kịp thúc ngựa quay đầu chạy. Được quân mã cố sức ra cứu, Thiệu mới về được khỏi cầu.

Công tôn Toản cũng thu quân về trại. Lưu, Quan, Trương vào chào, cùng nhau hỏi han trò chuyện.

Toản nói:

- Huyền-đức giá không đến cứu ta, ta còn bị khốn đốn nhiều.

Rồi Toản bảo ba người vào gặp Triệu Tử-long; Lưu Bị mới thấy Triệu Vân, đã có bụng yêu mến ngay, không muốn rời xa nhau.

Viên Thiệu thua một trận, giữ trại, không ra đánh. Hai bên cầm cự hơn một tháng, có người về Trường-an báo với Đổng Trác. Lý Nho nói với Trác rằng:

- Viên Thiệu với Công tôn Toản đều là hào kiệt bây giờ; nay hiện đương đánh nhau ở trên sông Bàn-hà. Thái sư nên giả làm hạ chiếu của vua sai người ra giải hòa. Hai người ấy được hòa thuận với nhau, tất cảm ơn thái sư, và quy phục thái sư.

Trác nghe Lý Nho. Ngay hôm sau, sai thái-phó là Mã nhật Đê, và thái-bộc là Triệu Ky, đem chiếu mệnh đi dụ hai người.

Hai sứ đi đến Hà-bắc, Viên Thiệu ra ngoài một trăm dặm đón rước, lạy hai lạy, vâng mệnh chiếu dụ.

Hôm sau Mã nhật Đê và Triệu Ky lại đến dinh Công tôn Toàn để dụ. Toàn cũng vâng chiếu, liền sai sứ đưa thư sang cho Thiệu. Hai bên giảng hòa. Mã, Triệu về Trảng-an.

Toàn rút quân về, rồi tiến Huyền-đức làm tướng ở Bình-nguyên.

Lưu Bị khi từ già Triệu Tử-long, hai người cầm tay nhau rỏ nước mắt khóc, ngần ngừ không muốn xa nhau.

Văn than rằng:

- Trước kia tôi cũng nghĩ Công tôn Toàn là người anh hùng. Nay xem việc làm, thì bất quá cũng là một tướng Viên Thiệu.

Lưu Bị nói:

- Thôi, xin ông hãy chịu khó nấu thân ở đây. Hai chúng ta thế nào cũng có ngày gặp nhau!...

Hai người rời nhau ra, nước mắt chứa chan.

Lại nói đến Viên Thuật ở Nam-dương nghe tin Viên Thiệu mới được Ký-châu, sai sứ lại xin một nghìn ngựa. Thiệu không cho. Thuật giận. Từ đó hai anh em ghét nhau. Thuật lại sai sứ đến Kinh-châu hỏi vay Lưu Biểu hai vạn tạ lương. Biểu cũng không cho vay. Thuật cũng giận, sai người mật đưa thư cho Tôn Kiên đánh Lưu Biểu.

Thư rằng:

“Trước kia Lưu Biểu chẹn đường ông, là mưu anh Bản-sơ tôi cả. Nay tôi lại thấy anh tôi bàn riêng với Lưu Biểu

muốn nuốt cả Giang-đông. Ông nên chong chóng khởi binh đánh Lưu Biểu đi. Tôi thì xin đánh Bản-sơ hộ ông. Có thể thì hai mối thù mới báo được. Ông lấy Kinh-châu; tôi lấy Ký-châu. Ông đừng để mất cơ hội”.

Kiên được thư nói rằng:

- Lưu Biểu trước chẹn đường ta, nay không nhân dịp này báo thù, còn đợi đến bao giờ?

Bèn họp những tướng Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương để bàn. Phổ nói:

- Viên Thuật là người trí trá lắm. Không nên tin vội.

Kiên nói:

- Ta muốn đánh báo thù. Cần gì Viên Thuật giúp.

Rồi sai Hoàng Cái đến trước bên sông, sắp sẵn chiến thuyền và chở nhiều quân lương khí giới, thuyền lớn thì chứa ngựa chiến để một ngày nào đó cất quân.

Quân thám dò biết tình hình, về báo với Lưu Biểu. Biểu sợ lắm, kíp họp các tướng lại bàn.

Khoái Lương nói:

- Lo gì việc này. Chúa công nên sai Hoàng Tổ lĩnh quân ở Giang-hạ đi trước, làm tiền khu. Chúa công đem quân Kinh Tương đi sau làm hậu viện. Tôn Kiên còn phải qua nhiều sông mới đến đây, còn dụng võ làm sao được?

Biểu cho là phải, sai Hoàng Tổ chuẩn bị sẵn sàng, rồi đưa đại quân ra nghênh địch.

Lại nói đến Tôn Kiên có bốn con, đều là vợ cả Ngô phu nhân sinh ra. Con cả tên là Sách, tên chữ là Bá-phù; con thứ hai tên là Quyển, tên chữ là Trọng-mưu, con thứ ba tên Đức, tên chữ là Thúc-bật; con thứ tư tên Khuông, tên chữ là Quý-tá.

Vợ thứ hai Kiên, là em ruột vợ cả, đẻ được hai con, một trai một gái. Con trai tên là Lang, tên chữ là Tảo-an, con gái tên là Nhân.

Kiên lại nuôi một người con họ Du làm con nuôi, tên là Thiều, tên chữ là Công-lễ.

Kiên có một người em, tên là Tĩnh, tên chữ là Ấu-đài.

Khi Kiên sắp đi, Tôn Tĩnh, dắt cả các con, sắp hàng ở trước ngựa, lạy mà can rằng:

- Nay Đổng Trác chuyên quyền; thiên tử hèn yếu, bốn bề loạn lạc; mỗi người giữ một phương, Giang-đông tá vừa mới yên được ít lâu, nay chỉ vì một chút giận nhỏ, mà đưa đại quân đi đánh, tôi tưởng không nên. Xin anh xét lại.

Kiên nói:

- Chú đừng nói nhiều. Ý tôi muốn tung hoành trong thiên hạ, có thù, lẽ nào lại không báo?

Con cả là Tôn Sách nói:

- Nếu cha quyết đi, con xin đi theo.

Kiên cho đi, rồi hai bố con kéo quân đến Phàn-thành.

Hoàng Tổ phục cung nỏ ở bên sông, thấy thuyền Kiên gần đến bờ, tên bắn ra như mưa. Kiên truyền quân sĩ không ai được bắn vội, hãy cứ nấp ở trong thuyền, chờ đi chỗ lại dụ địch luôn ba hôm, thuyền cứ lướt vào bờ đến vài mươi lượt. Quân Hoàng Tổ thì nhau bắn ròng rã, bắn đến hết sạch tên. Đến hôm thứ tư, Kiên sai quân ra rút những tên giắt đầy cả hai rìa thuyền, ước được vài mươi vạn. Nhân lúc thuận gió, bắn cả vào bờ. Quân Hoàng Tổ chống đỡ không nổi, phải bỏ chạy.

Kiên kéo quân lên bờ. Trình Phổ, Hoàng Cái chia binh ra làm hai đường, đến đánh trại Hoàng Tổ. Đằng sau thì



*Tôn Sách xin đi theo, Tôn Kiên cho đi, hai bố con
kéo quân đến Phàn-thành.*

Hàn Dương kéo binh tiến lên. Ba mặt đánh dồn lại, quân Hoàng Tổ thua, bỏ Phàn-thành chạy về Đặng-thành.

Kiên sai Hoàng Cái ở lại giữ lấy thuyền bè; mình thì đem binh đuổi theo.

Hoàng Tổ đem quân nghinh địch bày trận ở giữa cánh đồng. Kiên cũng dàn thành thế trận, rồi cưỡi ngựa ra đứng dưới cửa cờ. Tôn Sách mặc áo giáp gọn ghẽ, cầm ngọn mác cũng cưỡi ngựa đứng bên cạnh bố.

Hoàng Tổ dẫn hai tướng cưỡi ngựa ra, một tướng là Trương Hồ ở Giang-hạ, một tướng là Trần Sinh ở Tương-dương. Hoàng Tổ trở roi máng:

- Đàn chuột ở Giang-đông kia! Sao dám xâm phạm vào đất của tôn thân nhà Hán?

Nói rồi sai Trương Hổ ra đánh.

Bên đám quân của Kiên, Hàn Đương ra nghênh địch. Hai bên đánh nhau chưa được ba mươi hợp, Trần Sinh thấy Trương Hổ đuối sức cũng phi ngựa ra đánh giúp. Tôn Sách trông thấy, cấp chặt ngọn mác ở nách, giương cung đặt tên bắn tìn ngay vào giữa mặt Trần Sinh. Sau tiếng dây cung bật, Trần Sinh ngã ngựa ngay. Trương Hổ thấy thế, giật nẩy mình, bị ngay Hàn Đương gươm dao chém một nhát, Hổ đỡ không kịp, bị Đương chém mất nửa đầu.

Trình Phổ xông ngựa vào trận để bắt Hoàng Tổ. Tổ bỏ cả mũ lẫn ngựa, chạy vào đám bộ quân để lẫn trốn.

Tôn Kiên đánh trận cánh bại quân, đuổi thẳng mãi đến sông Hán-thủy, sai Hoàng Cái đem thuyền tiến lên đóng ở Hán-giang.

Hoàng Tổ thu quân thua lại, vào ra mất Lưu Biểu, nói rằng:

- Thế Tôn Kiên to quá, không sao địch được.

Biểu vội gọi Khoái Lương ra bàn.

Lương nói:

- Nay mới thua, binh lính ngã lòng cả. Bây giờ chỉ nên thành cao hào sâu, giữ cho vững vàng, rồi mật sai người sang cầu cứu Viên Thiệu, có thể giải được vòng vây này.

Sái Mạo nói:

- Tử-nhu bàn mưu ấy thực vụng. Nay binh địch tới ngoài thành, tướng địch đã đến bên hào, có lẽ đâu lại ngồi khoanh tay chịu chết! Tôi tuy không có tài cán gì, nhưng dám xin lĩnh quân ra ngoài thành, quyết chiến một trận.

Lưu Biểu nghe lời, cho Sái Mạo đem hơn một vạn quân ra ngoài thành Tương-dương, dàn trận ở dưới núi Nghiễn-sơn.

Tôn Kiên đem quân vừa thắng trận, kéo bừa lên đánh Sái Mạo. Mạo thúc ngựa ra. Kiên thấy Mạo hô:

- Thành này là anh vợ bé Lưu Biểu đây, ai ra bắt lấy nó cho ta!

Trình Phổ vác ngay ngọn mâu chuôi sắt, tể ngựa ra đánh. Mới đánh nhau được vài hợp, Mạo đã thua chạy. Kiên thúc quân vào, giết chết quân Mạo vô số, thây người ngổn ngang khắp cả cánh đồng. Mạo trốn về Tương-dương. Khoái Lương thấy Mạo thua chạy về, liền nói rằng:

- Tôi đã bày một chước hay, Mạo không nghe, ra đánh để đến nỗi thua to. Nên chiêu quân pháp đem chém.

Lưu Biểu vừa lấy em gái Sái Mạo, không nỡ chém.

Tôn Kiên chia ra bốn mặt, vây bọc thành Tương-dương để đánh.

Một hôm, bỗng nổi một cơn gió giạt đổ lá cờ "SÚY" ở trung quân. Hàn Đương nói:

- Điềm này là điềm gỡ. Xin hãy rút quân về.

Kiên nói:

- Ta đánh trận nào được trận nấy, chỉ sớm tối hôm nay thì lấy được Tương-dương. Sao lại vì một việc gió thổi gãy cờ mà bãi binh.

Kiên không nghe lời Hàn Đương, càng thúc quân đánh giết.

Khoái Lương một hôm xem thiên văn, bảo Lưu Biểu:

- Tôi trông thiên văn, thấy một ngôi tướng tinh, chừng muốn sa, cứ chia phương hướng mà tính ra, thì ngôi sao ấy

là Tôn Kiên. Chúa công nên lập tức đưa thư cho Viên Thiệu để cầu cứu.

Lưu Biểu viết thư xong, hỏi có ai dám xông ra vòng vây; có tướng khoẻ tên là Lã Công xin đi.

Khoái Lương bảo Lã Công rằng:

- Người đã có gan dám đi, nên nghe kế ta: người đem năm trăm quân mã đi, phải kén những tay bắn cung giỏi. Ra được khỏi vòng vây rồi, lập tức chạy lên núi Nghiễn-sơn. Đàng kia tất nó đem quân lại đuổi. Người phải lấy ra một trăm người, lên núi tìm đá chất sẵn; một trăm người nữa mang cung nỏ nấp ở trong rừng. Hễ quân đuổi đến nơi chỗ có chạy đường thẳng, cứ chạy quanh co, dụ cho nó đến chỗ mai phục, rồi ở trên cùng bắn tên và ném đá xuống. Nếu thẳng trận lập tức nổi hiệu súng liên châu, trong thành sẽ cho quân ra tiếp ứng. Nếu nó không đuổi thì đừng nổ súng báo hiệu làm gì, cứ đi xấn đi thôi. Đêm nay trăng không sáng lắm. Chiều tà có thể ra khỏi thành.

Lã Công vâng lĩnh kế ấy, sắp sẵn quân mã, buổi chiều xâm xẩm tối, bí mật mở cửa phía đông, kéo quân ra khỏi thành.

Tôn Kiên đang ở trong trường, nghe có tiếng reo, kịp cưỡi ngựa đem ba mươi tên kỵ mã ra cửa trại xem. Quân sĩ lại báo rằng:

- Có một toán quân mã ở trong thành kéo ra, chạy về mé núi Nghiễn-sơn.

Kiên không kịp gọi các tướng chỉ dẫn ba mươi tên kỵ mã đuổi theo.

Lã Công bấy giờ đã đưa quân vào núp ở trong rừng rậm mai phục sẵn sàng. Một mình Kiên phóng ngựa chạy nhanh tới thấy quân đàng trước không còn cách xa mấy, Kiên gọi to lên rằng:

- Dừng chạy nữa!

Lã Công quay ngựa lại đánh. Đánh được một keo, Lã Công lại chạy, lèn vào trong đường núi. Kiên đằng sau theo hút, nhưng đi đến núi không thấy Lã Công nữa. Toan trèo lên núi, nghe thấy một tiếng công rồi đá đầu ở trên núi ném xuống như mưa. Trong rừng tên bắn ra tua tủa. Kiên bị tên bắn trúng vào đầu, phọt óc ra. Người và ngựa cùng chết cả ở chân núi.

Lúc ấy Tôn Kiên mới có 37 tuổi.

Lã Công xuống chẹn đường bắt được ba mươi tên kỵ mã, giết tuốt cả rồi nổi hiệu súng liên châu. Trong thành nghe thấy, Hoàng Tổ, Khoái Việt, Sái Mạo cùng chia làm mấy ngả ra đánh. Quân Giang-dông xông xáo cả lên.

Hoàng Cái giữ thuyền ở dưới sông, nghe thấy tiếng reo rầm rĩ, cũng dẫn thủy quân kéo lên bờ, gặp ngay Hoàng Tổ. Đánh nhau được vài keo thì Hoàng Cái bắt sống được Hoàng Tổ.

Trình Phổ bảo vệ Tôn Sách, vội tìm đường chạy, vừa gặp ngay Lã Công đến. Phổ té ngựa ra, hai bên đánh nhau được vài hợp, Phổ đâm một ngọn mâu, Lã Công chết ngã xuống chân ngựa.

Hai bên đánh nhau mãi đến tận sáng mới thu quân về.

Quân Lưu Biểu rút vào thành. Tôn Sách về đến Hán-thủy mới biết tin bố chết, quân Lưu Biểu đã khiêng xác vào thành mất rồi. Sách khóc lóc thảm sầu, quân sĩ cũng rên rĩ than khóc.

Sách khóc:

- Xác chết còn ở bên địch, làm thế nào mang về quê được!

Hoàng Cái nói:

- Nay bắt sống được Hoàng Tổ ở đây. Nên sai người vào thành giảng hòa, đổi Hoàng Tổ lấy thi thể của chúa công.

Nói chưa dứt lời có quân lại tên là Hoàn Khải bước ra nói rằng:

- Tôi với Lưu Biểu có quen biết cũ, xin nhận đi sứ vào thành.

Sách cho Khải đi. Lúc giáp Lưu Biểu, Biểu nói:

- Hài cốt Văn-đài ta đã nhập quan tử tế. Người về nói bên ấy tha Hoàng Tổ ra ta sẽ trả hài cốt cho mà đem về. Hai bên cùng bãi binh, từ sau không xâm phạm nhau nữa.

Khải từ tạ sắp đi. Dưới thêm Khoái Lương nhảy ra ngăn rằng:

- Không nên! Không nên! Tôi có một kế này làm cho quân Giang-đông mảnh áo giáp cũng không còn. Nhưng trước hết xin hãy chém Hoàn Khải đi đã.

Thế rõ thực là:

Tôn Kiên đuổi giặc vừa toi mạng;

Hoàn Khải cầu hòa lại gặp nguy.

Chưa biết tính mệnh Hoàn Khải ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ TÁM

Kế liên hoàn Vương tư-đồ khéo dụng; Đình Phương-nghi Đồng thừa-tướng dâm khùng.

Khoái Lương nói với Lưu Biểu rằng:

- Ngày nay Tôn Kiên đã chết, các con còn bé cả, nên thừa thế hoả tốc tiến quân lên, chỉ đánh một trận là lấy được Giang-đông. Nếu chúa công trả thầy Tôn Kiên và bãi binh về, để cho kẻ thù nuôi dưỡng sức khoẻ, đó là cái vạ của Kinh-châu về sau vậy.

Biểu nói:

- Ta còn có Hoàng Tổ ở bên ấy, sao nỡ bỏ được.

Lương nói:

- Bỏ một anh Hoàng Tổ vô mưu, mà lấy Giang-đông, việc gì còn phải cân nhắc?

Biểu lại nói:

- Ta với Hoàng Tổ bạn tâm phúc với nhau, bỏ y là trái nghĩa.

Biểu cho Hoàn Khải về, hẹn rằng hễ bên ấy tha Hoàng Tổ, thì bên này cho đem xác Tôn Kiên về.

Tôn Sách tha Hoàng Tổ, rồi sang rước linh cữu bố về, rút quân về Giang-đông, táng cha ở gò Khúc-a.

Việc tang xong, Tôn Sách dẫn quân về Giang-đông, với người hiền, dùng kẻ sĩ; khéo nhún mình trọng người; hào kiệt bốn phương dần dần kéo đến theo Tôn Sách cả.

Trong khi ấy, Đồng Trác ở Tràng-an được tin Tôn Kiên đã chết, mừng nói rằng:

- Ta khỏi được một cái lo lắng trong lòng!

Trác hỏi con Kiên bao nhiêu tuổi, có người thưa mười bảy tuổi. Trác không cho vào đâu; từ bấy giờ lại càng kiêu hoành, tự xưng là thượng-phụ; khi ra khi vào dùng toàn nghi vệ thiên tử. Phong em là Đổng Mân làm tả-tướng-quân, tước Vu-hầu; cháu là Đổng Hoàn làm thị-trung, coi cả quân cấm binh. Tôn tộc họ Đổng chẳng cứ già trẻ, ai cũng được phong làm tước hầu.

Cách Tràng-an 250 dặm, Trác sai đắp một cái thành gọi là thành My-ổ, bất hai mươi năm vạn dân phu đắp; cao, dày, theo y như kiểu thành Tràng-an. Trong thành làm những cung thất kho tàng, chứa được đủ lương ăn trong hai mươi năm; kén những con gái thanh tân tám trăm người chứa vào trong ấy; vàng, ngọc, gấm, vóc, trân châu chất vào không biết bao nhiêu mà kể. Người nhà họ hàng Trác đem vào ở cả trong thành.

Trác thì đi lại thành Tràng-an, khi nửa tháng về một lần, khi một tháng về một lần. Những công khanh đưa đón thường phải đứng chực ở cửa ngoài.

Trác nhiều khi đặt trưởng ở dọc đường, cùng với công khanh ăn yến.

Một hôm Trác ra cửa ngoài, các quan đi tiễn, Trác mời các quan ở lại uống rượu.

Chợt có quân hàng ở Bắc-địa mới dụ được, vài trăm người đến. Trác sai đem ra trước chỗ ăn tiệc, đưa thì chặt chân chặt tay, đưa thì khoét mắt xẻo mũi; đưa thì đem cắt lưỡi; đưa thì đem bỏ vạc dầu đun. Tiếng kêu khóc vang lừng trời đất.

Các quan đang ăn tiệc, thấy thế người nào người nấy đều run cầm cập, đánh rơi cả đĩa. Trác vừa uống rượu vừa cười, vừa nói như không.

Lại một hôm khác, Trác ở sảnh dài, hội cả bách quan, ngồi sắp ra hai hàng. Rượu uống được độ vài tuần, thì Lã Bố đi tạt vào, ghé vào tai Đổng Trác nói thắm mấy câu, rồi thấy Trác cười mà nói rằng:

- À ra thế!

Nói rồi sai Lã Bố lôi quan tư-không, tên là Trương Ôn, cũng ngồi ở tiệc, đem xuống dưới thêm. Các quan không biết đầu đuôi thế nào đều thất sắc. Một lát thấy quân hầu bưng lên một cái mâm đỏ, giữa để đầu lâu Trương Ôn. Các quan đều sợ mất vía. Đổng Trác cười nói:

- Các quan đừng sợ. Trương Ôn kết liên với Viên Thuật, toan hại ta. Nhân hai đứa gửi thư cho nhau, đưa nhâm cho con ta là Lã Ôn-hầu, nên ta mới đem chém. Các quan không có việc gì, đừng sợ.

Các quan dạ dạ rồi lui về.

Quan tư-dò Vương Doãn, hôm ấy về đến phủ, nghĩ đến những việc trông thấy ở trong bữa tiệc, ngồi đứng không yên. Đến đêm khuya, trăng sáng vàng vạc, chống gậy đi ra vườn sau, đứng bên cạnh bụi đỗ mi⁽¹⁾, ngừng mặt lên trời, rỏ nước mắt khóc.

Chợt nghe có tiếng người thở dài ở cạnh đình Mẫu-đơn. Doãn sẽ rón rén lại dòm xem ai thì là một con hát trong phủ, tên là Điêu Thuyền.

Điêu Thuyền từ thửa nhỏ được kén vào phủ, dạy múa dạy hát. Bấy giờ tuổi mới mười sáu, đủ cả sắc tài. Doãn thương yêu như con đẻ. Doãn đứng nghe một hồi lâu, mắng rằng:

- Con này đã có tư tình gì đây!

(1) Ta thường đọc là trà mi. vì chữ đỗ và chữ trà chỉ khác nhau có một nét, nay nên đính chính lại.

Thuyền quỳ xuống thưa rằng:

- Lạy cha, con đâu dám có tư tình.

Doãn hỏi:

- Không có tư tình, việc gì canh khuya ra đứng đây thở ngắn thở dài?

Thuyền nói:

- Lạy cha! Xin cho con bày tỏ nỗi lòng...

Doãn nói:

- Không được giấu giếm. Phải nói cho thực.

Thuyền nói:

- Con nhờ ơn cha nuôi nấng dạy bảo hát múa lại được hậu đãi. Con dù thịt nát xương tan, cũng không báo được muôn một. Gần đây con thấy cha mặt thảm mày chau, tất cha có lo việc lớn gì trong nước, con vẫn không dám hỏi. Nhân chiều hôm nay con thấy cha đứng ngồi không yên, cho nên con cũng buồn rầu, thở dài. Không ngờ cha nghe thấy. Nếu có việc gì cần đến con dù có chết cũng không ngại.

Doãn đập gậy xuống đất, nói rằng:

- Ai ngờ cơ đồ nhà Hán lại ở trong tay mày. Hãy theo cha đến nhà gác, cha bảo.

Doãn đến đó, đuổi hết tỳ thiếp ra, dắt Điêu Thuyền ngồi lên trên sập, rồi thụp xuống lạy.

Điêu Thuyền sợ hãi, cúi rạp xuống đất, thưa rằng:

- Sao Người làm thế?

Doãn nói:

- Con hãy thương lấy sinh dân thiên hạ nhà Hán!

Nói rồi khóc như nước suối chảy. Thuyền thưa:

- Vừa rồi con đã thưa. Có việc gì sai khiến, dẫu chết con cũng quyết không từ.

Doãn lại quỳ xuống nói:

- Trẫm họ như bị treo ngược, vua tôi ngất ngểu như trứng chông, thật nguy cấp, phi con không ai cứu được. Tặc thân là Đổng Trác, sắp cướp ngôi vua. Văn vũ trong triều không ai nghĩ được kế gì. Nó lại có một thằng con nuôi là Lã Bố, sức khoẻ lạ thường. Ta xem hai đứa ấy cùng là tuồng hiếu sắc. Nay ta muốn dùng một kế liên hoàn: trước đem con gả cho Lã Bố, sau lại đem con dâng Đổng Trác. Con ở trong, tùy tiện lập kế, ly gián hai bố con nó, xui khiến thế nào cho Lã Bố giết Đổng Trác để trừ kẻ đại ác, giữ yên xã tắc, dựng lại giang sơn. Đó là nhờ ở sức con, con nghĩ thế nào?

Thuyền thưa:

- Con xin thưa: dầu chết con cũng không từ. Xin Người đem ngay con dâng cho nó, con sẽ lập mưu ở trong.

Doãn nói:

- Việc này nếu tiết lộ họ nhà ta sẽ chết hết.

Thuyền thưa rằng:

- Xin Người chớ lo. Nếu con không báo đền được nghĩa lớn con sẽ chết ở dưới muôn vạn ngọn giáo.

Doãn lạy tạ.

Hôm sau Doãn sai người đem ngọc minh châu, xưa nay vẫn cất kỹ một nơi, gọi thợ khéo, làm một cỗ mũ vàng, mặt sai người đem biếu Lã Bố.

Bố mừng rỡ, thân đến nhà Doãn tạ ơn.

Doãn làm sẵn của ngon vật lạ, đợi Bố đến, Doãn ra cửa đón rước, mời vào hậu đường, mời ngồi lên trên.

Bố nói:

- Tôi là một tiểu tướng ở tướng phủ, tư-đồ là một vị đại thần trong triều. Sao ngài quá tôn kính làm vậy?

Doãn nói:

- Nay thiên hạ không có ai là anh hùng. Tôi chỉ thấy có tướng quân mà thôi. Nay tôi tôn kính, không phải là tôn kính chức tước của tướng quân, mà là tôn kính cái tài của tướng quân đó.

Bố mừng lắm, Doãn khẩn khoản mời rượu, khen lấy khen để mãi cái đức Đồng thái sư và cái tài Lã Bố.

Bố cười vang và uống rượu thoả thích. Bấy giờ Doãn duỗi đầy tứ lui ra, chỉ để vài người tỳ thiếp đứng hầu rượu. Khi Bố ngà ngà say, Doãn mới truyền rằng:

- Gọi con em nó ra đây.

Một lát hai tỳ đưa Diêu Thuyền trang điểm thật đẹp bước ra. Lã Bố trông thấy giật mình, hỏi:

- Người nào vậy?

Doãn nói:

- Đó là con gái nhỏ lão, tên là Diêu Thuyền. Lão nay được ơn tướng quân có lòng hạ cố mà coi lão như chỗ chí thân, nên lão sai nó ra để chào tướng quân.

Liền sai Diêu Thuyền bưng chén rượu mời.

Thuyền nâng chén rượu mời Bố. Hai bên nhìn nhau, đầu mày cuối mắt.

Vương Doãn giả tảng say, nói:

- Con cố mời tướng quân uống vài chén con nhé! Cả nhà ta đều trông nhờ vào tướng quân đấy.

Bố mời Thuyền ngồi. Thuyền giả cách thẹn thùng, muốn lui vào. Doãn nói:

- Tướng quân là bạn chí thiết với ta, con cứ ngồi đừng ngại.

Thuyền khép nép, ngồi bên cạnh Doãn.

Lã Bố hai mắt nhìn chòng chọc, không chuyển con người, lại uống thêm vài chén.

Doãn mới trở tay vào Thuyền mà bảo Lã Bố rằng:

- Lão vẫn có ý cho nó hầu hạ tướng quân làm tỳ thiếp, chưa biết tướng quân có bụng hạ cố thương đến không?

Bố nghe nói vội vàng đứng dậy, ra ngoài chiếu, tạ mà nói rằng:

- Nếu được như thế, tôi xin một đời làm khuyển mã để báo đáp ơn sáu.

Doãn nói:

- Nay mai xin chọn ngày lành tháng tốt, sẽ đưa nó đến phủ tướng quân.

Lã Bố mừng hơn hở, đưa mắt nhìn Điều Thuyền. Điều Thuyền cũng liếc mắt đưa tình đáp lại.

Một chốc tiệc tan, Doãn nói:

- Lão phu muốn mời tướng quân nghỉ lại đây chơi, nhưng sợ thái sư sinh nghi.

Bố hai ba lần tạ đi tạ lại, rồi lui về.

Được vài hôm, Vương Doãn ở trong triều gặp Đồng Trác, nhân thế không có Lã Bố ở đây, thụp xuống đất lạy, nói rằng:

- Tôi muốn rước thái sư quá bước lại nhà tôi xơi chén rượu, nhưng không biết thái sư có lòng hạ cố chăng?

Trác nói:

- Được quan tư-đồ mời tôi xin đến ngay.

Doãn lạy tạ, về nhà, bày biện trang hoàng thực lịch sự. Bày đủ hết các món ăn do sản vật ở trên cạn và dưới nước. Giữa gian sảnh kê một cái sập; gấm vóc rải cả xuống đất; trong ngoài trường rủ màn che.

Buổi trưa hôm sau, Đồng Trác đến. Doãn mặc áo đại trào ra đón, lạy hai lạy rồi mời vào. Trác xuống xe, tả hữu

hơn một trăm người vác kích hẫu chung quanh, khi vào tới thêm, lạy hai lạy nữa. Trác sai người dắt lên ngồi bên cạnh.

Doãn nói:

- Công đức thái sư to lắm! Y Doãn, Chu Công ngày xưa cũng không bằng!

Trác mừng rỡ lắm. Doãn sai tấu nhạc và dâng rượu, rất là cung kính. Đến chiều Trác uống rượu đã say. Doãn mời Trác vào nhà trong. Trác mắng giáp sĩ lui ra. Doãn bưng một chén rượu, mừng Trác rằng:

- Chúng tôi thua nhỏ có học thiên văn, đêm xem tượng trời, thấy khí số nhà Hán đã hết. Thái sư công đức đã vang lừng cả thiên hạ. Ngày xưa, vua Thuấn nối ngôi vua Nghiêu, vua Vũ nối ngôi cho vua Thuấn. Thế là hợp lòng trời và lòng người.

Trác nói:

- Ta có đâu dám mong như thế.

- Xưa nay người có đạo thay người không đạo, người không có đức nhường người có đức có gì là không đáng.

Trác cười và nói rằng:

- Nếu mệnh trời về ta, tư-đồ nên làm nguyên-huân.

Doãn lạy tạ.

Bấy giờ đèn nến đốt sáng choang. Chỉ có mấy đứa hầu gái đứng hầu rượu và dâng đồ ăn.

Doãn nói:

- Phường nhạc giáo không đáng đem ra cung phụng thái sư. Nay có một con hát của nhà, xin thái sư cho phép gọi ra hầu.

Trác nói:

- Hay lắm!

Doãn mới sai kéo bức màn ra, dàn sáo vang lừng, Diêu

Thuyền đứng ở ngoài màn lượn múa dịu dàng, ngoài
trông vào thực là ngoạn mục.

Có người làm bài ca khen Điêu Thuyền như sau này:

*Người đâu ở Chiêu-dương đó hở?
Cánh hồng bay phớt phở trên tay
Động đình chừng đã qua bay,
Lương châu vỗ dịp nhẹ giầy gót sen.
Một cánh gió lả hoa mềm,
Mùi hương ngào ngạt đầy thêm vẻ xuân.*

Lại có một bài thơ nữa khen rằng:

*Én liệng la đà dịp phách ngà
Mây bay một áng diểu thêm hoa,
Mày ngài gọi khách sầu man mác,
Về ngọc xui người dạ thiết tha.
Hồ dễ nghìn vàng mua được miệng
Lọ dùng trăm báu xức vào da?
Rèm cao múa đoan ai nhìn trộm.
Nào biết Tương vương mấy kẻ là!*

Điêu Thuyền múa xong, Trác gọi lại gần.

Điêu Thuyền ở ngoài thêm đi vào, lạy hai lạy.

Trác thấy Điêu Thuyền dung nhan xinh đẹp hỏi Doãn:

- Con bé này là thế nào?

Vương Doãn thưa:

- Bẩm, nó là con hát ở phủ, tên là Điêu Thuyền.

Trác hỏi:

- Biết hát không?

Doãn sai Điêu Thuyền gõ nhịp hát một bài.

Thật là:

*Môi son hé nở cánh đào tân,
Ngọc trắng hai hàng thờ khói xuân.*

*Đầu lười đình hương đường kiếm sắc
Ráp toan chém cỏ kẻ gian thần!*

Đổng Trác khen nước nỏ.

Doãn sai Thuyền dâng rượu.

Trác cầm lấy chén rượu hỏi rằng:

- Xuân xanh năm nay bao nhiêu?

Thuyền thưa:

- Tuổi tiện thiếp vừa hai tám (mười sáu).

Trác cười nói rằng:

- Thật là người chốn thần tiên!

Doãn đứng dậy thưa rằng:

- Chúng tôi có ý đem dâng thái sư, không biết thái sư có cho phép không?

Đổng Trác nói:

- Thi ơn như thế biết lấy gì báo lại.

Doãn nói:

- Nếu nó được hầu thái sư thì là phúc to lắm.

Trác cảm ơn hai ba lần. Doãn lập tức sai đưa Điếu Thuyền đến tướng phủ. Trác đứng dậy cáo từ, Doãn đi tiễn Trác đến tận phủ rồi mới về.

Doãn cưỡi ngựa về đến nửa đường, trông thấy hai bên đường có đèn đỏ soi, ở giữa là Lã Bố, cưỡi ngựa cầm kích đi lại. Lúc Vương Doãn đến, Bố dừng ngựa, một tay nắm lấy áo Vương Doãn rồi hỏi to rằng:

- Tư-đồ đã gả Điếu Thuyền cho ta, nay lại đem dâng thái sư? Sao lại có trò đùa như thế?

Doãn vội vàng ngăn Lã Bố, nói rằng:

- Nói chuyện ở đây không tiện. Xin ngài hãy quá bước lại nhà lão phu.

Bố theo Doãn về, dắt nhau vào nhà trong, chào hỏi xong, Doãn nói:

- Tướng quân có sao ngờ lão?

Bố nói:

- Có người nói với ta rằng: người đem đưa Diêu Thuyền vào tận tướng phủ là có làm sao?

Doãn thưa:

- Tướng quân ra khổ không biết! Hôm qua ở triều, thái sư bảo tôi rằng: “Ta có một việc phải về nhà ngươi”. Vậy tôi có sửa soạn tiệc nhỏ đón tiếp. Trong khi uống rượu, thái sư hỏi: “Ta nghe ngươi có con gái tên là Diêu Thuyền, đã gả cho con ta là Lã Phụng-tiên. Có thực không? Đem con lão ra đây cho ta coi!” Tôi không dám không vâng lệnh, gọi Diêu Thuyền ra lạy... bố chồng. Thái sư lại truyền rằng: “Hôm nay tốt ngày, để ta đem Diêu Thuyền về, gả cho Phụng-tiên”. Tướng quân thử nghĩ xem: thái sư thân hành đến nơi truyền bảo, lão phu sao dám gàn trở.

Lã Bố nói:

- Quan tư-đồ không có lỗi gì, tôi trót nghĩ lầm, ngày mai tôi xin mang roi đến chịu tội.

Doãn lại nói:

- Con tôi có ít nhiều đồ nữ trang. Khi nào nó về phủ tướng quân, tôi sẽ mang đến.

Lã Bố tạ, rồi về.

Sáng hôm sau, Bố ở nhà nghe ngóng, chẳng thấy tin tức gì bèn sang tướng phủ, vào thẳng nhà trong hỏi tin những người hầu.

Một người thưa:

- Đêm qua thái sư cùng nghỉ với người hầu mới, bây giờ chưa dậy.

Bà giận lắm lên vào sau buồng nằm của Đổng Trác để dò xem.

Bấy giờ Diêu Thuyền đã dậy rồi, đang ngồi trong cửa sổ chải đầu. Chợt trông xuống ao trước cửa sổ, thấy bóng người cao lớn, đầu đội mũ bịt tóc, biết ngay là Lã Bố. Diêu Thuyền cố ý chau mày, làm ra dáng buồn bã, tay cầm khăn thỉnh thoảng nâng lên lau nước mắt.

Lã Bố đứng nhìn lâu lâu trở ra, một lát lại vào. Đổng Trác ngồi ở trung đường, thấy Bố đến, hỏi rằng:

- Ở ngoài không có việc gì chứ?

Bố thưa:

- Không.

Rồi đứng hầu một bên. Trác ăn cơm, Bố liếc mắt dòm trộm, thấy trong rèm có người con gái đi đi lại lại, hơi thò nửa mặt ngoảnh ra ngoài, liếc mắt đưa tình. Bố biết là Diêu Thuyền, tâm thần mê mẩn. Trác nhìn thấy dáng điệu của Bố trong lòng nghi kỵ liền bảo rằng:

- Phụng-tiên không có việc gì, hãy lui ra.

Lã Bố bực tức trở ra.

Trác từ khi được Diêu Thuyền, hơn một tháng trời không coi gì đến việc quan. Một bữa Trác hơi khó ở, Diêu Thuyền hết lòng hầu hạ, mặc áo không lúc nào cởi đai, cố ý chiều chuộng. Trác lại càng yêu quý hơn nữa.

Một hôm Lã Bố vào hỏi thăm, gặp giữa lúc Đổng Trác đang ngủ. Diêu Thuyền đứng ở sau giường thò nửa mình ra, trông thấy Bố, lấy tay trở vào bụng lại trở vào Đổng Trác, rồi luôn luôn gạt nước mắt.

Bố cảm thấy ruột như nát.

Trác nằm, hai mắt dim dim, thấy Lã Bố nhìn chòng chọc

về phía sau chỗ nằm, quay mình lại, thấy Điều Thuyền đứng ở sau giường. Trác nổi giận mắng Bố rằng:

- Mày ghẹo vợ yêu của tao à!

Sai tả hữu đuổi Lã Bố ra, cấm từ rầy không được vào nhà trong.

Lã Bố tức giận trở về, đi đường gặp Lý Nho, kể lại đầu đuôi.

Nho lập tức vào ra mắt Đổng Trác, nói rằng:

- Thái sư muốn lấy thiên hạ, sao lại vì một việc nhỏ mọn mà trách mắng Lã Ôn-hầu. Nếu y thay lòng đổi dạ, việc lớn hỏng mất.

Trác hỏi:

- Bây giờ nên làm thế nào?

Nho nói:

- Sớm mai gọi y vào, cho vàng lụa dùng lời ngọt yên ủi y, thì sẽ không có việc gì xảy ra.

Trác nghe lời, hôm sau cho gọi Lã Bố vào nhà trong, bảo rằng:

- Hôm qua trong cơn đau yếu, tinh thần hoảng hốt, ta có nói lỡ mấy câu, nhà ngươi đừng để bụng.

Nói rồi sai đưa cho Lã Bố mười cân vàng và mười tấm gấm.

Bố lay tạ rồi về, nhưng từ lúc ấy mình tuy hầu ở bên Đổng Trác, ruột gan lúc nào cũng vợ vắn chung quanh Điều Thuyền.

Trác khi bệnh đã khỏi, vào triều bàn việc, Bố vẫn cầm kích đi theo.

Một bữa, Trác đang ngồi bàn việc với vua, Bố vác kích lên ra cửa sau, lên ngựa chạy đến tướng phủ; buộc ngựa ở cửa phủ, cầm kích vào thẳng hậu đường, đi tìm Điều Thuyền.

Thuyền bảo:

- Hãy ra vườn sau, bên đình Phượng-nghi đợi tôi.

Bố vác kích đi trước, đứng bên bao lơn ở dưới đình chờ một hồi lâu, thấy Điêu Thuyền rẽ hoa gặt liễu đi đến, chẳng khác gì nàng tiên trên cung trăng.

Thuyền xụt xùi khóc bảo Bố rằng:

- Tiệp thiếp tuy không phải Vương tư-đồ sinh ra, nhưng tư-đồ coi như con đẻ. Từ khi gặp tướng quân được nhận cho làm kẻ nâng khăn sửa túi đã lấy làm mãn nguyện lắm, ngờ đâu thái sư đem lòng bất lương, làm ô nhục thiếp, thiếp giận không chết ngay được, chỉ vì chưa gặp được tướng quân để từ giã lần cuối cùng, cho nên còn nhịn nhục sống đến bây giờ. Nay may được gặp nhau, thế là hả rồi. Thân đã như nhuốc này không xứng đáng thờ anh hùng, thiếp xin chết ở trước mặt chàng để tỏ rõ tấm lòng.

Nói xong, tay vịn bao lơn, Điêu Thuyền trông ra ao sen, định nhảy xuống.

Lã Bố vội vàng ôm ngay lấy, khóc nói rằng:

- Bụng nàng tôi biết đã lâu, chỉ hiềm chưa được nói với nhau.

Điêu Thuyền gặt tay Lã Bố ra, nói rằng:

- Kiếp này thiếp không được làm vợ chàng, xin hẹn để kiếp sau.

Lã Bố nói:

- Nếu kiếp này không lấy được nàng, thì tôi không phải là người anh hùng.

Điêu Thuyền nói:

- Tôi coi một ngày dài bằng một năm. Xin chàng thương mà cứu lấy tôi.

Bố nói:

- Tôi lên đến đây, sợ thằng giặc già nó nghi, tôi phải đi ngay.

Thuyền lòi vạt áo Lã Bố lại nói rằng:

- Chàng còn sợ thằng giặc già như thế, thiếp này không còn mong có ngày nào được trông thấy trời và mặt trời nữa!

Bố đứng lại nói rằng:

- Đừng vội vàng, để tôi tìm kế hoạch.

Nói rồi vác kích muốn ra.

Điêu Thuyền lại níu lại nói rằng:

- Khi tôi ở trong buồng, đã được nghe tiếng tướng quân, lừng lẫy như sấm rớt vào tai, tưởng rằng ở đời này chỉ có một người như thế chứ không có hai. Ai ngờ lại chịu dưới quyền áp chế của người khác!

Nói rồi, nước mắt chảy xuống như mưa.

Lã Bố then đỏ mặt, dựa kích một chỗ, quay lại ôm lấy Điêu Thuyền, dỗ dành an ủi. Hai người quẩn quẩn quýt quýt không nỡ buông nhau ra.

Đổng Trác ở trên điện, bỗng ngoảnh lại không thấy Lã Bố, trong bụng nghi ngay, vội vàng xin cáo từ lên xe về phủ. Thấy ngựa của Bố buộc trước cửa phủ, hỏi lính canh cửa. Lính canh nói:

- Ôn-hầu vào nhà sau.

Trác mắng quân canh cửa, đi thẳng ngay vào hậu đường, không thấy Lã Bố. Gọi Điêu Thuyền cũng không thấy. Trác hỏi người hầu gái. Người hầu gái thưa:

- Thuyền ở trong vườn sau ngắm hoa.

Trác vào vườn sau tìm, thấy Lã Bố và Điêu Thuyền đang nói chuyện với nhau ở bên đình Phượng-nghi, họa kích dựng ở một bên.

Trác giận quát to một tiếng.

Bố thấy Trác đến, cả sợ, quay đầu chạy.

Trác vớ ngay lấy ngọn họa kích đuổi theo. Bố chạy nhanh. Trác béo phục phịch, đuổi không kịp, cầm kích ném theo Lã Bố. Bố gạt rơi xuống đất. Trác nhặt kích lại đuổi, nhưng Bố đã chạy xa. Trác đuổi ra tận cửa vườn, một người xăm xăm chạy đến, đâm xăm ngay vào Đổng Trác. Trác ngã quay xuống đất.

Thế rõ thực là:

Khí căm xông thẳng trên mây tía;

Minh béo lăn kình dưới đất đen!

Chưa biết người ấy là ai, xem hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ CHÍN

**Trừ hung bạo, Lã Bố giúp tư-dổ;
Phạm Tràng-an, Lý Thôi nghe Giả Hủ.**

Người đi va vào Đổng Trác, tức là Lý Nho, thấy Trác ngã. vội vàng đỡ Trác đứng dậy, vào ngồi trong thư viện.

Trác bảo Lý Nho:

- Người đến đây làm gì?

Lý Nho thưa:

- Tôi chợt qua cửa phủ, thấy nói thái sư giận đi vào vườn sau tìm Lã Bố, tôi vội vàng chạy vào, thì gặp Lã Bố chạy ra, la lên rằng: “Thái sư giết ta”. Bởi thế tôi hấp tấp vào đây để ngăn thái sư. Chẳng may chạm phải thái sư thật đáng tội chết.

Trác nói:

- Không thể tha được thằng nghịch tặc ấy! Nó dám đùa bỡn ái cơ của ta. Thế nào tao cũng giết chết nó mới nghe.

Lý Nho can rằng:

- Thái sư không nghĩ cho chín: ngày xưa vua Trang vương nước Sở, trong bữa tiệc “đút dài mũ” tha tội Tướng Hùng dã bỡn ái cơ⁽¹⁾, đến sau bị binh nhà Tần làm khốn,

(1) Đời Xuân Thu, Sở Trang Vương một đêm cùng quần thần ăn tiệc, đèn chợt tắt, có người đến gheo vương phi, vương phi dứt dứt dài mũ người ấy để làm tang vật, rồi nói nhỏ cho Trang Vương biết. Trang Vương liền hạ lệnh: những người trong bữa tiệc đều phải dứt hết dài mũ, đèn lúc thấp đèn, mọi người đều đội mũ không dài. Thế là người gheo vương phi không ai biết nữa, về sau người ta gọi là “Việt anh hội”.

được Tưởng Hùng cố sức liều chết cứu thoát được. Nay Diêu Thuyền chẳng qua là một đứa con gái, mà Lã Bố là một mãnh tướng tâm phúc của thái sư, thái sư nếu nhân dịp này đem Diêu Thuyền cho Bố, chắc Bố cảm ơn lớn, lấy chết báo lại thái sư, xin thái sư nghĩ đi nghĩ lại.

Trác nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói rằng:

- Người nói cũng phải, để ta nghĩ kỹ xem.

Lý Nho từ tạ rồi ra. Trác vào ngay hậu đường gọi Diêu Thuyền ra hỏi rằng:

- Sao mày có tư tình với Lã Bố.

Diêu Thuyền khóc thưa rằng:

- Thiếp đang đứng xem hoa, Lã Bố đột ngột ở đâu đến. Thiếp vội vàng toan tránh. Bố nói: "Tôi là con thái sư, việc gì phải tránh", rồi cầm kích ép thiếp đến đình Phương nghi. Thiếp thấy nó có lòng bất lương, sợ nó xâm phạm tới mình thiếp, định đâm đầu xuống ao sen tự tận, lại bị nó ôm chặt lấy. Đang lúc giằng co giữa sống và chết, may có thái sư chạy lại cứu được tính mệnh.

Trác lại hỏi:

- Nay tao đem mày gả cho nó, mày có thuận không.

Diêu Thuyền giật mình, khóc rằng:

- Thiếp đã được vào hầu quý nhân, nay lại đem gả cho thằng ở, thiếp thà rằng chết chẳng chịu nhục này.

Bèn rút ngay thanh bảo kiếm treo ở vách, toan tự vẫn.

Trác vội vàng giằng lấy thanh gươm và ôm chặt lấy Diêu Thuyền và nói rằng:

- Ta nói bõn dấy mà!

Thuyền nằm lăn vào lòng Trác, bưng mặt khóc rằng:

- Dây hãm là mọ của Lý Nho. Nho với Bố hai đứa bạn thân thiết với nhau, nên mới bày ra mọ này, không đếm

xĩa đến thể diện của thái sư và tính mệnh của tiện thiếp, thiếp phải sả thịt chúng nó ra.

Trác nói:

- Ta sao nỡ bỏ mày.

Điêu Thuyền lại nói:

- Thái sư dẫu có lòng thương yêu, cũng không nên ở đây lâu, sợ bị Lã Bố làm hại.

Trác dõ đành Điêu Thuyền rồi nói rằng:

- Ngày mai chúng ta về My-ổ, cùng hưởng sung sướng, đừng lo gì nữa.

Thuyền mới lau nước mắt lạy tạ.

Hôm sau Lý Nho vào ra mắt, nói rằng:

- Hôm nay tốt ngày, thái sư nên đem Điêu Thuyền gả cho Lã Bố.

Trác nói:

- Chuyện ấy ta đã nghĩ rồi. Lã Bố với ta có danh phận cha con, làm thế không tiện. Ta tha tội cho nó, người nên truyền đạt cho nó biết ý ta và đem lời an ủi nó, được rồi.

Nho nói:

- Thái sư đừng để đàn bà làm mé hoặc.

Trác giận đỏ sắc mặt mắng rằng:

- Thế thì vợ mày mày có đem cho nó không? Việc Điêu Thuyền cấm không được nói động đến nữa, còn nói tao chém.

Lý Nho trở ra, ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Lũ chúng ta chết cả về tay đàn bà!

Dồi sau có thơ rằng:

Mẹo mực nhờ tay khách má đào.

Lọ là gương giáo, lọ là dao?

Hổ lao một trận khôn dùng sức

Hát khai đình Nghi ấy lạ sao!

Ngày hôm ấy Đông Trác hạ lệnh về My-ổ, trăm quan đều đi tống tiễn. Điêu Thuyền ngồi trên xe, xa trông thấy Lã Bố đứng ở trong đám đông người, mắt nhìn vào trong xe.

Thuyền giả cách che mặt, làm ra dáng đau khóc bi thảm.

Xe đã đi xa, Lã Bố còn cầm cương ngựa đứng trên gò đất, nhìn đám bụi mù mịt than tiếc bực dọc. Chợt nghe sau lưng có người hỏi rằng:

- Ôn-hầu sao không theo thái-sư đi, lại đứng đây trông xe mà than thở?

Bố quay đầu lại nhìn, tức là tư-đồ Vương Doãn.

Chào hỏi xong, Doãn nói:

- Tôi mấy bữa nay, hơi khó ở, không đi đâu, cho nên chưa có dịp gặp tướng quân. Bữa nay thái sư về My-ổ, nên tôi phải gượng ra tiễn, may sao lại gặp tướng quân. Xin hỏi tướng quân làm sao lại đứng đây thở than?

Bố nói:

- Chỉ vì con ông đấy thôi!

Doãn giả cách thất kinh hỏi rằng:

- Từ ấy đến nay con tôi chưa về với tướng quân à?

Bố nói:

- Thằng giặc già lấy làm người yêu của nó đã lâu rồi!

Doãn lại giả cách thất kinh:

- Không ngờ có việc ấy!

Bố đem chuyện nói lại đầu đuôi cho Vương Doãn nghe. Vương Doãn mặt ngựa lên trời, chân giẫm mạnh xuống đất thừ người ra không nói gì. Mãi một hồi lâu mới nói rằng:

- Không ngờ thái sư làm việc cầm thú như vậy...

Rồi kéo tay Lã Bố, nói rằng:

- Xin tướng quân hãy đến nhà tôi nói chuyện.

Bố theo Doãn về, Doãn mời vào nhà trong kín đáo, sai làm rượu khoản đãi.

Bố lại đem việc gặp Diêu Thuyền ở đình Phượng-nghi kể hết đầu đuôi.

Doãn nói:

- Thái sư làm ô nhục con gái tôi, cướp vợ tướng quân. Thực bị thiên hạ người ta chê cười, người ta không cười thái sư đâu, người ta chỉ cười tướng quân với tôi mà thôi. Tôi già yếu chẳng kể làm gì. Chỉ tiếc thay tướng quân là bậc anh hùng lừng lẫy một đời, mà phải chịu cái nhục này.

Bố nghe nói cơn giận bốc lên bùng bùng, nắm tay đấm xuống bàn, kêu một tiếng thật to.

Doãn vội vàng nói rằng:

- Lão trót lỡ lời... xin tướng quân nguôi giận.

Bố nói:

- Ta thể giết thằng giặc già ấy mới rửa được nhục.

Doãn vội vàng lấy tay bưng miệng Bố can rằng:

- Tướng quân chớ nói. Nhỡ ra liên lụy đến lão.

Bố nói:

- Đại trượng phu sinh ra ở trong trời đất, lẽ đâu lại cứ ngậm ngùi chịu làm tôi tớ người mãi ru!

Doãn nói thêm một câu rằng:

- Tài như tướng quân thật thái sư không có thể hạn chế được.

Bố lại nói:

- Tôi muốn giết thằng giặc già ấy đi, ngại rằng có tình cha con với nhau sợ người sau chê cười chẳng?

Doãn tủm tủm cười nói rằng:

- Tướng quân họ Lã, thái sư họ Đổng. Lúc thái sư cầm kích lao tướng quân ở đình Phượng-nghi, còn có tình cha con không?

Bố hăng hái đứng lên nói rằng:

- Nếu tư-đồ không dạy tôi câu ấy, suýt nữa tự tôi làm tôi nghĩ lầm.

Doãn thấy Lã Bố đã quyết ý giết Trác bèn bảo Lã Bố rằng:

- Nếu giúp nhà Hán, tướng quân mới thực là trung thần, để tiếng trong sử xanh mãi mãi. Nếu giúp Đổng Trác thì là phản thần, sẽ để tiếng xấu muôn đời.

Bố đứng dạy lạy Vương Doãn nói rằng:

- Ý tôi đã quyết rồi. Tư-đồ không nên nghĩ nữa.

Doãn nói:

- Tôi sợ việc không xong, thì sẽ hóa ra vạ to.

Bố liền rút con dao đeo ở mình, đâm một nhát vào cánh tay, chảy máu ra để thề.

Doãn quỳ xuống lạy tạ, nói rằng:

- Hương hoả nhà Hán, nay không đến nổi mất, đều là ơn tướng quân giữ kín, đừng để tiết lộ ra, khi nào việc đến nơi, sẽ có mưu kế tôi nghĩ được mẹo gì, tôi xin báo tướng quân biết sau.

Bố khẳng khái nhận lời rồi trở ra.

Doãn lập tức mời quan bộc-sa là Sĩ tôn Thụy, quan tư-lệ hiệu-úy là Hoàng Uyển để bàn việc ấy.

Thụy nói:

- Nay vua mệt mới khỏi, nên sai một người nói khéo đến My-ổ mời Trác vào đây để bàn việc nước. Một mặt lấy mặt chiếu của thiên tử trao cho Lã Bố, sai phục quân trong cửa triều, đợi Trác vào đến nơi sẽ giết đi. Chúc ấy là hơn cả.

Uyển nói:

- Nhưng có ai dám đi mời không?

Thụy nói:

- Có quan ky-đô-úy Lý Túc là người cùng quận với Lã Bố. Vì Trác không thiên chức cho, vẫn mang bụng oán tặc, sai người ấy đi chắc Trác không nghi.

Doãn cho là phải, bèn mời Lã Bố đến bàn bạc.

Bố nói:

- Ngày xưa xui ta giết Đinh Nguyên cũng là người ấy. Nay hễ sai mà không đi, ta sẽ chém ngay trước.

Các quan mặt sai mời Lý Túc đến. Bố bảo Túc:

- Xưa ông xui tôi giết Đinh kiến Dương về với Đổng Trác. Đổng Trác trên đối thiên tử dưới hại sinh linh, tội ác đã nhiều, cả người và thần đều giận. Vậy nay ông mang chiếu thiên tử triệu Trác vào châu, rồi thì phục binh giết nó đi cố giúp nhà Hán, cùng làm trung thần nghĩa sĩ, ông tính thế nào?

Túc nói:

- Tôi cũng muốn trừ thành giặc ấy đã lâu, hiểm vì chưa gặp ai đồng tâm. Nay tướng quân có bụng ấy, là trời giúp tôi đó. Tôi sao dám có hai lòng?

Nói rồi Túc bẻ một cái tên ra thế.

Doãn nói:

- Ông làm nổi việc này, lo gì chẳng được quyền cao chức trọng.

Hôm sau Túc dẫn vài mươi tên kỵ mã, đến My-ổ, sai người báo tin rằng: “Vua có chiếu đến”. Trác cho mời vào, Lý Túc vào lạy. Trác hỏi:

- Thiên tử có chiếu gì?

Túc thưa:

- Thiên tử vừa mệt khỏi, muốn hội văn vũ ở đền Vị-ương để bàn nhường ngôi cho thái sư, nên sai tôi cầm chiếu này.

Trác hỏi:

- Ý Vương Doãn ra thế nào?

Túc thưa:

- Vương tư-đồ đã sai người đắp đền thụ thiện, chỉ mong đợi thái sư.

Trác mừng rỡ nói rằng:

- Thảo nào! Ta đêm nằm mộng thấy một con rồng quán vào mình. Hôm nay quả nhiên có tin mừng. Dịp này không nên để lỡ.

Liên sai bốn tướng tám phúc là Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phần Trụ lĩnh ba nghìn quân phi hùng giữ My-ổ, ngay hôm ấy sắp xe kiệu vào kinh; Trác ngoảnh lại bảo Lý Túc:

- Hễ ta làm vua thì cho người làm chức chấp-kim-ngô.

Túc lạy tạ, xưng thần.

Trác vào từ già mẹ. Mẹ bấy giờ đã hơn chín mươi tuổi, hỏi Trác:

- Con đi đâu?

Trác nói:

- Con sắp đi nối ngôi vua nhà Hán. Mẹ nay mai sắp lên làm hoàng-thái-hậu.

Mẹ nói:

- Ta mấy hôm nay cứ nóng ruột giật mình, sợ không phải điềm hay!

Trác nói:

- Sắp làm quốc mẫu chẳng trách giật mình!

Nói rồi từ già mẹ, đến lúc đi bảo Điêu Thuyền rằng:

- Ta làm thiên tử, sẽ lập nàng làm quý phi.

Điêu Thuyền đã biết rõ chuyện ở trong, giả cách hơn hờ mừng rỡ, lạy tạ.

Trác ra lên xe đi Tràng-an. Đi chưa được ba mươi dặm, tự nhiên xe gãy một bánh. Trác xuống xe cưỡi ngựa, đi chưa được mười dặm, ngựa tự đứng lồng lên, gầm thét dữ tợn lôi đứt dây cương.

Trác hỏi Lý Túc:

- Xe gãy bánh, ngựa đứt cương, là điềm thế nào?

Túc nói:

- Thế là cái điềm thái sư nối ngôi nhà Hán, thay cũ đổi mới. Từ nay thái sư sẽ ngồi kiệu ngọc yên vàng.

Trác nghe lấy làm lộn tai.

Hôm sau đương đi, bỗng có cơn gió dữ nổi lên âm âm, mây kéo nghịt trời, Trác lại hỏi Túc:

- Thế là điềm gì?

Túc nói:

- Chúa công sắp lên ngôi rồng, cho nên mới có những sáng hồng mây tím, để thêm oai trời.

Trác lại mừng không lo gì nữa.

Khi Đổng Trác đến Tràng-an, trăm quan đều ra đón rước, duy có Lý Nho cáo bệnh ở nhà không ra đón.

Trác đến tướng phủ, Lã Bố vào mừng.

Trác nói:

- Hễ ta làm vua, Phụng-tiên sẽ làm tổng-đốc cả binh mã thiên hạ.

Bố lạy tạ, nghỉ ngay ở dưới màn.

Đêm hôm ấy có một lũ trẻ đi ngoài đường hát rong, gió đưa tiếng hát vào tận màn. Hát rằng:

Thiên lý thảo

Hà thanh thanh

Thập nhật thượng¹⁾

Bất đắc sanh

(1) Chữ thảo, chữ thiên, chữ lý, chắp lại thành chữ Đổng; chữ thượng, chữ nhật, chữ thập, chắp lại thành chữ Trác.

*Cỏ ngàn dăm
Sao xanh xanh?
Trên mười ngày
Chẳng được sống.*

Tiếng hát nghe thực ai oán.

Trác nghe mới hỏi Lý Túc:

- Trẻ hát như thế hay dở thế nào?

Túc thưa:

- Thế nghĩa là họ Lưu sắp mất họ Đông sắp lên.

Mờ mờ sáng hôm sau Trác sai bày nghi vệ, rồi bắt kẻ hầu người hạ đi theo vào trong triều. Bỗng thấy một đạo nhân áo xanh, khăn trắng, tay cầm một cái sào dài, trên buộc mảnh vải dài một trượng, hai đầu viết hai chữ khẩu⁽¹⁾.

Trác lại hỏi Lý Túc:

- Người ấy làm thế là ý thế nào?

Túc nói:

- Nó là một thằng rồ.

Rồi bảo tướng sĩ cứ việc đẩy xe đi.

Trác vào đến triều, các quan đều mặc áo trà, đứng đón cả hai bên đường. Lý Túc tay cầm thanh bảo kiếm, vịn xe Đông Trác đẩy đi. Đến cửa Bắc dịch, quân sĩ đều bị ngăn cả lại ở ngoài cửa, chỉ có hai mươi người đẩy xe đi vào.

Trác vào khỏi cửa, thấy bọn Vương Doãn, mỗi người cầm gươm, đứng cửa đền, sợ hỏi Lý Túc:

- Họ cầm gươm là ý gì?

Lý Túc không trả lời, cứ việc đẩy xe thẳng vào.

Vương Doãn bấy giờ thét to lên rằng:

- Phán tặc đến đây! Vũ sĩ ở đâu?

(1) Hai chữ khẩu là chữ Lã, vải là chữ Bố.

Hai bên hơn một trăm vũ sĩ kéo ra, người cầm gương kẻ vác dao, cùng đổ xô lại đâm Đổng Trác. Trác mặc áo giáp ở trong, giáo đâm không vào, chỉ bị thương ở tay, ngã xuống xe. Trác gọi to lên rằng:

- Con ta Phụng-tiên đâu?

Lã Bố đứng ở đằng sau, nghe thấy tên, hét một tiếng rồi chạy ra nói rằng:

- Nay vâng chiếu vua giết thằng giặc này!

Một ngọn kích, trúng ngay cổ họng Đổng Trác, Lý Túc liền cắt đầu, lấy tay xách.

Lã Bố tay trái cầm kích, tay phải thò vào bọc lấy tờ chiếu ra, nói to lên rằng:

- Phụng chiếu vua, giết được tặc thần là Đổng Trác rồi, còn các người khác tha cho cả!

Các tướng sĩ đều reo:

- Vạn tuế!

Đời sau có thơ rằng:

*Bá nghiệp hay ra là đế vương;
Chẳng ra gì cũng bực giàu sang.
Lòng giời ai biết không tây vị;
My-ổ vừa xong đã nát hoang!*

Lã Bố lại hô lên rằng:

- Giúp Đổng Trác làm điều tàn ngược, là tự Lý Nho cả, ai đi bắt nó?

Lý Túc xin đi ngay.

Chợt nghe tiếng reo ngoài cửa triều; có người vào báo rằng: “Người nhà Lý Nho, đã trói Lý Nho đem lại nộp”.

Vương Doãn sai điệu ra chợ chém; rồi lại sai đem đầu và thân Đổng Trác điếu, loan báo khắp các ngã đường.

Thây Trác to béo; quân sĩ lấy mỗi cầm vào rốn đốt lửa làm đèn, mỡ chảy đầy cả ra đường cái; nhân dân ai đi qua cũng lấy gạch đá ném vào đầu, lấy chân đạp vào thây.

Vương Doãn lại sai Lã Bố cùng với Hoàng phủ Tung, Lý Túc lĩnh năm vạn quân đến My-ô bắt người nhà Đổng Trác và tịch biên gia sản.

Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phần Trù, nghe tin Trác đã chết, mà Lã Bố thì sắp đến My-ô, liền dẫn quân phi hùng, ngay đêm hôm ấy chạy ra Lương-châu.

Lã Bố đến My-ô, trước hết tìm Điêu Thuyền.

Hoàng phủ Tung sai đem những con gái nhà lương thiện mà bị Đổng Trác bắt hiếp vào làm tỳ thiếp, tha cho về nhà cả. Còn bao nhiêu họ hàng thân thuộc nhà Đổng Trác, không cứ lớn bé già trẻ đem ra giết sạch. Mẹ Trác cũng phải giết, em Trác là Đổng Mân, cháu Trác là Đổng Huynh cũng bị chém, đầu bêu đi các ngã ba. Tịch thu những của cải chứa ở trong ổ, vàng vài mươi vạn lạng, bạc vài trăm vạn lạng; vóc, nhiễu, châu, báu, đồ đạc không biết bao nhiêu mà kể. Xong rồi Tung về báo để Vương Doãn biết.

Doãn ăn khao quân sĩ thực to, mở tiệc yến ở chốn Đô-đường, họp cả các quan lại uống rượu, ăn mừng.

Đang ăn uống thì có người vào báo rằng:

- Thây Đổng Trác đang phơi ở chợ, bỗng có một người, đến cúi vào thây khóc vang lên.

Doãn giận lắm, quát rằng:

- Giết được Đổng Trác, quan dân ai ai đều mừng cả, đứa nào lại dám khóc nó? Võ sĩ đâu, ra trói cổ nó điệu vào đây ta hỏi.

Một lát quân dẫn người khóc vào, tưởng là ai hóa ra quan thị-trung Sái Ung. Doãn điên ruột lên nói rằng:

- Thằng giặc Đổng Trác nay trừ được nó đi, là may cho nước lấm, người là bề tôi nhà Hán, không mừng cho nước, lại khóc thằng giặc là có làm sao?

Ung xin nhận tội nói rằng:

- Tôi tuy chẳng ra gì, cũng biết nghĩa lớn, có lẽ đâu lại phản nước mà đi theo Đổng Trác. Nhưng vì tôi với Trác có chút nghĩa tri ngộ⁽¹⁾, tôi tự cảm xúc thương khóc. Tôi cũng biết thế là tội nặng, nhưng xin ngài rộng thứ cho, nên gọt đầu chặt chân cho tôi được sống tôi chép nốt pho Hán sử, để chuộc tội, thì may cho tôi quá.

Các quan tiếc Ung là người tài, ai ai cũng cố sức cứu. Quan thái-phó là Mã nhật Đê cũng ghé vào tai Doãn nói thầm rằng:

- Sái Ung là người tài, không mấy đời có được. Nếu để cho hắn làm nốt pho Hán sử cũng là một điều hay! Vả lại Ung là một người hiếu hạnh, nay đem giết đi, có lẽ mất lòng thiên hạ.

Doãn nói:

- Ngày xưa, vua Hiếu Vũ không giết Tư mã Thiên, để cho nó làm nốt sách sử, vì thế cho nên mới có sách sử gièm pha, truyền đến bây giờ. Nay vận nước suy yếu, chính sự nhầm lẫn, không nên để kẻ nịnh thần cầm bút ở bên mình áu chúa, để chúng ta bị nó chê cười.

Mã nhật Đê không nói gì nữa, đi trở ra, nói riêng với các quan rằng:

- Vương Doãn cũng không toàn được đâu! Người hiền là rường nhà nước, sách sử là diển nhà nước. Bỏ cả rường, đứt cả diển, trọn vẹn làm sao được?

(1) Biết tài năng mà hậu đãi. như Cao Tổ đối với Trương Lương, Lưu Bị đối với Khổng Minh.

Doãn không nghe lời Mã nhật Đê, sai bỏ Sái Ung vào ngục, bắt phải thắt cổ chết.

Các sĩ phu bấy giờ nghe thấy chuyện, ai cũng thương khóc.

Người đời sau bàn rằng: Ung khóc Đổng Trác vốn là không phải, Doãn giết Ung cũng là quá lắm.

Có thơ than Ung rằng:

Đổng Trác chuyên quyền thực bất nhân

Ung sao rước lấy vạ vào thân

Bấy giờ Gia Cát nằm trong núi

Sao chịu ra thờ kẻ loạn thân.

Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phần Trù trốn sang Thiểm-tây, sai người đến Tràng-an, dâng biểu xin tha tội.

Vương Doãn nói:

- Đổng Trác làm loạn, là bởi bốn đứa ấy giúp cả. Nay tuy đại xá thiên hạ, duy có bốn đứa ấy không tha.

Sứ về báo Lý Thôi. Thôi nói:

- Cầu tha không được, thì cùng đi trốn cả là xong!

Mưu sĩ là Giả Hủ bàn rằng:

- Các ông bỏ quân mà đi trốn một mình, chỉ một người đình trưởng, nó cũng trối lại được. Không bằng ta dụ tập người Thiểm-tây và quân mã của mình, kéo thẳng vào Tràng-an, đánh báo thù cho Đổng công. Được ra thì lấy danh nghĩa triều đình mà hiệu lệnh thiên hạ, ngộ thua, bấy giờ sẽ chạy cũng chưa muộn.

Bọn Lý Thôi lấy làm phải, liền nói phao lên ở Tây-lương rằng:

- Vương Doãn muốn giết sạch cả người phương này.

Dân chúng đều sợ hãi.

Lữ Lý Thôi lại nói khích rằng:

- Chịu chết uống cũng vô ích, có ai theo ta làm phản không?

Chúng xin theo cả. Bởi thế lữ Lý Thôi mộ được hơn mười vạn quân, chia làm bốn đường, kéo vào Tràng-an. Đi đường lại gặp con rể Đổng Trác là trung-lang-tướng Ngưu Phụ, đem năm nghìn quân đi báo thù cho bố vợ. Lý Thôi hợp hai toán làm một, sai Phụ làm tiên khu đi trước, bốn tướng dẫn dắt kéo đi sau.

Vương Doãn nghe thấy binh Tây-lương kéo đến, bàn với Lã Bố. Bố nói:

- Tư-đồ đừng lo. Tôi coi chúng nó như đàn chuột!

Rồi cùng với Lý Túc đem quân ra. Túc đi trước nghênh địch, cùng Ngưu Phụ đánh nhau một trận. Phụ chóng không nổi, thua chạy.

Chẳng ngờ canh hai đêm hôm ấy, Phụ nhân lúc không phòng bị, kéo quân đến cướp trại Lý Túc. Quân Túc rối rít bỏ trại chạy ra hơn ba mươi dặm, chết mất quá nửa. Túc lại ra mắt Lã Bố. Bố nổi giận mắng rằng:

- Sao mà dám làm mất nhuệ khí của tao?

Nói rồi liền chém Lý Túc treo đầu ở cửa quân.

Hôm sau Lã Bố tiến binh, cùng Ngưu Phụ đối địch. Phụ địch sao nổi được Bố, cho nên lại thua chạy. Đêm hôm ấy Ngưu Phụ gọi tướng tâm phúc tên là Hồ xích Nhi bảo rằng:

- Lã Bố kiêu dũng lắm, thế khó địch nổi. Sao bằng không cho bọn Lý Thôi biết, ngầm giấu vàng, bạc, châu, báu, cùng với dăm ba người thân tín, bỏ quân trốn đi.

Hồ xích Nhi thuận. Ngay đêm hôm ấy nhặt vàng, bạc, châu, báu, bỏ trại đi, chỉ đem ba bốn người đi theo. Đi đến một con sông, lúc sắp qua đò, Xích Nhi trông thấy của

cải ngốt mắt, muốn chiếm lấy một mình, liền giết Ngưu Phụ đem đầu đến dâng Lã Bố. Bố hỏi tình đầu, người đi theo thú rằng: “Xích Nhi giết Phụ để lấy của”. Bố giận, lập tức giết ngay Xích Nhi.

Lã Bố dẫn quân tiến lên, gặp ngay quân mã Lý Thôi kéo đến. Bố không đợi cho bày trận, vác kích té ngựa thúc quân xông vào, quân Lý Thôi không chống được, lui hơn năm mươi dặm, dựa vào sườn núi cắm trại.

Lý Thôi đóng trại cho mời Quách Dĩ, Trương Tế, Phần Trù lại bàn rằng:

- Lã Bố tuy dũng nhưng vô mưu, không lo sợ máy. Nay ta đóng quân ở cửa hang, mỗi ngày ra khơi đánh nhau một lần. Quách tướng quân thì lĩnh quân đánh ở mặt sau, bắt chước lối Bành Việt quấy rối Sở ngày xưa. Nghe khua chiêng thì tiến binh, nghe đánh trống thì rút quân. Trong khi ấy thì Trương, Phần, hai ông chia binh ra hai đường, đi tạt vào lấy Trảng-an. Đàng nó đầu cuối không tiếp ứng được nhau, tất nhiên thua.

Chúng dùng kế ấy.

Lã Bố dẫn quân đến dưới núi, Lý Thôi đem binh ra đánh. Bố hăm hăm xông vào trận. Thôi lui chạy lên núi. Trên núi tên đá bắn xuống như mưa, Bố không lên được. Chợt có người báo rằng:

- Quách Dĩ ở đằng sau đánh lại.

Bố vội vàng quay lại đánh, nghe thấy tiếng trống vang lên, quân Dĩ đã lui rồi. Bố vừa toan thu quân, một hồi chiêng khua, quân Thôi trên núi lại xuống. Bố chưa kịp đối địch, đằng sau Quách Dĩ lại tiến lên đánh. Khi Lã Bố trở lại thì Dĩ lại đánh trống rút quân về. Lã Bố tức đày ruột. Rong rã bốn hôm, muốn đánh không đánh được, muốn thôi cũng không thôi được. Đang lúc tức mình có phi mã lại báo rằng:

- Trương Tế, Phần Trù hai cánh quân mã phạm vào Trảng-an. Kinh thành nguy cấp lắm!

Bố vội vàng thu quân về. Lý Thôi, Quách Di nhân thế đánh dần lại. Bố vội quá không tham đánh nữa, chỉ tháo đường chạy về kinh cho nhanh. Người ngựa xốn xáo tổn thất khá nhiều. Khi Bố về đến Trảng-an, quân giặc đông nghịt, chẳng khác mây che mưa phủ, vây kín thành trì, Bố đánh không được. Quân sĩ thấy Lã Bố hung bạo, bỏ đi theo giặc khá nhiều. Bố lo lắm.

Vài hôm sau, dư đảng của Đổng Trác là Lý Mông, Vương Phương ở trong thành làm nội công cho giặc, mở trộm cửa thành, bốn mặt giặc kéo ùa cả vào. Lã Bố hết sức chống cự không nổi, dẫn vài trăm quân kỵ đến trước cửa thanh-toà, gọi Vương Doãn bảo rằng:

- Thế nguy cấp lắm rồi, xin tư-đồ lên ngựa, cùng ra cửa quan với tôi, sẽ tìm kế khác.

Doãn cứ vững vàng nghiêm chỉnh như không nói rằng:

- May ra nhờ thần linh xā tác, nhà nước được yên, là sở nguyện của tôi; nếu không tôi xin đem thân cùng chết với nước. Gặp hoạn nạn mà trốn tránh một cách cầu thả để thoát lấy thân, thì tôi không làm. Xin vì tôi mà nói với các bạn ở Quan-đông hết sức lo tính việc nước.

Lã Bố hai ba lần giục. Doãn nhất định không đi.

Được một lúc, các cửa thành lửa cháy ngùn ngụt, Lã Bố phải bỏ cả vợ con, dẫn hơn một trăm quân kỵ, chạy ra ngoài cửa ải, đi theo Viên Thuật.

Lý Thôi, Quách Di thả cho quân tha hồ cướp bóc. Quan thái-thường-khanh Sung Bật, quan thái-bộc Lỗ Quý, quan đại-hồng-lô Chu Hoán, thành-môn hiệu-úy Thôi Liệt, việt-kỵ hiệu-úy Vương Kỳ đều chết vì nạn nước.

Quân giặc vây kín nội-đình. Các thị thần tâu xin thiên tử lên cửa Tuyên-binh để dẹp loạn. Lúc vua lên cửa, lữ Lý Thôi trông thấy lọng vàng, liền dừng ngựa lại, miệng hô: Vạn tuê!

Vua Hiến-đế đứng trên lầu hỏi rằng:

- Các người chưa tâu xin, dám tự tiện vào Tràng-an, ý các người muốn làm gì?

Thôi, Dĩ ngẩng lên tâu rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, Đồng thái sư là bầy tôi nhà vua, tự dung bị Vương Doãn mưu giết. Nay chúng tôi đến tìm Vương Doãn để báo thù cho Đồng công, chứ không dám làm phẩn. Chúng tôi được trông thấy Vương Doãn xin rút quân ngay.

Vương Doãn bấy giờ đứng ở cạnh vua, nghe thấy nói thế tâu rằng:

- Tôi nguyện vì nước giết Trác. Nay chẳng may sự đến thế này, xin bệ hạ đừng tiếc tôi mà nhờ việc nước ra. Tôi xin xuống gặp hai tên giặc.

Vua dùng dằng không nỡ. Doãn từ trên lầu Tuyên-binh nhảy xuống đất, quát to lên rằng:

- Vương Doãn đây!

Lý Thôi, Quách Dĩ rút gươm ra mắng rằng:

- Đồng thái sư tội tình gì mà phải giết?

Doãn nói:

- Tội Đồng Trác đầy trời suốt đất, nói sao cho xiết. Hôm nó chết ở Tràng-an, từ quan cho chí dân, ai là không mừng, chúng bay lại không biết à!

Thôi, Dĩ lại hỏi rằng:

- Ủ, như thái sư có tội đã đành, chúng tao thì có tội gì, sao xin tha cũng không được?

Vương Doãn chửi rầm lên mà mắng rằng:

- Nghịch tặc nói làm chi cho lắm. Tao chỉ có cái xác tao đây, chúng bay muốn làm gì thì làm.

Thôi, Dì giết Doãn ngay dưới lầu.

Sử quan có thơ khen Vương Doãn rằng:

*Vương Doãn bày mưu hay
Giàn thần bị giết ngay
Thương dân nên tức ruột;
Xót nước lại chau mày
Sao tò lòng trung giãi?
Mây cao, khí nghĩa đây,
Trăm năm hôn vĩa áy
Quanh quất Phụng-lâu này.*

Lũ Lý Thôi giết Vương Doãn xong rồi, một mặt sai người bắt cả họ hàng nhà Doãn giết sạch. Sĩ dân ai nấy đều thương khóc. Lý, Quách lại bàn nhau rằng:



*Lý Thôi, Quách Dì rút kiếm ra thét hỏi Vương Doãn,
Wương Doãn mắng lại.*

- Đã làm đến thế này, còn vua không giết nốt để làm gì?
Hai đứa cầm gươm reo to, kéo vào trong cung.

Thế rõ thực:

Giết đứa cừ khôi vừa thoát nạn;

Gặp quan tặc đảng lại sinh nguy.

Chưa biết tính mệnh vua Hiến-đế ra làm sao, xem đến
hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI

**Giúp nhà vua, Mã Đằng khởi nghĩa;
Bảo thù bố, Tào Tháo cất quân.**

Lý Thôi, Quách Dĩ hai đứa muốn giết vua Hiến-đế.
Trương Tế, Phần Trù can rằng:

- Không nên! Nay ta vội giết vua như thế, tôi e rằng thiên hạ không phục. Không bằng cứ để đấy, rồi dụ các chư hầu vào trong cửa quan; trước hết trừ hết vây cánh, rồi sau ta sẽ liệu, như thế thì ta mới tính toán được xong thiên hạ.

Lý Thôi, Quách Dĩ nghe lời bèn đóng binh lại.

Vua ở trên lầu phán hỏi rằng:

- Vương Doãn đã bị giết rồi, sao quân mã chưa rút?

Lý Thôi, Quách Dĩ thưa rằng:

- Muôn tâu bệ hạ, chúng tôi có công với nhà vua. Chưa được phong tước, cho nên chưa dám lui quân.

Vua phán hỏi:

- Các người muốn phong tước gì?

Lý, Quách, Trương, Phần bốn đứa câu phong chức hàm gì, đều tự tay viết ra dâng lên, đòi vua phải phong như thế.

Vua bắt buộc phải nghe theo:

1. Lý Thôi làm sa-ky tướng-quân, Trì-dương-hầu, lĩnh chức tư-lệ hiệu-úy, được dùng cờ tiết, lưỡi phủ-việt.

2. Quách Dĩ, làm hậu-tướng-quân, Mỹ-dương-hầu, cũng được dùng cờ tiết, lưỡi phủ-việt.

Hai người cùng giữ quyền chính trong triều.

3. Phần Trù, làm hữu-tướng-quân, Vạn-niên-hầu.

4. Trương Tế, làm phiêu-ky tướng-quân, Bình-dương-hầu.

Trương, Phần hai người lĩnh binh ra đóng đồn ở Hoảng-nông.

Còn lữ Lý Mông, Vương Phương đều phong làm hiệu-úy.

Vua phong xong, cả bọn tạ ơn, rồi lĩnh binh ra ngoài thành.

Bọn ấy lại sai người đi tìm đầu và thân Đổng Trác. Tìm được ít nhiều da xương vụn nát, chúng lấy gỗ thơm, khắc thành hình thể, chắp ghép đầu vào đấy, cúng tế thực to, áo mũ quan quách, dùng theo đám ma nhà vua, chọn ngày tốt làm lễ cất đám rước sang táng ở My-ố.

Táng xong, bỗng nhiên sấm sét, mưa to, mặt đất ngập sâu vài thước, một tiếng sét đánh vào áo quan Đổng Trác, đầu và thân bật cả ra ngoài.

Lý Thôi đợi khi tạnh mưa, lại đem táng lại. Đêm hôm ấy mưa to sấm sét lại đánh vào áo quan như trước, ba lần cải táng không xong, những da xương thịt vụn, bị mấy lần sét đánh tan tành. Thế mới biết trời cũng giận Đổng Trác lắm.

Lý Thôi, Quách Dĩ, cầm được quyền chính, tàn ngược nhân dân, trăm họ khổ sở điêu đứng, chúng lại mật sai những người tâm phúc hầu bên cạnh vua để dò la ý tứ.

Vua Hiến-đế bấy giờ như ngòi trên chông gai.

Các quan trong triều thăng giáng đều do hai đứa. Nhân muốn thu nhân tâm, chúng mời Chu Tuấn vào triều phong làm chức thái-bộ, cũng cho dự triều chính.

Một hôm có người báo rằng:

- Thái-thú Tây-lương là Mã Đằng, thái-sứ Tịnh-châu là Hàn Toại, hai người dẫn hơn mười vạn quân, kéo đến Tràng-an, nói rõ lên rằng vào để đánh giặc.

Hai người ấy vốn có sai người vào Tràng-an, mật kết với thị-trung là Mã Vũ, gián-nghị đại-phu là Sung Thiệu, tả-trung-lang-tướng là Lưu Phạm, để ba người ấy làm nội ứng. Ba người mật tâu với vua phong cho Mã Đằng làm chinh-tây tướng-quân, Hàn Toại làm chấn-tây tướng-quân, mỗi người trao cho một tờ mật chiếu, sai họ sức nhau lại để đánh giặc.

Lý, Quách, Trương, Phần nghe thấy tin hai cánh quân ấy sắp đến, họp nhau để bàn. Mưu sĩ là Giả Hủ nói rằng:

- Hai đám quân ấy từ xa đến, chỉ nên đắp thành cao, hào sâu cố thủ để chống lại, bất quá chỉ độ trăm ngày. Chúng cạn lương là phải rút. Bấy giờ ta sẽ kéo binh đuổi theo, chắc chắn bắt được hai tướng ấy.

Lý Mông, Vương Phương nói rằng:

- Kế ấy không hay, chúng tôi xin lĩnh một vạn tinh binh ra đánh, lập tức chém đầu Mã Đằng, Hàn Toại dăng dưới cờ.

Giả Hủ nói:

- Hễ mà đánh nhau, tất ta thua.

Hai người bảo Hủ rằng:

- Nếu hai chúng tôi thua, xin chịu chém đầu. Nhưng nếu chúng tôi được, ông cũng phải nộp đầu cho chúng tôi.

Hủ mới bảo Lý Thôi, Quách Dĩ rằng:

- Ở phía tây Tràng-an, ngoài hai trăm dặm, có núi Trập-chất, đường ấy hiểm trở, nên sai Trương Tế, Phần Trù hai

tướng ra đóng đồn ở đây giữ cho vững, rồi hãy để mặc Lý Mông, Vương Phương lĩnh quân ra đánh.

Lý, Quách nghe lời ấy, điếm một vạn rưỡi quân mã giao cho Lý Mông, Vương Phương. Hai người mừng rỡ, đem quân đi, ra khỏi Tràng-an hai trăm tám mươi dặm, hạ trại đóng quân ở đó.

Binh Tây-lương đến, hai người dẫn quân ra đánh. Lúc hai bên dàn trận rồi, Mã Đằng, Hàn Toại sóng đều đôi ngựa cùng ra trước trận, trở vào Lý Mông, Vương Phương mắng rằng:

- Giặc phản nước kia, ai ra bắt lấy nó!

Nói chưa dứt lời, có một tướng trẻ tuổi, mặt đẹp như ngọc, mắt sáng như sao, mình hỏ tay vượn, bụng beo lưng sói; tay cầm một ngọn giáo dài; mình cười con ngựa cực đẹp, từ trong trận tế ra.

Tướng ấy vốn là con Mã Đằng, tên là Mã Siêu, tên chữ Mạnh-khởi, mới có mười bảy tuổi, khoẻ mạnh không ai bằng.

Vương Phương thấy Siêu còn bé khinh thường, nhẩy ngựa lại đánh. Chưa đánh nhau được vài hợp, Mã Siêu đâm Phương chết ngã xuống đất, rồi quay ngựa trở về.

Lý Mông thấy Phương chết, té ngựa theo sau Mã Siêu để đánh trả thù. Siêu cứ lững thững đi trở về làm ra vẻ không biết. Mã Đằng ở cửa trận: “Đằng sau có người đuổi theo”. Nói chưa dứt lời, đã thấy Mã Siêu bắt sống Lý Mông ngay ở trên mình ngựa. Té ra Siêu vẫn biết có Mông đuổi, lờ như không trông thấy, đợi cho Mông đến, phóng dao ra đâm, Siêu tránh sang một bên, Mông đâm hụt, hai con ngựa giáp nhau, Siêu bấy giờ mới quờ tay vượn ra bắt sống được Mông.

Quân Lý Mông không có chủ, tán lạc chạy trốn cả. Mã Đằng, Hàn Toại thừa thế đuổi đánh, được thắng to, xông thẳng đến cửa thành, hạ trại rồi đem Lý Mông chém bêu đầu.

Lý Thôi, Quách Dĩ thấy Mông, Phương cùng bị giết cả, mới tin là Giả Hủ có tài biết trước, bấy giờ mới nhất định dùng kế của Hủ, chỉ giữ vững các cửa thành, mặc bên kia khêu đánh thế nào cũng không ra. Quả nhiên chưa được hai tháng, quân Mã Đằng, Hàn Toại cạn lương, hai tướng bàn nhau rút quân về.

Giữa khi ấy thì ở trong thành đây tớ Mã Vũ ra thú với lũ Lý, Quách, kháo rằng chủ nó cùng với Lưu Phạm, Sung Thiệu kết liên với Mã Đằng, Hàn Toại để làm nội ứng. Lý, Quách giận lắm bắt hết cả già trẻ, lớn bé ba nhà đem ra chợ chém, rồi mang ba đầu lâu ra bêu trước cửa thành.

Mã Đằng, Hàn Toại thấy quân lương đã hết, nội ứng lại bị tiết lộ, phải nhổ trại đem quân về. Lý, Quách sai Trương Tế đem quân đuổi Mã Đằng, Phần Trù đem quân đuổi Hàn Toại.

Quân Tây-lương thua to, may được Mã Siêu đi hậu quân đánh lùi được quân Trương Tế.

Phần Trù đuổi Hàn Toại, dần dần đuổi kịp, gần đến Trần-xương, Hàn Toại, quay ngựa lại bảo Trù rằng:

- Tôi với ông người cùng làng với nhau, nay sao vô tình quá thế!

Trù thấy nói dừng ngựa lại nhìn rồi nói rằng:

- Có lệnh trên sai, phải tuân.

Toại lại nói:

- Tôi lại đây cũng vì việc nước, sao lại quá bách nhau như thế?

Trù nghe xong quay ngựa lại, thu quân trở về, để cho Toại đi. Không ngờ có cháu Lý Thôi là Lý Biệt đi theo sau, thấy Phần Trù tha Hàn Toại, về mách với chú. Thôi giận lắm muốn đem binh ra đón đánh Phần Trù. Giả Hủ lại can rằng:

- Nay nhân tâm chưa được yên, mà cứ dụng binh mãi mãi không nên, sao bằng mở một tiệc rượu, mời Trương, Phần đến để mừng công, rồi đang cuộc rượu bắt Trù đem chém chẳng phải khó nhọc gì.

Lý Thôi ưng theo kế ấy, bèn mở một tiệc mời hai người đến. Trương, Phần hớn hử đến ăn yến. Đang giữa tiệc, Lý Thôi sầm mặt lại rồi hỏi rằng:

- Phần Trù sao dám tư thông với Hàn Toại, định làm phản hay sao?

Trù giật nảy mình, chưa kịp giả nhời thì mấy tay đao phủ đã vào kéo ngay ra, chém ngay trước tiệc. Trương Tế trông thấy khiếp đảm, cúi rạp xuống tận đất. Lý Thôi nâng Tế dậy mà nói rằng:

- Trù mưu phản, nên ta phải giết. Người là tâm phúc với ta, việc gì mà sợ. Nói rồi Thôi đem quân của Trù, giao cho Tế quản lĩnh. Tế dẫn quân về Hoàng-nông.

Từ khi Lý Thôi, Quách Dĩ đánh được quân Tây-lương chư hầu không ai dám chống lại. Giả Hủ lại khuyên rằng:

- Phải cốt giữ cho dân được yên; phải thu dùng những người hiền tài.

Từ bấy giờ trở đi triều đình mới hơi thấy có vẻ dễ chịu.

Nhưng không được bao lâu, lại có đám giặc khăn vàng ở Thanh-châu nổi dậy, tụ quân vài mươi vạn khởi loạn, cướp bóc của dân. Thái-bộc là Chu Tuấn xin tiến một người để đi dẹp giặc.

Thôi Dĩ hỏi ai. Tuấn nói:

- Muốn phá giặc Sơn-đông phi Tào Tháo không xong.

Lý Thôi hỏi:

- Bây giờ Tào Tháo ở đâu?

Chu Tuấn thưa:

- Hiện đang làm thái-thú Đông-quận. Có nhiều quân sĩ, giá sai người này đi đánh giặc, thì không mấy bữa giặc tan.

Lý Thôi mừng lắm, ngay đêm hôm ấy thảo tờ chiếu cho người mang ra Đông-quận, sai Tào Tháo cùng với tướng Tế-bắc là Pháo Tín đi đánh giặc. Tháo vâng chiếu hợp với Pháo Tín, cùng tiến quân đánh giặc ở Thọ-dương.

Pháo Tín vào đất giặc, bị giặc giết chết. Còn Tào Tháo đuổi giặc đến tận Tế-bắc, giặc hàng vài vạn người. Tháo lại dùng ngay giặc làm tiền khu, quân đi đến đâu, giặc hàng đến đấy. Mới được hơn một trăm ngày chiêu an được hơn bốn mươi vạn quân hàng. Vừa đàn ông đàn bà kéo lại theo Tháo hơn một triệu người. Tháo tuyển lấy những quân tinh nhuệ, đặt riêng một cánh quân gọi là binh Thanh-châu, còn bao nhiêu đuổi về cho làm ruộng. Từ đó Tào Tháo uy danh mỗi ngày một lừng lẫy. Tiếng đồn về đến tận kinh, triều đình phong làm chấn-đông tướng-quân.

Tào Tháo ở Duyện-châu chiêu mộ thu dùng những người hiền sĩ.

Ở làng Dĩnh-âm châu Dĩnh, có một nhà hai chú cháu cùng đi theo Tào Tháo. Người chú, họ Tuấn tên Úc, tên chữ là Văn-nhược, nguyên là con Tuấn Côn. Úc trước đã thờ Viên Thiệu, bây giờ bỏ Thiệu về với Tháo. Tháo cùng Úc nói chuyện xong rồi mừng lắm nói rằng: "Người này là Tử Phòng của ta đây!", rồi cho làm hành-quân tư-mã.

Người cháu tên là Tuân Du, tên chữ là Công-đạt, vốn có tiếng là một danh sĩ trước đã làm hoàng-môn thị-lang. Sau bỏ quan về làng, nay theo chú sang với Tào Tháo, Tháo cho làm hành-quân giáo-thụ.

Tuân Du lại nói với Tháo rằng:

- Tôi nghe ở Duyện-châu có một người hiền sĩ, vốn ở Đông-an, họ Trình, tên Dục tên chữ là Trọng-đức, nhưng không biết bây giờ ở đâu? Người ấy chúa công nên dùng.

Tháo nói:

- Ta đã biết tiếng Trình Dục đã lâu.

Nói rồi sai ngay người về tận Đông-a để hỏi cho được, thấy họ báo rằng: Trình Dục đang ở trong núi đọc sách, Tháo cho mời ra. Trình Dục đến bái kiến, Tháo mừng lắm.

Dục lại bảo với Tuân Úc rằng:

- Tôi là người quê kệch, học hành chưa được mấy, không xứng đáng với sự tiến cử của ông. Nay tôi biết có một người cùng làng với ông, tên là Quách Gia, tên chữ là Phụng-hiếu, thực là hiền sĩ thời nay. Sao ông không triệu ra.

Úc sực nhớ đến nói rằng:

- Suýt nữa tôi quên người ấy.

Úc nói chuyện ngay với Tháo. Tháo cho đi mời Quách Gia. Gia đến Duyện-châu bàn việc thiên hạ với Tào Tháo, rồi lại tiến Tháo một người nữa, dòng dõi vua Quang Vũ, người ở Thanh-đức, họ Lưu tên Hoa, tên chữ là Tử-dương.

Tháo cho mời Hoa đến. Hoa lại tiến hai người nữa, một người ở Song-ấp, họ Mãn tên Sùng, tên chữ là Bá-ninh, người nữa ở Vũ-thành, họ Lã tên Kiến, tên chữ là Tử-khác. Tháo cũng đã biết tiếng hai người ấy, cho nên đặt ngay làm trung-quân tòng-sự.

Hai người lại tiến Tháo một người nữa, họ Mao tên Giới, ở Bình-kỳ, tên chữ là Hiếu-tiên. Tháo cũng cho làm tùng-sự.

Được ít bữa lại có một tướng nữa, đem vài trăm quân mã lại xin theo Tháo, người ở Cự-bình, tên là Vu Cấm, tên chữ là Văn-tắc. Tháo thấy người ấy cung mã giỏi, võ nghệ hơn người, cho làm diễn-quân tư-mã.

Một hôm Hạ hầu Đôn lại dắt một người cực lớn lại ra mắt Tào Tháo. Tháo hỏi ai, Đôn thưa rằng:

- Người ấy ở Trần-lưu, họ Điển tên Vi. Sức khỏe không ai địch nổi. Trước Vi đã theo Trương Mạc, sau nhân có việc bất hòa với dầy tớ Mạc, giết vài mươi người rồi trốn vào núi ở. Tôi đi săn gặp Điển Vi đang đuổi hổ nhảy qua suối, nay tôi đem về dâng chúa công.

Tháo nói:

- Ta xem người này, tướng mạo khôi ngô, tất người thực khỏe.

Đôn lại nói:

- Điển Vi từng báo thù cho bạn, giết người xách đầu ra ngoài chợ, hàng mấy trăm người không dám đến gần. Y sử được hai ngọn kích sắt, nặng tám mươi cân, cặp ngồi trên ngựa, vung múa nhẹ như bay.

Tào Tháo lập tức sai Vi ra thử kích.

Vi cặp đôi kích lên ngựa nhẹ nhàng đi lại như bay.

Bỗng bấy giờ có một cơn gió to, lá cờ lớn trông dưới trường lung lay sắp đổ. Quân sĩ xúm xít lại ôm giữ không nổi.

Điển Vi thấy vậy, từ trên ngựa nhảy xuống, quát to một tiếng đuổi quân sĩ lui ra, rồi một tay nắm chắc lấy, cột cờ đứng im phẳng phắc giữa luồng gió.

Tháo thấy thế mừng nói rằng:

- Người này thực là Ác Lai⁽¹⁾ ngày xưa đây!

Liên cho làm trưởng-tiên đô-úy, cởi ngay áo gấm đang mặc, thêm một con ngựa thực tốt và một bộ yên chạm, đem cho Điển Vi.

Từ bấy giờ bộ hạ Tào Tháo, vẫn có người tài, vũ có tướng giỏi, uy danh lừng lẫy cả Sơn-đông, bèn sai thái-thú Thái-sơn là Ung Thiệu, về quận Lương-gia đón bố là Tào Tung.

Tung trước ở Trần-lưu, từ khi loạn lánh sang ở Lương-gia. Bấy giờ tiếp được thư tín bèn cùng em là Tào Đức và người nhà hơn bốn mươi người, lại đem hơn một trăm đầy tớ, ngói mấy trăm cỗ xe, kéo nhau về Duyệt-châu.

Lúc đi qua Từ-châu, quan thái-thú ở đấy là Đào Khiêm, tên chữ là Cung-tổ, người ôn hậu hòa nhã, vốn xưa nay vẫn muốn làm quen thân với Tào Tháo, nay thấy bố Tào Tháo đi qua địa hạt mình, thân hành ra đón, chào lạy cung kính, mở tiệc khoản đãi mấy ngày liền. Lúc Tung đi, Khiêm thân đưa ra khỏi thành, rồi lại sai đô-úy là Trương Khải đem năm trăm bộ binh đi hộ tống.

Khi Tung và người nhà đi đến địa giới đất Hoa và Phi, bấy giờ cuối hạ sang thu, bỗng gặp cơn mưa to, phải vào nghỉ nhờ một ngôi chùa. Sư tăng trong chùa ra tiếp. Tung thu xếp cho người nhà nơi ăn chỗ nghỉ, rồi sai Trương Khải đem quân mã đóng hai bên hành lang chùa.

Bị mưa ướt cả quần áo và hành trang, quân sĩ đều kêu

(1) Tên một tướng võ rất khoẻ ở đời Chúa Tru.

ca oán thán. Trương Khải mới gọi những đầu mục thủ hạ đến một chỗ vắng và bảo rằng:

- Chúng ta vốn là dư đảng khăn vàng, bất đắc dĩ phải đầu hàng Đào Khiêm. Từ ấy đến giờ chưa thấy được lợi lộc gì. Nay cửa cải của nhà họ Tào chất đầy bao nhiêu xe cộ, các anh em muốn phú quý, cũng chẳng khó gì. Canh ba đêm hôm nay, chúng ta bỏ cửa chùa vào giết hết cả nhà Tào Tung, lấy sạch cửa cải, rồi cùng nhau ta lại về rừng làm nghề lạc thảo, kế ấy anh em nghĩ thế nào?

Chúng đều cùng thuận cả.

Đêm hôm ấy mưa gió chưa dứt, Tung đương ngồi nghe thấy ngoài bốn mặt có tiếng reo râm rì. Tào Đức cầm gươm ra xem việc gì, bị đâm chết ngay.

Tung vội vàng dắt một người thiếp chạy vào buồng phương trượng, định nhảy qua tường đi trốn, chẳng may phải người thiếp to béo không ra lọt. Tung vội vàng cùng người thiếp ẩn vào trong chuồng tiêu, rồi cả hai cùng bị loạn quân giết mất.

Ung Thiệu là người Tào Tháo sai đi đón bổ, chạy thoát, sang ở với Viên Thiệu.

Khải giết hết cả nhà Tào Tung, lấy sạch cửa cải, đốt chùa, đem năm trăm quân trốn về Hoài-nam.

Đời sau có thơ rằng:

A-man vốn có tiếng gian hùng;

Hại cả nhà Sa thật nhẫn lòng.

Một sóc gặp tay người khác hại,

Lòng giời báo ứng khiếp hay không?

Bấy giờ bộ hạ Ung Thiệu có một người trốn được về báo với Tào Tháo.

Tháo nghe tin khóc lăn xuống đất, mọi người vực dậy. Tháo nghiêng răng lại nói rằng:

- Đào Khiêm hỡi! Dám thả cho quân giết bố tao. Thù này mày với tao không đội trời chung được! Nay ta khởi hết đại quân, sang giết sạch cả Từ-châu mới hả được giận này!

Liền sai Tuân Úc, Trình Dục lĩnh ba vạn quân ở lại giữ Nhân-thành, Phạm-huyện, Đông-a, còn bao nhiêu quân kéo cả đến Từ-châu, sai Hạ hầu Đôn, Vu Cấm, Diển Vi làm tiên phong. Tháo hạ lệnh rằng:

- Hễ đánh được thành trì nào, bao nhiêu dân trong thành đem giết nhẵn để báo thù cho cha ta.

Bấy giờ có thái-thú ở Cửu-giang tên là Biên Nhược, vốn là bạn thân với Đào Khiêm, nghe thấy Từ-châu có nạn, đem năm nghìn quân lại cứu.

Tháo nghe thấy giận lắm, sai Hạ hầu Đôn đón đường giết chết Biên Nhược.

Trần Cung khi ấy làm tùng-sự ở Đông-quận, nghe thấy tin Tào Tháo khởi binh báo thù cho cha, định giết cả dân Từ-châu, sáng tinh sương hôm ấy đến xin vào ra mắt Tào Tháo. Tháo biết rằng Cung vào để nói cho Đào Khiêm, đã khiến không cho vào, sau lại nghĩ đến ân cũ khi xưa, phải mời vào. Cung vào nói rằng:

- Nay tôi nghe thấy ông đem đại binh đến Từ-châu, báo thù cho tôn phụ, ông định đi đến đâu giết sạch muôn dân, cho nên tôi đến đây xin trình bày một lời: Đào Khiêm vốn là hiền nhân quân tử, chứ không phải là đồ háms lợi quên nghĩa. Tôn phụ chẳng may bị hại là tội của Trương Khải, chứ không phải tội của Khiêm. Vả lại, nhân dân các châu huyện có thù gì với tướng quân, xin tướng quân nghĩ lại cho kỹ rồi sẽ làm.

Tháo nổi giận nói rằng:

- Trước kia ông đã bỏ tôi mà đi, nay còn mặt nào lại trông thấy nhau? Đào Khiêm nó giết cả nhà ta, ta thể moi ruột móc gan nó ra, mới thoả được giận. Ông làm thuyết khách cho Đào Khiêm, nhưng ta chẳng nghe, thì làm thế nào?

Trần Cung từ biệt Tào Tháo trở ra, than rằng:

- Ta chuyến này cũng không mặt nào trông thấy Đào Khiêm nữa.

Nói rồi giục ngựa sang với thái-thú Trần-lưu là Trương Mạc.

Tào Tháo đi đến đâu cho quân tàn hại nhân dân đến đấy, đào mồ cuốc mả người ta, ai ai cũng sợ.

Đào Khiêm ở Từ-châu nghe thấy giết dân hại lắm, ngựa mặt lên trời mà khóc rằng:

- Ta phải chịu tội với trời, để cho dân Từ-châu mắc phải nạn này?

Rồi lập tức họp các quan lại để bàn. Có Tào Báo nói rằng:

- Binh Tào đã đến nơi, có lẽ đâu lại ngồi khoanh tay mà chịu chết. Tôi xin giúp sứ quân phá giặc.

Đào Khiêm bắt đắc dĩ, đem quân ra đón, xa trông thấy quân Tháo trắng ngần, tựa hồ như sương sa tuyết toả, ở trung quân dựng một lá cờ trắng, đề bốn chữ to "BÁO THÙ TUYẾT HẬN".

Quân mã dàn thành thế trận rồi, Tào Tháo cười ngựa ra, mình mặc đồ tang, trở roi thét mắng.

Đào Khiêm cũng cười ngựa ra dưới cửa cờ, nghiêng mình, vái mà nói rằng:

- Tôi vốn muốn kết hiếu với mình công, chẳng may sai

Trương Khải đi hộ tống, không ngờ bụng giặc nó chưa chữa, đến nổi sinh ra việc như thế. Quả tình tội oan. Xin minh công xét kỹ cho.

Tháo quát mắng rằng:

- Thằng già kia! Mày đã giết bố tao, còn dám nò môm? Ai ra bắt sống thằng giặc già kia vào đây!

Hạ hầu Đôn nhảy ra. Đào Khiêm vội vàng chạy về trận. Đôn xông lại. Tào Báo thúc ngựa ra đánh. Hai ngựa đang giao nhau, bỗng đâu nổi trận gió to, sỏi cát bay mù mịt; hai bên quân đều thu binh về.

Đào Khiêm vào thành bàn với chúng rằng:

- Binh Tào thế to khó địch lắm. Ta nên tự mình trốn mình thân đến dinh quân Tào, tùy nó hành tội, để cứu lấy dân trong quận Từ-châu!

Nói chưa dứt lời, có một người tiến lên thưa rằng:

- Sứ quân trấn thủ Từ-châu đã lâu, nhân dân ai cũng cảm phục. Nay Tào binh tuy nhiều, nhưng vị tất đã phá được thành ngay. Sứ quân hãy cứ cùng với trăm họ giữ thành cho vững. Tôi tuy rằng bất tài, nhưng dám hiến một kế nhỏ, làm cho Tào Tháo chết không có chỗ chôn.

Ai nấy giật mình hỏi kế làm sao?

Thế thực là:

Bởi muốn cầu thân nên kết oán

Ai hay đất tuyết có đường sinh!

Chưa biết người hiến kế là ai, mà kế là kế gì, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

**Lưu Hoàng-thúc cứu Khổng Dung ở Bắc-hải;
Lã Ôn-hầu phá Tào Tháo ở Bộc-dương.**

Người hiến kế cho Đào Khiêm vốn là người ở Đông-hải, tên là My Chúc, tên chữ là Tử-trọng.

Chúc nguyên là con nhà hào phú xưa nay. Một bữa ra thành Lạc-dương mua bán, đi xe về đến nửa đường gặp một người con gái xinh đẹp xin cho đi xe nhờ. Chúc xuống đi bộ, nhường xe cho người con gái ấy ngồi.

Người ấy cứ nhất định mời My Chúc lên ngồi. Chúc lên xe, ngồi thực nghiêm trang, mắt không trông ngang.

Đi được vài dặm, người con gái xin xuống xe, từ già My Chúc nói rằng:

- Ta là Hoả đức tinh quân ở phương nam, phụng mệnh Thượng đế xuống để đốt cháy nhà người. Nay thấy người đãi ta có lễ phép, nên ta bảo cho người biết trước. Người nên về nhà mau, dọn dẹp hết đồ đạc đi. Đêm nay ta sẽ đến.

Nói rồi biến mất.

Chúc thất kinh, vội vàng chạy về, trong nhà có gì chạy đi hết. Tối hôm ấy quả nhiên trong bếp phát hoả, nhà cửa cháy hết.

Chúc cũng vì thế phân tán gia tài, cứu giúp người nghèo khó. Về sau Đào Khiêm đón về cử làm biệt-giá tòng-sự.

Bấy giờ My Chúc hiến kế rằng:

- Tôi chỉ xin sang quận Bắc-hải cầu Khổng Dung đến cứu. Lại xin sai một người nữa sang Thanh-châu cầu cứu Điền Khải. Hai nơi ấy cho quân mã đến thì Tào Tháo phải lui binh.

Khiêm nghe lời, viết hai bức thư, rồi hỏi:

- Dưới trướng có ai dám sang Thanh-châu không?

Một người xin đi, là Trần Đằng, tên chữ Nguyên-long người ở Quảng-lãng.

Nguyên-long đi rồi, My Chúc cũng đi sang Bắc-hải, Đào Khiêm tự mang quân giữ thành.

Khổng Dung, tên chữ là Văn-cử, người làng Phúc-phụ, nước Lỗ, là cháu đời thứ 20 đức Khổng tử; con quan đốc-úy thái-sơn là Khổng Trụ. Dung vốn thông minh từ thuở nhỏ, năm lên mười tuổi, Dung có vào yết kiến quan Doãn ở Hà-nam tên là Lý Ung. Lúc đến cửa, quân canh hỏi đi đâu, Dung nói:

- Ta là thông gia với Lý tướng.

Khi vào đến nơi, Lý Ung mới hỏi:

- Tổ mày có họ hàng gì với tổ nhà tao?

Dung nói:

- Ngày xưa Khổng tử hỏi Lão tử về việc lễ, chẳng phải thông gia là gì!

Ung lấy làm kỳ.

Được một hồi, có thái-trung đại-phu là Trần Vi đến chơi. Ung trở vào Khổng Dung mà nói rằng:

- Thành bé này là kỳ đồng.

Trần Vi bĩu môi nói rằng:

- Những đứa thuở nhỏ thông minh như thế, ngày sau lớn vị tất có ra gì!

Dung liền ứng đối ngay rằng:

- Thưa ông, hẳn thuở nhỏ ông thông minh lắm!

Cả bọn đi với Trần Vi cùng cười ồ lên, mà nói rằng:

- Người này lớn lên tất là người giỏi trong đời.

Từ đây Dung nổi tiếng, sau làm trung-lang-tướng, dần dần được làm thái-thú Bắc-hải.

Khổng Dung tính chỉ hay ưa thết khách, thường nói rằng:

- Trên chỗ ngồi lúc nào cũng đông khách, trong hồ lúc nào cũng có rượu, thế là sướng nhất trần gian.

Dung ở Bắc-hải được sáu năm, nhân dân rất là yêu mến. Hôm ấy đương ngồi chơi với khách, có người vào báo rằng: Có My Chúc ở Từ-châu đến muốn vào hầu.

Dung cho mời vào, hỏi có việc gì. Chúc đưa thư của Đào Khiêm ra, rồi nói rằng:

- Tào Tháo vây cấp lắm, xin minh công sang cứu cho.

Dung nói:

- Ta với Đào Cung-tổ là chỗ chí thân, vả Tử-trọng lại thân hành đến tận đây, có lẽ đâu ta lại không cứu; nhưng ta với Tào Mạnh-đức không có thù gì. Vậy trước hết ta tưởng hãy nên sai người đưa thư giải hòa đã, nếu Tháo không nghe, bấy giờ ta sẽ khởi binh.

Chúc nói:

- Tào Tháo cậy có nhiều quân, quyết không chịu hòa.

Dung hèn sai một mặt thì điếm binh sẵn, một mặt cho người đưa thư cho Tào Tháo.

Lúc đang thương nghị, chợt có người vào báo rằng:

- Cơ dư đảng của đám khản vàng ngày xưa, tên là Quân Hội, đem mấy vạn quân đến định phá thành.

Dung thất kinh, vội vàng điểm quân ra thành để nghênh chiến.

Quân Hối tể ngựa ra nói rằng:

- Bắc-hải nhiều lương, cho ta vay một vạn斛 ta sẽ lui binh ngay. Hễ không, đánh phá thành trì, già trẻ sẽ không một người nào sống sót.

Dung mắng mà nói rằng:

- Ta là bấy tôi nhà đại Hán, giữ đất của nhà đại Hán. Có đâu lại đem lương cho giặc.

Quân Hối giận lắm, múa đao tể ngựa chạy thẳng vào đánh Khổng Dung. Tướng Dung là Tôn Bảo, vác giáo nhảy ra địch, được vài hợp bị Hối chém chết. Quân Dung rối loạn, chạy cả vào thành. Hối chia binh ra bốn mặt vây thành.

Dung trong lòng bực tức. My Chúc cũng buồn chán lắm.

Hôm sau, Khổng Dung lên thành trông thấy thế giặc lớn mạnh, càng thêm lo phiền. Chợt thấy một người cưỡi ngựa vác giáo xông vào đám giặc, tả xung, hữu đột như vào chỗ không người, chạy thẳng đến dưới thành, gọi to mở cửa.

Dung không biết là ai, chưa dám mở cửa. Quân giặc xấn đến bờ hào, định vào giết người ấy, nhưng người ấy quay mình lại đâm một lúc chết luôn vài mươi đứa ngựa. Chúng phải lui chạy cả.

Dung bấy giờ mới sai mở cửa mời vào. Người ấy xuống ngựa, bỏ giáo, lên thẳng trên mặt thành, chào Khổng Dung. Hỏi tên họ, người ấy thưa rằng:

- Tôi là người ở Hoàng huyện, đất Đông-lai; họ là Thái sử tên là Tử, tên chữ là Tử-nghĩa. Mẹ tôi được đội ơn ngài nhiều lắm. Hôm nọ tôi ở Liêu-đông về nhà thăm mẹ. Nghe tin giặc vây thành, mẹ tôi bảo tôi rằng: "Ta đã nhiều lần đội ơn ngài, nay con phải đi cứu". Bởi vậy một mình tôi cưỡi ngựa đến đây.

Khổng Dung mừng lắm.

Nguyên khi trước, Dung tuy không biết mặt Thái sử Từ, nhưng vẫn biết tiếng là anh hùng. Nhân thấy Từ đi vắng xa, có mẹ già ở nhà, nhà cách thành hai mươi dặm, Dung thường sai người đem biếu gạo lỵ. Bà mẹ cảm cái đức ấy nên sai con lại cứu.

Dung kính trọng Thái sử Từ hết lòng, tặng một bộ áo giáp, ngựa và yên. Từ nói:

- Tôi xin mượn ngài một nghìn tinh binh nữa để ra ngoài thành phá giặc.

Dung nói rằng:

- Người tuy rằng khoẻ mạnh, nhưng thế giặc to lắm, không nên coi thường?

Từ nói:

- Mẹ tôi cảm hậu đức của ngài, nên sai tôi đến, nếu không phá được giặc để giải vây, tôi cũng không còn mặt nào dám về trông thấy mẹ. Vậy xin cứ để tôi ra, quyết một trận tử chiến.

Dung nói:

- Ta nghe có Lưu Huyền-đức là anh hùng bây giờ. Giá mời được Huyền-đức lại cứu, thì vây này mới giải được. Chỉ hiềm chưa biết cậy ai đi.

Từ nói:

- Phủ quân viết thư, tôi xin mang đi!

Dung mừng, viết thư giao cho Từ. Từ mặc áo giáp lên ngựa, lưng đeo cung tên, tay cầm giáo, ăn no, sắm sửa đủ, cửa thành mở, một con ngựa phi ra.

Lúc gần đến bờ hào, quân giặc xúm vào đánh. Từ đâm luôn chết mấy đứa, vượt qua vòng vây chạy ra.

Quản Hối thấy có người ở trong thành ra, tất là đi cầu

cứu, liền đem vài trăm quân kỵ đuổi theo, tám mặt vây lại. Từ dừng ngọn giáo, giương cung đặt tên, bắn cả tám mặt không phát nào không có người ngã ngựa, giặc sợ không dám đuổi nữa. Từ thoát được, ngay suốt ngày đêm đến Bình-nguyên, vào ra mắt Lưu Bị.

Chào lễ xong, Từ nói hết sự tình Khổng Dung bị vây, rồi đưa thư ra. Lưu Bị xem thư xong, hỏi:

- Ông là ai?

Tà nói:

- Tôi là Thái sử Từ, người Đông-lai. Tôi với Khổng Dung không phải anh em họ hàng, cũng không phải láng giềng làng mạc; chỉ vì nghĩa khí đối với nhau nên có ý chia sẻ ưu hoạn với nhau. Nay Quan Hạo nó bạo loạn. Bắc-hải bị vây, cô cùng không biết cậy vào đâu, nguy ở sớm tối, nghe ngài là người nhân nghĩa, hay cứu người khôn giúp kẻ nguy, nên sai tôi xông pha giữa ngọn giáo mác, phá vòng vây đến đây cầu cứu.

Lưu Bị nghiêm chỉnh nét mặt nói rằng:

- Khổng Bắc-hải cũng biết rằng trong đời có Lưu Bị à?

Lập tức cùng Quan Vũ, Trương Phi điểm ba nghìn tinh binh kéo sang Bắc-hải. Quan Hạo thấy quân đến cứu, dẫn binh ra đối địch. Thấy quân Lưu Bị ít, khinh thường không sợ.

Lưu Bị cùng với Quan, Trương và Thái sử Từ cưỡi ngựa đứng ra trước trận. Quan Hạo hăm hở ra đánh.

Từ đang định xông ra, Quan Vũ đã nhảy ra trước.

Hạo địch nổi sao được Quan Vũ; mới được vài mươi hợp, một nhát thanh long đao đã chém chết ngay Quan Hạo ở dưới chân ngựa.

Từ, Trương hai ngựa cùng ra, hai giáo đều múa, xông vào đám quân giặc, Lưu Bị thúc quân đánh riết.

Khổng Dung ở trên thành trông thấy Từ, Quan, Trương ba người vào trong đám giặc, không ai đương nổi, xông vào tựa hồ như hổ vào đàn dê, liền kéo binh ra thành, hai đầu đánh dồn lại, quân giặc thua chạy, dẫu hàng vô số, còn bao nhiêu tan vỡ cả.

Khổng Dung mời đón Lưu Bị vào thành; chào lễ xong rồi, mở một tiệc yến thực to ăn mừng, lại dẫn My Chúc ra chào Huyền-dức.

My Chúc nhân thế nói việc Trương Khải giết Tào Tung nay Tào Tháo thả binh đến cướp phá Từ-châu, bởi vậy Đào Khiêm sai y đến cầu cứu Khổng Dung.

Lưu Bị nói:

- Đào Cung-tô là người quân tử không ngờ mắc oan này!

Dung nói:

- Ông là tôn thân nhà Hán. nay Tào Tháo tàn hại trăm họ, cậy khoẻ, khinh yếu. Ông sao không cùng với tôi đi cứu một thế?

Lưu Bị nói:

- Tôi đâu dám từ việc ấy. nhưng tướng ít, binh yếu, lo rằng việc làm không nổi.

Dung lại nói:

- Tôi nay đi cứu Cung-tô, tuy vì tình bạn; nhưng cũng vì nghĩa lớn, ông há không có bụng trọng nghĩa hay sao?

Lưu Bị đáp:

- Có phải thế xin Văn-cú hãy đi trước. khoan cho tôi còn sang Công tôn Toàn mượn thêm năm ba nghìn quân mã, rồi sẽ đến sau.

Dung lại dặn:

- Xin ông chớ sai hẹn.

Huyền-đức nói:

- Ông cho tôi là người thế nào? Thánh nhân đã dạy rằng: "Xưa nay ai cũng chết nhưng không có tín thì không ra người". Nay dù mượn được quân hay không, thế nào tôi cũng phải đến cứu Từ-châu.

Dung bằng lòng, sai My Chúc về báo trước cho Đào Khiêm, rồi thu xếp khởi hành.

Thái sử Từ lạy tạ Khổng Dung, nói rằng:

- Tôi vâng lời mẹ, sang đây giúp ngài. Nay công việc xong xuôi cả rồi, thứ-sử Dương-châu là Lưu Gio, là người cùng một quận với tôi, có thư lại gọi, không đi không được. Xin để khi khác lại có dịp gặp nhau.

Dung đem vàng lụa tạ lại. Từ không chịu lấy gì cả, ra về.

Mẹ Từ thấy Từ về mừng nói rằng:

- Mẹ mừng cho con báo được ơn Bắc-hải.

Nói rồi lại sai Từ sang Dương-châu.

Nay không nói chuyện Khổng Dung khởi binh sang cứu Từ-châu vội. Hãy nói chuyện Lưu Bị đến gặp Công tôn Toàn và nói chuyện cả sự tình mình muốn sang cứu Từ-châu.

Toàn hỏi rằng:

- Tào Tháo không có thù gì với ông, tội gì ông lại đi giúp bên nọ đánh bên kia?

Lưu Bị nói:

- Tôi đã hứa với người ta rồi, thế nào cũng phải đi.

Toàn cho mượn hai nghìn quân mã, Lưu Bị xin cho Triệu Tử Long đi theo. Toàn bằng lòng.

Lưu, Quan, Trương dẫn ba nghìn quân bản bộ của mình đi trước. Triệu Vân dẫn hai nghìn quân kéo đi sau, cùng đến Từ-châu.

Trong khi ấy thì My Chúc về báo với Đào Khiêm rằng:

- Khổng Dung đến giúp, lại mời thêm được cả Lưu Bị.

Trần nguyên Long cũng về báo rằng:

- Điền Khải vui lòng đem quân sang cứu.

Bấy giờ Đào Khiêm mới hơi vững dạ.

Khổng Dung, Điền Khải hai cánh quân đến, sợ quân Tào mạnh thế, ở đằng xa, dựa vào sườn núi đóng trại chưa dám khinh tiến.

Tào Tháo thấy hai đám quân đến, cũng chia quân ra giữ chưa dám kéo cả vào phá thành.

Lưu Bị đến sau, vào ra mắt Khổng Dung, Dung nói:

- Quân Tháo thế lớn lắm, mà Tháo lại khéo dùng mưu mẹo. Không nên khinh tiến vội. Xem tình hình thế nào đã, rồi sẽ tiến binh.

Lưu Bị nói:

- Tôi chỉ lo trong thành không có lương, khó giữ được lâu. Nay hãy xin sai Quan vân Trường và Triệu tử Long lĩnh bốn nghìn quân ở đây với ông. Tôi thì cùng với Trương Phi kéo qua trại Tào Tháo, đi tắt đến Từ-châu, để vào bàn với Đào sứ quân.

Dung mừng lắm, hẹn nhau với Điền Khải hai người lập thế ỷ dốc⁽¹⁾, còn Vân Trường với Tử Long thì lĩnh binh để tiếp ứng hai bên.

(1) Một thế đóng quân chia làm hai cứ điểm.

Lưu Bị, Trương Phi hai người dẫn một nghìn quân mã, kéo qua bên cạnh trại Tào Tháo. Quân đang đi thấy trong trại nổi một tiếng trống, quân mã, bộ kéo ra như nước vỡ, Vu Cấm đứng đầu, dùng cương ngựa lại gọi to lên rằng:

- Bọn cuồng đồ xứ nào kéo đi đâu đấy?

Trương Phi chẳng nói chẳng rằng, xông thẳng vào đánh Vu Cấm. Hai bên đánh nhau được vài hợp, Lưu Bị múa đôi kiếm, kéo binh tràn lên, Vu Cấm thua chạy, Trương Phi đi đầu chém giết, rồi vào thẳng đến dưới thành Từ-châu.

Trên thành trông xuống thấy lá cờ đỏ, viết năm chữ trắng thực to: "Bình-nguyên Lưu Huyền Đức". Đào Khiêm kíp sai người mở cửa. Huyền-đức vào thành Khiêm tiếp đón, mời về phủ nha, chào lễ xong, mở tiệc yến khoản đãi.

Đào Khiêm thấy Lưu Bị diện mạo hiên ngang, nói năng khoáng đạt, trong bụng lấy làm mừng rỡ, sai ngay Mỹ Chúc đem cả bài, ấn Từ-châu ra, xin nhường chức cho Lưu Bị.

Lưu Bị ngạc nhiên hỏi:

- Thế này là ý ngài ra làm sao?

Khiêm nói:

- Nay thiên hạ rối loạn, rường cột nhà vua không cất lên được. Ngài là tôn thân nhà Hán, nên ra sức giúp nước. Tôi nay già rồi, không làm gì được nữa, ngài chớ có từ. Tôi xin tấu tạ một bài biểu dâng lên triều đình.

Lưu Bị đứng ra ngoài chiếu, lạy hai lạy nói rằng:

- Bị tuy là dòng dõi nhà Hán, nhưng công nhỏ, đức mỏng, làm một chức tướng ở Bình-nguyên còn sợ không nổi, nay vì đại nghĩa đến giúp ông, sao ông lại dạy thế? Hay là ông ngờ cho tôi lại đây có bụng tham lam gì chăng? Nếu tôi có bụng thế trời sẽ không thương tôi.

Khiêm nói rằng:

- Xin ngài chớ nghĩ thế, ấy là thực tình của tôi.

Khiêm hai ba lần nhượng, Lưu Bị nhất định không chịu.

My Chúc thấy hai ông, ông nhường ông chối dùng dằng dãi, tiến lên mà thưa rằng:

- Nay quân giặc ở dưới thành. Xin hai ngài hãy bàn kế phá giặc đã. Khi nào tan được giặc rồi bấy giờ xin các ngài hãy nhượng cho nhau.

Lưu Bị nói:

- Tôi hãy đưa thư cho Tào Tháo, khuyên y giải hòa. Tháo không nghe lời, bấy giờ ta sẽ đánh cũng không muộn.

Bèn truyền hịch cho ba trại hãy đóng binh không được động või. Rồi sai người đưa thư cho Tào Tháo.

Tháo đương ở trung quân, cùng các tướng bàn việc, có người vào báo rằng: Từ-châu có chiến thư mang đến. Tháo mở ra xem. Thư rằng:

"Từ khi Bị được tiếp tôn nhan ở ngoài cửa quan đến giờ, mỗi người một phương, không được gần gũi bên ngài.

Vừa rồi tôn phụ Tào hầu gặp hại, là vì thằng Trương Khải bất nhân, chớ không phải là tội Đào Cung-tổ.

Hiện giờ, ngoài thì dư đảng giặc khản vàng quấy nhiễu; trong thì bè cánh Đổng Trác làm loạn.

Xin minh công hãy toan việc triều đình trước, rồi sau hãy nghĩ đến thù riêng. Rút binh vây Từ-châu về, để cứu nạn nước, thì Từ-châu may lắm, thiên hạ may lắm!"

Tào Tháo xem thư xong, nổi giận mắng rằng:

- Lưu Bị là ai, dám đưa thư lại ngăn ta, trong thư lại có ý chê bai?

Nói rồi truyền đem chém sứ đưa thư, một mặt hết sức đánh thành.

Quách Gia can rằng:

- Lưu Bị từ xa lại cứu, trước dùng lễ sau dùng binh, chúa công nên lấy lời từ tế đáp lại, làm cho Lưu Bị khinh thường, phòng bị trễ nải, rồi ta sẽ tiến binh đánh thành, mới dễ phá được.

Tháo nghe lời, truyền thết đãi sứ giả, rồi viết thư trả lời.

Đang khi bàn bạc, chợt có ngựa lưu tinh lại báo rằng:

- Lã Bố đã đánh phá Duyệt-châu, hiện đang tiến binh chiếm cứu Bộc-dương.

Nguyên Lã Bố từ khi gặp loạn Lý Thôi, Quách Dĩ, trốn ra cửa Vũ-quan, định đi theo Viên Thuật, Thuật ghét Bố là người phản phúc không dùng. Bố lại đến với Viên Thiệu, được Thiệu dung nạp.

Thiệu cùng Bố đánh tan Trương-yên ở Trường-sơn. Từ ấy Bố lấy làm đặc chí, khinh nhờn những tướng sĩ của Thiệu. Thiệu giận muốn giết. Bố lại bỏ sang với Trương Dương.

Dương dùng Bố. Bấy giờ Bàn Thư ở Trảng-an, cứu được vợ con Lã Bố, sai đưa lại trả. Lý, Quách biết, bèn chém Bàn Thư, rồi đưa thư cho Trương Dương sai giết Lã Bố. Bố lại bỏ Dương, sang với Trương Mạc.

Giữa lúc ấy thì em Trương Mạc là Trương Siêu đưa Trần Cung lại ra mắt Mạc.

Cung bảo Mạc rằng:

- Nay thiên hạ bị chia xẻ, anh hùng đều nổi dậy, ông có đất nghìn dặm, sao lại chịu ở dưới quyền người khác, há chẳng hèn lắm sao! Nay Tào Tháo đánh mặt đông,

Duyệt-châu bỏ trống, Lã Bố là dũng sĩ đời nay giá ông cùng với Lã Bố đánh lấy Duyệt-châu, bá nghiệp có thể làm nên được.

Trương Mạc cả mừng, liền sai Lã Bố ra phá Duyệt-châu, rồi chiếm cả Bộc-dương, chỉ có ba xứ Nhân-thành, Đông-a, Phạm-huyện là nhờ có Tuân Úc, Trình Dục lập kế cố giữ được, còn các xứ khác đều bị phá vỡ cả. Tào Nhân đánh nhau mãi, nhưng đương không nổi, vì thế phải cho đi báo cấp với Tào Tháo.

Tháo nghe tin báo giết mình, nói rằng:

- Nếu Duyệt-châu mất, ta sẽ không còn chỗ về nữa. Phải kíp lo toan ngay.

Quách Gia nói:

- Lúc này chúa công nên để chút nhân tình với Lưu Bị, rút quân về lấy lại Duyệt-châu.

Tào Tháo lấy làm phải, lập tức viết thư đáp lại Lưu Bị, rồi nhổ trại lui binh.

Sứ giả về Từ-châu, vào thành gặp Đào Khiêm, đưa trình thư của Tào Tháo, rồi nói rằng: Tào binh đã lui. Khiêm mừng lắm, sai người mời Khổng Dung, Điền Khải, Quan Vũ, Triệu Vân vào thành hội họp.

Yến tiệc xong. Khiêm mời Lưu Bị lên ngồi ghế trên, chấp tay thưa rằng:

- Lão phu này tuổi già, hai con lại không có tài, không kham nổi được việc to nhà nước. Lưu công là dòng dõi nhà vua, đức rộng tài cao, nên lĩnh lấy Từ-châu. Lão phu tình nguyện cáo về dưỡng bệnh.

Lưu Bị nói:

- Khổng Văn-cử sai tôi đến cứu Từ-châu là việc nghĩa. Nay bỗng dung giữ lấy Từ-châu thiên hạ tất bảo tôi là người bất nghĩa.

My Chúc nói:

- Nay vận Hán suy sút, đất nước rối loạn. Dựng công lập nghiệp chính ở lúc này. Từ-châu của giàu người nhiều, dân đinh kẻ có trăm vạn. Lưu sứ quân nhận lấy, không nên từ chối.

Lưu Bị nói:

- Việc ấy quyết không thể vâng mệnh.

Trần Đăng nói:

- Đào phủ quân nhiều bệnh lắm, không sao coi nổi được công việc, mình công đừng từ.

Lưu Bị nói:

- Viên Công-lộ bốn đời làm tam-công, trong nước ai cũng trông mong. Nay y ở Thọ-xuân, sao không tìm y mà nhường?

Khổng Dung nói:

- Viên Thiệu là hạng người vô dụng, chẳng khác một bộ xương khô trong mả, còn đáng kể làm chi. Nay trời cho chẳng lấy, sau có hối lại cũng muộn.

Lưu Bị nhất định không chịu, Đào Khiêm khóc nói rằng:

- Nếu ông bỏ tôi mà đi, tôi chết không nhắm mắt được?

Vân Trường nói:

- Đào công đã nói hết điều, thực tình nhường cho xin anh hãy quyền lĩnh lấy việc châu.

Trương Phi cũng nói:

- Không phải là mình cố đòi lấy châu quận của người ta. Người ta có bụng tốt nhường cho mình. Việc gì cứ khăng khăng từ chối?

Lưu Bị nói rằng:

- Các em muốn hãm ta vào việc bất nghĩa hay sao?

Đào Khiêm hai ba lần nhường, Lưu Bị cứ một mực không nghe.

Khiêm mới nói:

- Nếu ông nhất định không nghe, gần đây có một áp gọi là Tiểu-bái có thể đóng đồn. Xin ông tạm đóng quân mã ở đó để giữ lấy Từ-châu. Ông nghĩ thế nào?

Mọi người đều khuyên Lưu Bị nên ở lại ấp Tiểu-bái, Lưu Bị nhận lời.

Khiêm khao quân xong, Triệu tử Long cáo từ về. Lưu Bị cầm tay Triệu tử Long rỏ nước mắt từ biệt.

Khổng Dung, Diên Khải cũng cáo biệt, dẫn quân về.

Lưu, Quan, Trương cùng dẫn quân bản bộ đến Tiểu-bái, sửa sang thành quách, phủ dụ dân cư ở đấy.



*Lưu, Quan, Trương đến Tiểu-bái, sửa sang thành quách
phủ dụ dân cư ở đấy.*

Tào Tháo kéo quân về, Tào Nhân ra đón, nói rằng:

- Lã Bố thế to, lại có Trần Cung giúp. Duyệt-châu, Bộc-dương mất cả, duy còn có Nhân-thành, Đông-a, Phạm-huyện, ba xứ ấy nhờ có Tuân Úc, Trình Dục bày mưu đặt mẹo còn giữ được vững.

Tháo nói:

- Ta chắc Lã Bố có sức khoẻ nhưng không có mưu mẹo chẳng đáng lo lắng. Nay hãy lập trại đầu đấy, rồi sau sẽ bàn.

Lã Bố biết Tào Tháo đem binh về, đã đến Đằng-huyện, cho gọi phó tướng là Tiết Lan và Lý Phong, bảo rằng:

- Ta muốn dùng hai người đã lâu, nay mới có dịp. Hai người dẫn một vạn quân, giữ lấy Duyệt-châu cho vững, để ta đem quân đi đánh Tào Tháo.

Hai người vâng lệnh. Trần Cung vội vàng hỏi rằng:

- Tướng quân bỏ Duyệt-châu, định đi đâu?

Bố nói:

- Ta muốn đóng binh ở Bộc-dương, để thành thế “chân đỉnh”.

Cung nói:

- Hồng mắt! Tiết Lan không giữ được Duyệt-châu. Ở phía nam đường này, cách đây một trăm tám mươi dặm, có núi Thái-sơn. Chỗ ấy hiểm lắm, nên đem một vạn tinh binh phục ở đó. Quân Tào Tháo nghe Duyệt-châu mất, tất nhiên gấp đường tiến lên, thế nào cũng phải đi qua đó. Dợi cho nó kéo quân qua độ một nửa, đánh cho một trận có thể bắt được Tào Tháo.

Lã Bố bảo rằng:

- Ta đóng ở Bộc-dương, còn có mẹo hay hơn, người biết đâu.

Bèn không dùng lời Trần Cung, sai Tiết Lan giữ Duyệt-châu, còn mình thì đem quân đi.

Khi Tào Tháo đem quân đến quăng đường hẻm ở Thái-sơn, Quách Gia bảo rằng:

- Không nên đi vội. Chỗ này tất có phục binh!

Tháo cười nói rằng:

- Lã Bố là đồ vô mưu cho nên giao Duyệt-châu cho Tiết Lan giữ, còn nó thì kéo quân sang Bộc-dương. Chỗ này chắc không có binh phục. Tào Nhân đâu, hãy lĩnh một cánh quân vây lấy Duyệt-châu, để ta kéo quân lên đánh Lã Bố ở Bộc-dương!

Trần Cung ở Bộc-dương với Lã Bố nghe thấy quân Tào đã đến gần, thưa với Lã Bố rằng:

- Quân Tào nay từ xa lại, tất mỏi mệt cả, nên đánh ngay, đừng cho nó nghỉ ngơi để dưỡng sức.

Bố nói:

- Ta một con ngựa tung hoành khắp thiên hạ, sợ gì Tào Tháo. Cứ để cho nó đóng trại ta sẽ bắt nó mà xem.

Quân Tào Tháo gần đến Bộc-dương, lập vững dinh trại. Hôm sau đem chư tướng ra dàn trận ở ngoài đồng. Tháo cưỡi ngựa đứng dưới cửa cờ, xa trông thấy binh Lã Bố kéo đến.

Hai bên bày trận xong, Lã Bố cưỡi ngựa ra trước, hai bên có tám kiện tướng đứng kèm.

1) Trương Liêu, tên chữ Văn-viên, người ở Mã-ấp, quận Nhạn-môn.

2) Tang Bá, tên chữ Tuyên-cao, người ở Hoa-âm, quận Thái-sơn.

Hai tướng ấy lại dẫn sáu tướng là Hác Mạnh, Tào Tinh, Thành Liêm, Ngụy Tục, Tống Hiến, Hầu Thành và năm vạn quân. Trống đánh vang lừng.

Tháo trở Bố nói rằng:

- Ta với ngươi không thù hằn gì, sao lại cướp châu quận của ta?

Bố nói:

- Thành trì nhà Hán, người nào cũng có phần, có phải của riêng của nhà ngươi đâu?

Liên sai Tang Bá tể ngựa ra đánh.

Bên Tào, Nhạc Tiến ra nghênh địch. Hai ngựa giao nhau, đôi dao đều múa. Đánh nhau được hơn ba mươi hợp, chưa phân được thua. Hạ hầu Đôn tể ngựa xông vào đánh giúp, Trương Liêu cũng vội ra đánh chẹn lại. Lã Bố nóng mắt vác kích phi ngựa xông vào trận. Đôn, Tiến đều thua chạy cả, quân Tào thua to, phải lui ba bốn mươi dặm.

Lã Bố thu quân về.

Tào Tháo thua một trận, về trại, cùng chư tướng luận bàn. Vu Cấm nói:

- Sáng nay lên núi trông thấy phía tây thành Bộc-dương, Bố có một trại, ước chừng chỉ có một ít quân đông. Đêm nay tắt nó tưởng ta vừa thua, không phòng bị gì. Ta nên dẫn quân ra đánh. Nếu lấy được trại ấy, quân Lã Bố tất sợ. Kế ấy tôi nghĩ rất hay.

Tào Tháo nghe lời, sai sáu tướng là Tào Hồng, Lý Điển, Mao Giới, Lã Kiến, Vu Cấm, Điển Vi, dẫn hai vạn quân mã bộ liền đêm hôm ấy theo đường nhỏ kéo vào phía tây Bộc-dương.

Hôm ấy Lã Bố về trại khao quân.

Trần Cung nói rằng:

- Trại mé tây là nơi khẩn yếu, nếu Tào Tháo đến đánh úp thì làm thế nào?

Bố nói:

- Hôm nay nó thua một trận, làm sao dám đến.

Cung nói:

- Xin tướng quân đừng nên khinh thường. Tào Tháo là một tay dùng binh thực giỏi. Nên phòng nó đánh bất ngờ.

Bố bèn sai Cao Thuận, Ngụy Tục và Hậu Thành dẫn binh đến giữ trại phía tây.

Chập tối hôm ấy, Tào Tháo kéo quân đến trại phía tây, bốn mặt ủa vào, quân giữ trại không chống nổi, chạy tán loạn cả.

Tháo cướp được trại, gần đến canh tư, thì bọn Cao Thuận mới kéo quân đến. Tháo dẫn quân ra đánh. Hai bên đánh nhau đến gần sáng. Chợt nghe tiếng trống rầm rì, Lã Bố đem quân đến cứu.

Tháo bỏ trại chạy.

Đang sau Cao Thuận, Ngụy Tục, Hậu Thành đánh thốc lên, mặt trước thì Lã Bố kéo quân lại. Vu Cấm, Nhạc Điển, hai người địch Bố không nổi. Tháo cứ trông về phía bắc mà chạy.

Sau núi có một toán quân kéo ra, tả thì Trương Liêu, hữu thì Tang Bá, Tháo sai Lã Kiều, Tào Hồng ra đánh, đánh cũng không lại. Tháo lại quay chạy về phía tây. Đang chạy, chợt lại nghe thấy tiếng reo âm âm, rồi thấy một toán quân đến, đầu có bốn tướng là Hác Mạnh, Tào Tinh, Thành Liêm, Tống Hiến. Bốn tướng ấy ra chặn đường Tào Tháo. Các tướng của Tào cố liều chết mà đánh, Tào xông lên được trước. Bỗng nghe thấy tiếng mõ đánh, tên bắn ra như mưa.

Tào Tháo không thể nào tiến lên được nữa, không biết có cách gì thoát, vội kêu lớn rằng:

- Ai đến cứu ta!

Giữa lúc ấy, trong đội kỵ mã, một tướng nhảy ra là Điển Vi, hai tay cầm hai ngọn kích, kêu to lên rằng:

- Chúa công không lo!

Nói rồi ngồi trên mình ngựa, nhẩy tót xuống đất, cắp đôi kích dài, lấy vài mươi ngọn đoản kích, nắm vào trong tay, ngoảnh mặt lại bảo người đi theo rằng:

- Lúc nào giặc đến cách độ mười bước, hãy bảo ta!

Rồi dang chân, bước nhanh, xông vào mũi tên mà đi. Quân kỵ bên Lã Bố vài mươi người xông đến, lính hô lên:

- Giặc còn cách mười bước rồi!

Vi nói:

- Cách năm bước hãy bảo!

Quân lại gọi rằng:

- Cách năm bước rồi!

Bấy giờ Vi cầm kích ném ra, cứ mỗi ngọn kích là quân Lã Bố chết một người, không sai một ngọn nào, một lúc giết chết vài mươi người. Quân Lã Bố tan chạy. Vi lại cầm hai thanh kích lớn, nhẩy lên ngựa, xông vào đánh. Bốn tướng của Lã Bố là Hác, Tào, Hầu, Tống không địch nổi đều chạy trốn cả.

Diễn Vi đánh tan quân Lã, cứu được Tào Tháo.

Các tướng theo sau cũng dần dần kéo đến cùng nhau tìm đường về trại.

Trông trời đã tà tà về chiều, đằng sau lại thấy tiếng reo, Lã Bố phi ngựa cầm kích, đuổi theo xông đến gọi to lên rằng:

- Thằng giặc Tào Tháo kia, đừng chạy nữa!

Bấy giờ người ngựa mới, mọi người nhón nhác trông nhau, ai cũng muốn chạy thoát thân cả.

Thế là:

Đã hay thoát khỏi quân vây trước;

Còn sợ khôn đường giặc đuổi sau.

Chưa biết phen này Tháo sống chết thế nào, xem hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

**Đào Cung-tổ ba lần nhượng Từ-châu;
Tào Mạnh-dức một phen đánh Lã Bố.**

Tào Tháo đang chạy luống cuống, may đâu phía nam có một toán quân kéo đến. Nguyên là Hạ hầu Đôn dẫn quân lại cứu, chẹn ngang đường đánh nhau với Lã Bố. Đánh nhau đến xâm xắm tối, một cơn mưa to như trút nước xuống. Hai bên đều dẫn quân về.

Tháo về đến trại, trọng thưởng Điển Vi giao cho làm chức lĩnh-quân đô úy.

Lã Bố về trại, cùng Trần Cung bàn bạc. Cung nói:

- Ở trong thành Bộc-dương, có một nhà giàu, họ Điển, đầy tớ hàng trăm nghìn người, có tiếng ở trong một quận này. Ta nên khiến nhà ấy mật sai người đưa thư cho Tào Tháo nói rằng:

- “Lã Ôn-hầu tàn bạo bất nhân, lòng người rất oán ghét; nay muốn đem binh sang Lê-dương, còn có Cao Thuận ở trong thành, nên lập tức ngay đêm tiến binh, ta xin làm nội ứng...”. Nếu Tháo đến, dụ cho vào trong thành, rồi bốn mặt phóng hoả, ngoài đặt quân phục. Tháo tuy có tài ngang trời dộc đất cũng không thoát được.

Lã Bố nghe theo, mật dụ họ Điển đưa thư cho Tào Tháo.

Tháo nhân lúc mới thua, còn đương lo lắng, chợt có người vào báo họ Điển ở Bộc-dương sai người đưa mật thư đến.

Thư rằng:

“Lã Bố đã đi sang Lê-dương, trong thành bỏ không. Xin ngài đến ngay, tôi xin làm nội ứng. Trên thành cắm lá cờ trắng viết to một chữ “nghĩa” làm mật hiệu.”

Tào Tháo cả mừng nói rằng:

- Trời cho ta thành Bộc-dương!

Tháo trọng thưởng cho người đưa thư, rồi liền thu xếp khởi binh.

Lưu Hoa nói rằng:

- Lã Bố tuy vô mưu, nhưng có Trần Cung nhiều mẹo lăm. Tôi chỉ sợ trong việc này có phần lừa dối, ta phải phòng trước. Minh công muốn đi thì nên chia quân ra làm ba đội. Hai đội phục ở ngoài thành để tiếp ứng, một đội vào thành như thế mới được.

Tháo nghe, chia quân ra làm ba đội, đến thành Bộc-dương. Tháo đi trước nghe ngóng, trông thấy trên mặt thành cờ cắm đặc cả, trên góc cửa tây có một lá cờ trắng có chữ “NGHĨA”, trong bụng đã mừng thầm.

Giờ Ngọ hôm ấy, hai tướng trong thành kéo quân ra đánh, tiên quân là Hậu Thành, hậu quân là Cao Thuận.

Tào sai Điển Vi cưỡi ngựa ra, xông thẳng vào đánh Hậu Thành. Thành địch không nổi quay ngựa chạy vào. Vi đuổi xấn đến tận bên cầu hào. Cao Thuận chống không được cũng lui binh vào trong thành.

Trong khi ấy có người trong thành, thừa cơ chạy ra ngoài, đến ra mắt Tào Tháo nói là người họ Điển, đưa trình mật thư, trong thư hẹn rằng:

“Đêm nay, hồi canh một, trên thành khua chiêng làm hiệu thì tướng quân tiến binh vào. Tôi làm nội ứng, dâng thành”.

Tháo liền sai Hạ hầu Đôn dẫn quân mặt tả. Tào Hồng dẫn quân mặt hữu, còn mình thì đem Hạ hầu Uyên, Lý Điển, Nhạc Tiến, Điển Vi, bốn tướng dẫn quân vào thành.

Lý Điển can rằng:

- Chúa công nên đứng ở ngoài thành, để chúng tôi vào.

Tháo nói to rằng:

- Ta không đi thì ai chịu xông lên trước?

Nói rồi tự lĩnh binh xông thẳng vào. Bấy giờ mới đầu canh một, trăng chưa lên. Chỉ nghe thấy trên cửa tây có tiếng tù và, rồi lại có tiếng reo. Trên cửa lửa đốt sáng rực; cửa thành mở to; cầu ngang bỏ xuống.

Tào Tháo tế ngựa đi trước, đi thẳng đến tận nha thự. Trên đường chẳng thấy một người, Tháo biết là mắc mưu, vội vàng quay ngựa trở lại hô quân lui ra.

Lúc ấy trong châu nha một tiếng pháo nổ, bốn cửa thành lửa cháy lưng trời; trống đánh vang lừng, người reo rầm rĩ, như sóng cồn bể réo. Mé đông, Trương Liêu trở ra, mé tây, Tang Bá chạy lại, hai bên đánh dồn vào. Tháo chạy ra cửa Bắc, lại bị Hác Manh, Tào Tinh đánh cho một trận. Tháo chạy ra cửa Nam, lại bị Cao Thuận, Hầu Thành chẹn đánh, may có Điển Vi trốn mất nghiêng răng, xông vào đánh cứu. Cao Thuận, Hầu Thành phải chạy ra ngoài thành. Điển Vi đuổi ra đến cầu ngoài, ngoảnh lại không thấy Tào Tháo.

Vi lại đánh vào trong thành, vào đến cửa gặp Lý Điển, Vi hỏi:

- Chúa công đâu?

Điển nói:

- Ta cũng tìm không thấy.

Vi báo Điển:

- Người ra ngoài thúc cứu quân vào, ta vào tìm chúa công.

Lý Điển đi ra. Điển Vi vào thành, tìm mãi không thấy, lại đánh trở ra, ra khỏi bờ hào gặp Nhạc Tiến. Tiến hỏi:

- Chúa công đâu?

Vi nói:

- Tôi vào ra hai lần rồi, tìm mãi không thấy đâu.

Tiến nói:

- Hai chúng ta phải cùng đánh vào để cứu chúa công.

Hai người cùng lại trở vào, đến bên thành, thì tàn lửa rơi xuống, ngựa Nhạc Tiến không sao vào được. Điển Vi xông pha khói lửa, lại vào được thành đi tìm Tào Tháo.

Nguyên khi ấy Điển Vi cố đánh đi ra được, còn Tào Tháo bị bốn mặt quân mã chẹn chung quanh mình không ra được đường cửa Nam, lại chạy về cửa Bắc, thế nào gặp ngay Lã Bố nhưng trong bóng lửa nhấp nhোáng Bố không biết là ai.

Lã Bố cảm kích tế ngựa lại, Tháo lấy tay che mặt, ra roi cứu tế ngựa đi thẳng. Lã Bố ở đằng sau chạy xấn lên, cảm ngọn kích gõ vào mũ Tào Tháo hỏi rằng:

- Tào Tháo ở đâu?

Tháo trở tay nói rằng:

- Người cưỡi ngựa vàng ở đằng trước kia.

Bố tế ngựa đuổi người đằng trước. Tào Tháo quay ngựa lại chạy ra cửa Đông, may gặp ngay Điển Vi. Vi hộ vệ Tháo, mở một đường máu ra được đến cửa thành.

Chung quanh thành lửa cháy ngùn ngụt, cỏ rác chồng chất khắp cả, chỗ nào cũng có lửa.

Điển Vi cảm kích gạt lửa ra hai bên, tế ngựa xông vào

khói lửa ra trước. Tháo cũng theo sau ra được. Vừa đến cửa thành, có một cái xà cháy trên nhà rơi vào chân sau ngựa của Tào Tháo, ngựa ngã gục xuống. Tháo lấy tay đẩy cái xà ra, lửa bén vào cả cánh tay và đầu tóc. Điển Vi quay ngựa lại cứu. Vừa may Hạ hầu Uyên cũng ở đầu đến. Hai người cứu được Tháo dậy, xông qua lửa chạy ra. Tháo cưỡi ngựa của Uyên, Vi đánh mở đường để chạy. Đánh nhau mãi đến sáng, Tháo mới về được trại.

Các tướng vào lạy hỏi thăm, Tháo ngoảnh mặt lên cười nói rằng:

- Nhảm! Mắc phải kẻ thất phu, ta thề rằng thù này thế nào cũng báo được.

Quách Gia nói:

- Có kế gì nên làm ngay!

Tháo nói:

- Nay nên nhân kế của nó mà làm kế của mình: nói phao lên rằng ta bị thương về lửa cháy mà chết. Bớ tất dân binh lại đánh. Ta phục binh ở trong núi Mã-lăng, đợi nó đến nửa chừng, ta ra đánh thì quyết bắt được Lã Bố.

Quách Gia nói:

- Thực là một kế hay!

Liên sai quân sĩ phát tang, để trở, đồn tin đi rằng: Tào Tháo đã chết.

Có người đến Bộc-dương báo với Lã Bố rằng:

- Tháo bị lửa cháy bỏng cả chân tay, về đến trại thì chết.

Lã Bố lập tức điểm quân mã, kéo đến núi Mã-lăng. Quân đi gần đến trại Tào, một tiếng trống nổi, phục binh bốn mặt ồ ra. Lã Bố cố đánh, một sống một chết, mới thoát được, tổn hại mất nhiều quân mã, chạy về Bộc-dương giữ cho vững không dám ra nữa.

Năm ấy có một thứ sâu, gọi là sâu hoàng ân hại lúa má. Ở vùng Quan-dông (Tràng-an) mỗi học thóc giá năm mươi quan. Nhân dân đói quá phải ăn thịt lẫn nhau.

Tào Tháo nhân hết lương, dẫn binh về đóng ở Nhân-thành. Lã Bố cũng đem binh về án ở Sơn-dương. Bởi đó hai bên cùng tạm bãi binh.

Bấy giờ Đào Khiêm ở Từ-châu đã 63 tuổi, chợt bị bệnh, bệnh mỗi ngày một nặng, bèn mời My Chúc, Trần Đăng đến bàn việc. Chúc nói:

- Quân Tào Tháo bỏ Từ-châu đi, cũng chỉ vì Lã Bố cướp Duyệt-châu mà thôi. Năm nay nó bãi binh cũng là vì mất mùa. Chắc rằng sang xuân thế nào nó lại đến. Phủ quân đã hai lần nhường chức cho Lưu Huyền-đức, bấy giờ phủ quân còn khoẻ cho nên Huyền-đức nhất định không chịu nhận. Nay bệnh phủ quân đã nặng, nên lại cho mời Huyền-đức sang mà nhường chức một lần nữa, lần này Huyền-đức chắc không từ.

Khiêm mừng lắm, sai ngay người đi mời Lưu Bị lại bàn việc quân.

Lưu Bị đem Quan Vũ, Trương Phi và vài mươi tên kỵ mã đến Từ-châu. Đào Khiêm cho mời vào chỗ nằm. Lưu Bị vấn an xong, Khiêm nói:

- Tôi mời ông đến đây không phải có việc gì đâu, chỉ có một việc: tôi bây giờ bệnh đã nguy rồi, không biết chết sớm tối lúc nào. Vậy muốn nhờ mình công thương lấy thành trì nhà Hán, lĩnh lấy bài ấn Từ-châu này, thì tôi chết mới nhắm được mắt.

Lưu Bị hỏi:

- Ông có hai con, sao không truyền cho, lại gọi tôi?



*Đào Khiêm khẩn khoản nhường lại Tư-châu
nhưng Lưu Bị một mực từ chối.*

Khiêm nói:

- Tôi có hai thằng con, thằng nhớn tên Thương, thằng bé tên Ưng, hai đứa cùng hèn kém lắm, không sao kham nổi được việc nước. Tôi một mai nhắm mắt lại, cũng trăm nhờ mình công dạy bảo chúng nó, không nên cho chúng nó coi đến việc châu.

Lưu Bị nói:

- Một mình tôi sao coi nổi được việc to lớn ấy!

Khiêm thưa:

- Tôi xin cử một người để giúp ông, người ở Bắc-hải, họ Tôn, tên Can, tên chữ là Công-hựu. Ông nên dùng người ấy làm tòng-sự.

Khiêm lại gọi My Chúc bảo rằng:

- Lưu-công là nhân kiệt đời nay, người nên thờ cho khéo nhé!

Huyền-đức vẫn còn từ chối...

Lúc ấy Đào Khiêm lấy tay trở vào bụng rồi tắt hơi.

Các quan làm lễ cử-ai xong rồi, liền đem bài ấn giao cho Lưu Bị. Lưu nhất định không nhận.

Hôm sau cả dân châu kéo vào đầy phủ, van khóc nói rằng:

- Lưu sứ-quân bằng không chịu nhận việc quận này thì dân chúng tôi không sao sống yên được.

Quan, Trương hai ông cũng khuyên hai ba lần, Lưu Bị mới chịu quyền lĩnh việc Từ-châu; dùng Tôn Càn, My Chúc làm phụ tá; Trần Đăng làm mặc quan; đem hết quân mã ở Tiểu-bái vào thành, treo bảng khuyên dân yên nghiệp, rồi sắm sửa việc tang. Lưu Bị và quan quân lớn nhỏ, đều để trở. Tế lễ linh đình xong, an táng Đào Khiêm trên bãi cao ở bên sông Hoàng-hà, rồi đem tờ di biểu của Đào Khiêm dâng lên triều đình.

Tào Tháo ở Nhân-thành, được tin Đào Khiêm đã chết và Lưu Bị lĩnh chức mục Từ-châu, giận lắm nói rằng:

- Thù ta chưa báo xong! Lưu Bị nửa mũi tên không tốn, ngồi yên mà được Từ-châu. Phen này ta quyết giết Lưu Bị, sau vằm thây Đào Khiêm để rửa oán cho thân phụ.

Lập tức truyền lệnh khởi quân sang đánh Từ-châu.

Tuân Úc lên can rằng:

- Xưa vua Cao Tổ giữ ở Quan-trung, vua Quang Vũ giữ ở Hà-nội, đều là được sáu rễ bên gốc; tiến lên thì đánh được giặc, lui về thì giữ được thành, cho nên tuy có lúc nguy

khốn, nhưng về sau cũng vẫn làm nổi được nghiệp lớn. Nay mình công mới bắt đầu khởi sự, vốn ở Duyện-châu, Hà - tế, cũng là đất hiểm yếu trong thiên hạ; hai nơi ấy cũng là Quan-trung, Hà-nội ngày xưa. Nay bằng mình công sang lấy Từ-châu, để nhiều binh lại ở đây thì không đủ binh dùng bên ấy. Để ít binh ở đây thì Lã Bố lại thừa cơ đến cướp, thế là bỏ mất Duyện-châu, nếu Từ-châu lại không lấy được, mình công sẽ đi đâu? Nay Đào Khiêm tuy chết, nhưng đã có Lưu Bị giữ. Dân Từ-châu đã quy phục Lưu Bị lắm, tất nhiên cố sức giúp Lưu Bị. Mình công bỏ Duyện-châu để sang lấy Từ-châu, thì khác nào bỏ cái lớn đi tìm cái nhỏ, bỏ chỗ gốc đi tìm chỗ ngọn, đem sự yên mà đổi lấy sự nguy. Xin mình công phải nghĩ cho chín đã!

Tháo nói:

- Năm nay mất mùa, thiếu lương ăn lắm, quân sĩ cứ đóng ở đây cũng không xong.

Tuân Úc nói:

- Không bằng ta kéo sang mặt đông, lấy đất Trần cho quân sang ăn ở đó. Và lại dư đảng khăn vàng là Hà Nghi, Hoàng Thiệu ở Nhữ-nam và Đinh-xuyên, cướp bóc châu quận, vàng lụa, lương thực có nhiều. Những giặc cỏ ấy phá dễ như chơi. Phá chúng nó, lấy lương thực để nuôi quân sĩ. Được như thế, triều đình mừng, dân gian cũng hả. Chính là một việc thuận trời.

Tháo mừng lắm, liền cho Hạ hầu Đôn, Tào Nhân ở lại giữ Nhân-thành, mình thì đem quân sang lấy đất Trần, Nhữ-nam và Đinh-xuyên.

Dám dư đảng khăn vàng là Hà Nghi và Hoàng Thiệu

thấy quân Tào kéo đến, đem binh ra đánh. Hai bên giáp trận nhau ở núi Dương-sơn.

Quân giặc tuy nhiều nhưng tuyên thị những đồ làng nhăng, hỗn độn không thành đội ngũ.

Tháo sai lấy cung mạnh, nỏ cứng bắn sang, Diên Vi cưỡi ngựa ra, Hà Nghi sai Phó nguyên Súy ra đánh, đánh nhau chưa được ba hợp, bị Vi đâm chết lăn xuống dưới ngựa. Tào Tháo thừa thế dẫn quân xấn qua núi Dương-sơn đóng trại.

Hôm sau Hoàng Thiệu tự dẫn quân lại. Bầy trận xong sai một tướng đi bộ ra, đầu đội khăn vàng, mình mặc áo xanh, tay cầm côn sắt, hét to lên rằng:

- Ta là Tiệt-thiên Dạ-sao Hà Man, ai dám ra đây đấu với ta nào?

Tào Hồng quát to một tiếng, phi mình từ trên ngựa nhảy xuống đất, vác đao đi bộ ra.

Hai người ở trước trận đánh nhau ba bốn mươi hợp, thắng phụ chưa phân, Hồng giả cách thua chạy. Hà Man xấn vào. Hồng dùng kế đà đao, quay mình lại chém trúng Hà Man; chém thêm một nhát nữa, Hà Man chết.

Lý Diên thấy thế phi ngựa thẳng vào trận giặc. Tướng giặc Hoàng Thiệu chưa kịp đề phòng, bị Diên bắt sống.

Quân Tào đánh giết quân giặc, cướp được tiền bạc lương thực vô số.

Còn Hà Nghi thế cô, dẫn vài trăm quân kỵ chạy về Cát-pha.

Lúc đang đi đường, chợt gặp một toán quân ở trong núi kéo ra, một tráng sĩ đứng đầu, mình cao tám thước, lưng to mười chét tay, cầm thanh đao lớn ra chặn đường. Nghi vác

dao đánh, chỉ mới được một hợp, đã bị tráng sĩ ấy bắt sống. Quân sĩ luống cuống đều xuống ngựa chịu trời. Tráng sĩ xua cả vào trong ổ Cát-pha.

Điển Vi đương đuổi theo Hà Nghi, đi đến núi Cát-pha, bị tráng sĩ ấy ra đón đánh. Vi hỏi:

- Mày cũng là giặc khăn vàng à?

Tráng sĩ đáp:

- Lũ khăn vàng có vài trăm kỵ mã, ta đã bắt đốt cả trong ổ này.

Vi hỏi:

- Sao không đem ra nộp?

Tráng sĩ nói:

- Hễ mày địch được với thanh đao trong tay này thì tao đem chúng nó ra nộp.

Vi giận lắm, vác đôi kích lại đánh. Hai người đánh nhau từ giờ thìn đến giờ ngọ, không ai thua không ai được, hai bên cùng tạm nghỉ. Được một lát, tráng sĩ lại ra thách đánh, Điển Vi cũng ra, đánh nhau đến mãi chiều tối. Hai ngựa cùng mỏi, hai người lại phải tạm nghỉ lần nữa. Quân thủ hạ Điển Vi chạy về báo với Tào Tháo.

Tháo thất kinh, vội vàng dẫn các tướng lại xem.

Hôm sau tráng sĩ lại ra thách đánh nhau.

Tháo trông thấy người ấy uy phong lẫm liệt trong bụng mừng thầm, dặn Điển Vi rằng:

- Nay ngươi hãy giả cách thua.

Vi vâng nhời ra đánh, được ba mươi hợp, Vi giả cách thua chạy về trận, tráng sĩ xấn đến, trong cửa trận cung nỏ bắn ra tua tủa. Tráng sĩ phải quay trở về.

Tháo kịp dẫn quân lùi năm dặm, mật sai người đào sẵn một hầm hố, phục sẵn câu thủ⁽¹⁾.

Hôm sau lại sai Điển Vi dẫn hơn 100 quân kỵ ra.

Tráng sĩ cười mà nói rằng:

- Tướng đã thua, sao lại còn dám đến đánh?

Nói rồi liền phóng ngựa ra đánh.

Điển Vi đánh được vài hợp lại quay ngựa chạy. Tráng sĩ cố sức đuổi theo, không ngờ cả người lẫn ngựa cùng sa xuống hố cả, bị quân phục ra trói lại đem về nộp Tào Tháo.

Tháo vội vàng xuống trướng, mắng đuổi quân sĩ, tự cởi trói cho tráng sĩ, sai người lấy áo mặc cho, mời ngồi tử tế, rồi hỏi tên họ làng mạc ở đâu. Tráng sĩ nói:

- Tôi là người ở Tiêu-huyện, nước Tiêu, họ Hứa tên Chử, tên chữ là Trọng-khang. Nguyên trước gặp buổi loạn lạc, tụ cả tôn tộc vài trăm người, đắp một cái lũy ở trong ổ này để ở. Một bữa có giặc đến, tôi sai người nhà lấy đá vụn để sẵn, rồi tôi cầm đá ném ra, chẳng sai hòn nào. Giặc thấy vậy phải chịu lui. Lại một hôm nữa giặc đến, trong ổ tôi không có lương, phải hòa với giặc xin đem trâu cày đổi cho nó. để lấy gạo. Lúc gạo giặc đã đưa rồi, giặc dắt trâu ra ngoài cửa ổ, thì trâu đều chạy trở về, tôi lấy tay nắm lấy hai đuôi trâu kéo lại đi giật lùi được hơn một trăm bước. Giặc thấy thế đều thất kinh, không dám lấy trâu nữa. Bởi thế tôi mới giữ được ở đây yên ổn, không việc gì.

Tháo nói:

- Ta biết ngươi đã lâu. Nay chịu hàng không?

Chử nói:

(1) Quân dùng câu liêm, để bắt người khi đã sa xuống hầm.

- Bụng tôi vẫn sờ nguyên như vậy.

Chủ về dẫn cả họ hàng vài trăm người ra hàng Tào Tháo. Tháo cho làm đô-úy, thường lạo rất hậu rồi đem Hà Nghi, Hoàng Thiệu ra chém.

Nhữ-nam, Đinh-xuyên từ ấy đều bình định cả. Tháo rút quân về.

Tào Nhân, Hạ hầu Đôn ra tiếp kiến, nói rằng:

- Mấy hôm nay quân đi do thám về báo rằng: ở Duyện-châu quân sĩ Tiết Lan, Lý Phong, ra ngoài đi ăn cướp, thành bỏ trống không, chúa công đem quân vừa thắng trận về mà đánh, chỉ một trận là hạ được thành.

Tháo liền đem quân đi đường tắt đến Duyện-châu.

Tiết Lan, Lý Phong không ngờ có quân đến, chưa kịp phòng bị, nhưng cũng phải đem quân ra ngoài thành để đánh.

Hứa Chủ nói:

- Tôi xin bắt hai đứa này để làm lễ chí kiến.

Tháo mừng sai Chủ ra trận. Lý Phong vác họa-kích lại đánh. Hai ngựa giao nhau mới được hai hợp. Chủ chém Phong chết lăn xuống dưới ngựa.

Tiết Lan vội vàng chạy về. Lý Điển chen ngang bên cầu. Lan không dám vào thành, dẫn quân kéo về Cự-giã, đang đi gặp ngay Lã Kiên tế ngựa lại đuổi bắn một phát tên, Lan chết ngã quay xuống đất. Quân Tiết Lan, Lý Phong vỡ tan cả, Tháo lấy lại được Duyện-châu.

Trình Dục xin tiến binh lấy lại nốt Bộc-dương.

Tháo sai Hứa Chủ, Điển Vi làm tiên phong; Hạ hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên làm tả quân; Lý Điển, Nhạc Tiến làm hữu quân; Tào Tháo tự lĩnh trung-quân; Vu Cấm, Lã Kiên làm hậu quân.

Binh Tào đến Bộc-dương, Lã Bố muốn ra đánh. Trần Cung can rằng:

- Không nên ra đánh vội. Đợi chủ tướng tụ hội khắp mặt đất, rồi hãy hay.

Bố nói:

- Ta có sợ ai!

Không nghe lời Trần Cung cứ đem quân ra trận, cầm ngang ngọn kích thét mắng.

Hứa Chử ra địch, đánh nhau hai mươi hợp chưa biết bên nào được thua. Tháo nói:

- Một người không thắng nổi Lã Bố được.

Nói rồi sai Điển Vi ra đánh giúp với Hứa Chử.

Hai tướng giáp lại đánh, bên tả thì Đôn, Uyên; bên hữu thì Điển, Tiến, cùng kéo ra, sáu tướng quây quần lại đánh một mình Lã Bố. Bố chống đỡ không xuể, phải quay ngựa chạy về thành.

Họ Điển ở trên thành thấy Bố thua chạy về, kíp sai người ra kéo cầu lên.

Bố gọi to:

- Mở cửa!

Diễn nói:

- Ta đã hàng Tào tướng-quân rồi!

Bố chửi to một hồi rồi đem quân sang Định-đào.

Trần Cung vội vàng bảo vệ vợ con Lã Bố mở cửa Đông chạy ra ngoài thành.

Tháo lấy được Bộc-dương, tha cho họ Điển các lỗi khi trước.

Lưu Hoa bàn với Tào Tháo rằng:

- Lã Bố là một con hổ dữ. Nay nó đang cùng khôn không nên khoan dung cho nó một chút nào.

Tháo bèn sai Hoa giữ Bộc-dương, tự mình dẫn quân đến Định-đào. Bấy giờ Lã Bố cùng Trương Mạc, Trương Siêu ở trong thành, còn Cao Thuận, Trương Liêu, Tang Bá, Hầu Thành, đi tuần để kiểm lương chưa về.

Quân Tào Tháo đến Định-đào đợi mấy ngày Lã Bố không chịu ra đánh, rút lui quân bốn mươi dặm hạ trại. Nhân bấy giờ lúa mạch ở Tế-quận đã chín, Tháo sai quân ra gặt về để ăn.

Quân đi thám về báo với Lã Bố. Bố đem quân lại, đi đến gần trại Tào Tháo, trông về phía tả thấy rừng rậm um tùm, sợ có quân phục lại phải trở về.

Tháo biết quân Bố quay trở về, bảo với chư tướng rằng:

- Lã Bố nghi trong rừng có quân phục. Ta nên cắm rõ nhiều tinh kỳ để đánh lừa nó. Mé tây trại một dải đường dê không có nước, nên đem tinh binh ra phục ở đó. Ngày mai Lã Bố tất đến đốt rừng, quân phục trở ra đánh tập hậu chắc bắt được Lã Bố.

Tháo nói xong thi hành ngay. Trong trại chỉ để độ năm mươi người đánh trống, và sai những trai gái bắt được ở dân thôn đều hò reo, còn bao nhiêu tinh binh phục cả ở sau dê.

Lã Bố quả nghi trong rừng có quân phục háp tấp về kể chuyện với Trần Cung. Cung nói:

- Tào Tháo nó nhiều quỷ kế, không nên khinh chiến đâu.

Bố nói:

- Ta dùng mẹo hoả công, chắc phá được quân phục.

Liên sai Trần Cung. Cao Thuận giữ thành rồi hôm sau kéo đại quân vào rừng đánh giặc. Đi xa xa đã trông thấy trong rừng có cờ, kéo binh đi xấn lên, bốn mặt sai phóng hoả. Rừng cháy ngùn ngụt nhưng chẳng thấy người nào; muốn kéo quân về trại Tào Tháo, thì nghe thấy tiếng trống đánh rầm rĩ cả lên. Trong bụng còn đương nghi nghi hoặc hoặc, chợt ở sau trại có toán quân kéo ra. Bố tể ngựa xấn lại. Bỗng nghe thấy một tiếng pháo nổ, rồi quân phục ở sau dề trở ra.

Hạ hầu Đôn, Hạ hầu Uyên, Hứa Chủ, Điển Vi, Lý Điển, Nhạc Tiến, tể ngựa kéo ồ cả ra.

Lã Bố liệu không địch nổi, vội vàng chạy trốn. Tướng Bô là Thành Liêm bị Nhạc Tiến bắn một mũi tên chết. Quân Bô ba phần chết mất hai.

Quân thua có đứa chạy được về báo với Trần Cung, Cung nói:

- Thành trống không, khó giữ, gì bằng bỏ chạy.

Liên cùng với Cao Thuận đưa vợ con Lã Bố bỏ Định-đào mà đi.

Tào Tháo quân đang được trận thừa thế đánh bừa vào thành, đánh đến đâu được đến đấy, dễ như chẻ nứa.

Trương Siêu tự vẫn chết. Trương Mạc chạy sang với Viên Thuật.

Một xứ Sơn-đông về tay Tào Tháo cả.

Tháo phủ dụ cho dân yên ổn, sửa sang thành quách lại.

Lã Bố đang khi chạy trốn, gặp ngay các tướng đi kiếm lương đã về. Trần Cung cũng vừa tìm đến nơi.

Bố nói:

- Quân ta dù ít, còn đủ phá được Tào Tháo.

Liên lại kéo quân trở lại.

Thế thực là:

Được thua, thua được là thường,

Quay binh đánh lại dễ nhường chi ai!

Chưa biết Lã Bố phen này được thua thế nào. Xem đến hồi sau mới tỏ.

HẾT TẬP II

MỤC LỤC

Trang

HỎI THỨ SÁU:

*Đốt Kim-quyết, Đổng Trác làm càn
Giấu ngọc tỷ, Tôn Kiên trái ước 3*

HỎI THỨ BÀY:

*Viên Thiệu qua cầu đánh Công-tôn;
Tôn Kiên sang sông đả Lưu Biểu 18*

HỎI THỨ TÁM:

*Kế liên hoàn Vương tư-đỗ khéo dụng;
Đình Phụng-nghi Đổng thừa-tướng đâm khùng 35*

HỎI THỨ CHÍN:

*Trừ hung bạo, Lã Bố giúp tu-đổ;
Phạm Tràng-an, Lý Thôi nghe Giã Hủ 51*

HỎI THỨ MƯỜI:

*Giúp nhà vua, Mã Đằng khởi nghĩa;
Báo thù bố, Tào Tháo cất quân 71*

HỎI THỨ MƯỜI MỘT:

*Lưu Hoàng-thức cứu Khổng Dung ở Bắc-hải;
Lã Ôn-hầu phá Tào Tháo ở Bộc-dương 85*

HỎI THỨ MƯỜI HAI:

*Đào Cung-tổ ba lần nhượng Từ-châu;
Tào Mạnh-đức một phen đánh Lã Bố 105*

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 2

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Cứ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Đối chiếu:

Yên Ba

Sửa bản in:

Vũ Hà

In 1000 cuốn, khổ 13 cm x 19 cm,
tại Công ty Cổ phần In và Thương mại VINA.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 59-2009/CXB/102-146/VH, cấp ngày 31/8/2009
In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2009.

Tam Quốc Diễn Nghĩa

- Là pho tiểu thuyết lịch sử ưu tú của nền văn học cổ Trung-quốc.
- Bản dịch này của cụ Cử Phan Kế Bính đã được cụ Phó bảng Bùi Kỷ hiệu đính lại (bằng cách đem đối chiếu với nguyên bản Trung-quốc mới nhất do Nhân dân văn học xã Bắc-kinh xuất bản năm 1958).
- Sẽ in kèm một bản địa đồ thời Tam quốc để độc giả biết được phạm vi hoạt động của các nhân vật trong truyện.
- Nhà xuất bản Phổ thông sẽ lần lượt in bộ Tam quốc thành nhiều tập. Trong mỗi tập đều có tranh minh họa của các họa sĩ Trung-quốc.
- Để hiểu rõ giá trị của bộ Tam quốc, bạn đọc nên xem kỹ bài "Lời nói đầu" của Bộ biên tập Nhà xuất bản Nhân dân văn học Trung-quốc in trong tập I.



89360371692890

Giá: 248.000đ
(Trọn bộ 13 tập)